(Thích Minh Châu dịch) - 182 - Khổ

Kinh NIKAYA Phân Loại theo Chủ Đề ((HT Thích Minh Châu dịch; Chơn Tín Toàn phân loại)

Kinh tạ ng Pali
(Pali Nikaya)
HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch
Ấn b ản năm 199
Phân lo ại theo chủ đề
:
CHƠN TÍN TO
NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦĐỀ182
KHỔ Chịu trách nhi ệm chính t ả: TÂM MINH ANH

182

Ấn bản điện tử 201

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 9

1 Định -nghĩa 5 thủuẩ n này là khổ- Kinh Khổ-
Tương .....
III, 282 15
2 Định -nghĩa 6 nội xứlà khổ- Kinh Xứ–Tương
V, 619.....17
3 Định -nghĩa Cái gì khổ, ởđấ n phải n đoạ y ông cầ trừlòng dục - Kinh Khổ–Tương .....
III,
21 1
4 Định -nghĩa
Kinh Cội Gốc Của Đau – Kh
Tương .....
III, 65 23
5 Định -nghĩa
Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT
TRẠCH –Tăng III, 209 24
.....
6 Định -nghĩa Kinh TIỂU Kinh KHỔUẨN –14
Trung I, 209 37
7 Định -nghĩa
Thếnào là khổpháp - Kinh Khổ
Pháp –Tương IV, 306

..... 47
8 Định -nghĩaThếnào là khổvà danha ng khổ- Kinh Samiddhi 1 –Tương .....
IV, 54 70
9 Định -nghĩa ĐẠ I Kinh KHỔUẨN –13 Trung
I, 193 59
KHỔ 1

10 10 khổcủa thân i - Kinhngười LẠC VÀ KHỔ1 –Tăng IV, 400 ..... 75 11 3 khổtánh - Khổkhổtánh, hành khổtánh, hoạ i khổtánh - Kinh Khổ–Tương IV, ...79 414 12 3 khổtánh - Kinh Phẩ m Tầ m Cầ u –Tương V 86.....81 13 4 điênng đảo - Kinh tưởng TƯỞNG O ĐIÊN – Tăng I, 650 ..... 101 14 5 sựkiệ n cầ n quan sát - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT –Tăng II, ...421 104 n không thểcó cđượ 15 5 sựkiệ - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂCÓ ĐƯỢ C –Tăng II, ...112 39 16 6 lợi ích ngquán sựkhổ- Kinh tưởng KHÔNG CÓ HẠN CHẾ2 –Tăng III, 261 ..... 117 17 6 pháp n khổ đưa đế ngay hiện tạ i và sau khi chế t - Kinh KHỔ- Tăng III, 240 ..... 119 18 Ai không t giácnhư ngộ4 thậ Tđế , không thể chơn chánh n tậ n khổđau đoạ - Kinh Cây Keo – Tương ..... V, 637 121

KHỔ 2

19 Ai không như t rõ biế t các duyên thậ thì không m dứt khổđau thểchấ - Kinh SaMôn BàLaMôn
–Tương .....
II, 83 124
20 Ai sống thấ y vịngọt trong các pháp... - Kinh
HAI LOẠI TỘI –Tăng I,
94 127
21 Ai ưa thích mắ i ấy t, các sắc... ngườ ưa th khổ...- Kinh Với Ưa TươngThích .136
IV,
– 2 t rõ khổvà nguyên nhân của khổđể
22 Biế làm gì -
Kinh – Đa
TươngSố .....
I, 261138
23 Bậc Dựlưu - khổcòn lạ t ít, tối đan - là i rấ
Kinh Núi Sineru Tu Di –Tương V, ...142 66
24 Chết - 4 hạng ingườ không run sợkhi chếtn -đế
Kinh KHÔNG SỢHÃI –Tăng II, ...146 147
25 Chế u nguyện có được t - Cầ i chế gì t - ch
Kinh i NgườĐất Phương Tây i Đã h t –Tương IV,
Chế 488

..... 151
26 Cái gì c cả đượ m thọ, cái ấ m trong khổđau y nằ
- Kinh Kalàra –Tương .....
II, 93 156
27 Cội gốc của đau là ái -khổ
Kinh Cội Gốc Của
Đau – Khổ
Tương III,
65 168
KHỔ 3
28 Dòng máu tuôn chảy do u bịthương đầ - tí
Kinhh Khoảng Ba Tương
Mươi – II,
.... 169 32
29 Dầu Như Lai t hiệ có n hay không xuấ - Kinh
XUẤT HIỆN –Tăng .....
I, 522 173
30 Dục hỷlà căn n của khổbả - Kinh PHÁP MÔN
CĂN NBỔ–1 Trung I, 9 175
31 Dục là n củcăna khổđau bả - Kinh Bhadra –
Tương IV, 512
..... 184
32 Già - Bất hạnh thay tuổi già, thay đáng cuộc sống - Kinh Già –Tương .....
V, 338 190
33 Già chế t - Già chế t này là của ai - Kinh Do
Duyên Vô Minh –Tương .....
II, 111 192
34 Hỷtậ p khởi nên khổtậ p khởi - Kinh Punna –
Tương IV, 106
..... 198
35 Không ai có sựan toàn -đv Kinh AN 4 ph
TOÀN –Tăng II, 144
..... 205
36 Không như thậ t giác ngộ4 Tđế thì không thể chơn chánh n khổđau -đtậ
Kinh Nhà Có Nóc
Nhọn –Tương .....
V, 655 207
37 Khổdo duyên Xúc - Kinh Bhuumija –Tương I
71.....209

KHỔ 4

38 Khổdo duyên Xúc - Kinh Ngoại o – Đạ Tương II, 62 .....215 39 Khổdo duyên Xúc - Kinh Upavàna –Tương I 76.....224 40 Khổdo duyên gì - Kinh Cội Gốc Của Đau K –Tương ..... III, 65 226 41 Khổdo duyên gì - Kinh Lõa Thể–Tương II .....227 42 Khổdo duyên gì - Kinh Timbaruka –Tương I 45.....234 43 Khổdo duyên thân này và do duyên xúc - Kinh Tậ nh –Tương IV, t Bệ 340238 ..... 44 Khổkhông chấ m dứt nếu chưaquả lãnh của nghiệp đã - Kinh làm NGỌC MA NI –Tăng IV 617.....245 45 Khổ không chấ m dứt nế u.. - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ –Tăng IV, 627 ..... 257 46 Khổlà duyên sanh khởi lòng tin - Kinh Duyên – Tương ..... II, 58 261 47 Khổlà đồngi các nghĩa dục - Kinh SỢ vớ HÃI – Tăng ..... III, 57 268

KHỔ 5

48 Khổsanh khởi, Bệ nh tật chỉtrú, Già chế t xuấ t n - Kinh Sanh Khởi –Tương ..... hiệ III, 270 6 49 Khổsanh khởi, Bệ nh tậ t chỉtrú, Già chế t xuất hiệ n - Kinh SựSanh Khởi 1 –Tương IV, ...272 50 Khổtư ởng - 6 lợi ích - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ2 –Tăng261III, ...274 c Ám –Tương 51 Kinh Hắ V, 658 ..... 275 52 Kinh Tương–Tương ưng Vô II, ... thỉ30 278 p - Có bao nhiêu kiếp đã qua, 53 Kiế t qua - đã Kinh Các Tử–TươngĐệ II, 317 ..... 310 p - Một kiếp dài nào 54 Kiế như - Kinh thế Núi – Tương ..... II, 315 314 55 Mũi tên u muộn -sầ Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂCÓ ĐƯỢ C –Tăng II, 391 ..... 316 56 Mũi tên u muộn - sầ Kinh NGƯỜ I KOSALA – Tăng ..... II, 396 321 57 Một cây gậy được hư quăng không, lên rơi ng... xuố - Kinh Cái Gậ y –Tương V, ...331

KHỔ 6

58 Nghiệp nđoạ n thì khổđoạ tậ n tậ n - Kinh Đoạ n Tận –Tương V, 136 ..... 333 59 Pháp đưa đến - Kinh TÀđau KIẾN –khổ Tăng I, 66 .....335 60 Phạ m hạnh c đượ sống vì mục đích liễ khổ- Kinh Với Mục Đích Gì –Tương V, ...339 y khổmới tu - Kinh GẬY THÚC NGỰA – 61 Thấ Tăng ..... II, 31 342 62 Thếnào là khổtậ p khởi - Kinh Khổ–Tương I 131.....348 63 Trước kia và nay Ta chỉtuyên bốvềKhổvà con đường diệ t khổ- Kinh Anuràdha –Tương I 210.....355 n vềkhổcủa ngoạio -đạ 64 Tà kiế Kinh SỞY XỨ –Tăng ..... I, 310 362 65 Vì mục đích liễu nên Phạ tri m hạ nh đau được sống i dướ ThếTôn - Kinh TỷKheo – Tương ..... IV, 91 372 66 Vực thẳ u biết 4 Thán m của sựkhông hiể m –Tương ..... Kinh Vực Thẳ V, 651 375

KHỔ 7

67 Xương củ ngườ a một i ví với núi... - Kinh i Ngư –Tương ..... II, 321 379 68 Ái tậ p khởi là khổtậ p khởi - Kinh Khổ–Tương II, 131 .....382 69 Đau của khổ ngườ i có tham dục - Kinh NGHÈO KHỔ–Tăn g III, 117 .....385 70 Đị a ngục i Đạ Nhiệ t não - Kinh Nhiệ t Não – Tương ..... V, 654 392 71 Đọ i –Tương ...V, a xứ- Kinh Sanh Loạ 395 64 72 Đọ a xứ- ví dụCon rùa mù - Kinh LỗKhóa – Tương ..... V, 659 397

KHỔ 8

DẪN NHẬP

1. L i gi i thi u

KHỔ 9

d u, tô màu

2. L i ích c a vi c nghiên c u h c h i b kinh này là gì?

KHỔ 10

KHỔ 11

KHỔ 12

u n. 3. Lòng tri ân

KHỔ 13

KHỔ 14

1 Định nghĩa - 5 thủ Kinh Khổ - Tương II

Khổ– III, 282

1-2) Nhân duyên ở Sàvatth

3) -- Này các Tỷ Ta sẽ thuyế -kheo, Khổ, Khổ tập khởi, Khổ đưa đến khổ . Hãy đoạnlắng diệtnghe

4)

Phải trảnăm lời thủ . là
Thế uẩn nào
? Tứclà là sắc thủ uẩn... thức thủ
Tỷ -kheo.
5)

Chính là khát ái này, đưa đến tái hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc ái, hữu ái, phi hữu ái. -kheo, đây Khổ tập khởi.

6)

KHỔ 15

Chính là sự ly tham, đoạn diệ ái ấy, sự xả ly, sự thoát từ bỏ, trước. Này cácđây -kheo, Tỷ gọi là

7)

Chính là Thánh con đường đạo ,Tám tứcng chánh tri kiến... chánhđ -kheo, gọi là Con đường đưa đến

KHỔ 16

2 Định nghĩa - 6 nội – Tương V, 619

Xứ– V, 619

1) ...

2) -- Này các -kheo, cóTỷ bốn Thánh này.đế Th nào là ? bốn

Thánh đế về Khổ,
Thánh đế về Khổ tập,
Thánh đế về Khổ diệt,
Thánh đế về Con Đường
3)
Cần phải sáu trảnội
. Thế lờixứ nào là là s xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt
kheo, đây gọi là Thánh đ
4)
Chính là ái này đưa đế hỷ tham, tìm cầu .hỷ
Tức lạc là ái, hữu ái, phi hữu ái.
-kheo, đây
Thánh đế về Khổ tập.
KHỔ 17

5)
Chính là sự đoạn diệt, khát ái ấy, sự quăng bỏ, chấp .trước
Này -kheo, các Tỷ đây gọi l
Khổ diệt.
6) Đây là Thánh ngành, tức là tri chánh kiến, chánh ngữ, chánh nghiệp, chán chánh niệm, chánh định. -kheo, đây là Thánh đế về Con Đường

7) Này các -kheo, Các Tỷ pháp này. là

Do vậy, -kheo, này các một Tỷ cố gắn để rõ biết: "Đây là Khổ" để rõ biết: "Đây là Con

Uẩn – V, 617

1) ...

2) -- Này các -kheo, cóTỷ bốn Thánh này.đế Th nào là ? bốn

Thánh đế về Khổ,

KHỔ 18

Thánh đế về Khổ tập, Thánh đế về Khổ diệt, Thánh đế về Con Đường

3)
Cần phải năm đượcthủ nói
Tức uẩn.
là là sắ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn. -kheo,
Này cácđâyTỷgọi l
Khổ.
4)
Chính là ái này đưa đế hỷ tham, tìm cầu .hỷ
Tức lạc là ái, hữu ái, phi hữu ái.
-kheo, đây
Thánh đế về Khổ tập.
5)
Chính là sự đoạn diệt, khát ái ấy, sự quăng bỏ, chấp .trước
Này -kheo, các Tỷ đây gọi l
Khổ diệt.
6) Đây là Thánh ngành, tức là chánh tri kiế ngữ, chánh nghiệp, chán chánh niệm, chánh định. -kheo, đây là Thánh đế về Con Đường

KHỔ 19

7) Này các Tỷ -kheo, Các pháp này là các Thánh .

Do vậy, -kheo, này các một Tỷ cố gắn để rõ biết: "Đây là Khổ" để rõ biết: "Đây là Con

KHỔ 20

3 Định nghĩa ở- đấy Cái ông gì ph ải đoạn trừ c- Kinh lòng Kh d Tương III, 144

Khổ– III, 144

1-3) Nhân duyên ởSàvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... bạ ch ThếTôn:

thuy t pháp v nt t

-kheo, ởđây 4) - Cái gì khổ, này Tỷ Ông cần phải đo ạn trừlòng dục.

ch ThếTôn, - Bạ con chđã u. Bạ nhiể Thiệ Thệ , con đã u.hiể

5) Lời Ta nói một cách vắ n tắ -kheo, Ông t, này Tỷ hiểu ý nghĩa t cách rộng mộrãi nào?như thế

6) Sắc là khổ, bạch ThếTôn. Ở đây, con n ph trừlòng dục. Thọ... Tư ởng... Các hành... Thức là khổ, ởđây, con n trừphải đoạ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời nói vắ t này của

ThếTôn, con n tắ u ý đã nghĩa t cáchmộ rộng rãi y. như vậ

KHỔ 21

7) Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời Ta nói một cách vắ n tắt, Ông u đ ý nghĩa mộ t cách rộng rãi. Sắc là khổ, này Tỷ -kheo, ởđây, Ông n phải cầ n đoạ trừ lòng dục... Thọ... Tư ởng... Các hành... Thức là khổ, ởđây, nÔng phải n đoạ trừlòng dục. Lời nói vắ n tắt này của Ta, này Tỷ -kheo, Ông cầ n phả i hiểu ý nghĩ a một cách rộng rãi y. như vậ

8-9) Rồi Tỷ-kheo ấ y hoan hỷ, tín thọlời ThếTôn dạ -kheo ấ y... Tỷ y trởthành một vịA-la-hán nữa.

KHỔ 22

4 Định nghĩa - Kinh C Kh ổ – Tương III, 65

Cội Gốc Của Đau – Khổ III, 65

1-2) Nhân duyên ởSàvatthi...

3) Này các Tỷ -kheo, Ta sẽthuyế t vềđau và khổ cội gốc của đau . Hãy khổ lắng nghe...

4)

Sắc, này các Tỷ-kheo, là ; thọđau là đau khổ ; k tưởng là đau khổ ; các hành là đau ; thức là khổđau khổ. Đây, -kheo, này các gọi là Tỷ. đau kh

5) c ig cc

Chính là khát ái này nghướ tới tái sanh, câu hữu với hỷvà tham, tìm cầ u hỷlạ c chỗnày, chỗkia; tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

KHỔ 23

5 Định nghĩa - Kinh M QUYẾT TRẠCH – Tăng

MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – III, 209

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽthuyế t cho các Thầy pháp môn thểnhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽgiảng.
- Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ
Các vịTỷ -kheo ấy vâng Tôn. đáp
ThếTôn Thế nói
như : sau
2.
Này các Tỷ -kheo, cầ n phả i biết các d c, cầ n phải biết duyên khởi các dục, cầ n phả i biế t các dục sai biệt, cầ n phả i biết các dục dịthục, cầ n phả i biế t các dục nđoạ diệ t, cầ n phả i biết con đườ đến các dục nđoạ diệ t. Này các Tỷ -kheo, cần phả i biế t c m th , cầ n phải biết các cả m thọduyên khởi, cầ n phải biế t các cảm thọsai biệ t, cần phải biết các cả m thọdịthục, cầ n phả i biết cấ c cảm thọđo ạ n diệt, cần phải biết con đường đưa

n các cả mđế thọđoạ n diệt.

KHỔ 24

Này các Tỷ-kheo, cầ n phả i biết ng, cầ n phải biết các ng duyêntưở khởi, cầ n phả i biế t các tưởng sai biệ t, cầ n phải biết các ng dịthụtưở c, cầ n phải biết các ntưởng diệ t, cần phả iđoạ biế t con đường đưa đếnn diệ các t. tưởng Này các Tỷ -kheo, cầ n phả i biết các l u ho c, cầ n phải biết các lậ u hoặ c duyên khởi, cầ n phả i biết các lậu hoặc sai biệ t, cần phả i biết các lậu hoặ c dị thục, cần phả i biế t các lậ u hoặc nđoạ diệt, cần phả i biết con đường n các lậ u hoặđưa c đoạ đế n diệ t. Này các Tỷ -kheo, cầ n phả i biế t nghi p, cầ n phải biết duyên khởi các nghiệ p, cầ n phả i biết các nghiệ p sai biệt, cầ n phả i biế t các nghiệ p dịthục, cần phả i biết các nghiệp nđoạ diệ t, cần phả i biế t con đường đưa n nghiệp nđoạ diệđế t. Này các Tỷ -kheo, cầ n phải biết kh , cầ n phả i biế t khổduyên khởi, cầ n phả i biế t khổsai biệ t, cầ n phả i biết khổdịthục, cầ n phả i biế t khổđoạ n diệ t, cầ n phả i biết con đường n khổđoạ đưa n diệ t. đế 3. Này các Tỷ -kheo, cần phải biế t các dục, cầ n phả i biết các dục duyên khởi, cầ n phả i biế t các dục sai biệt, cần phả i biết các dục dịthục, cầ n phả i biế t các dục nđoạ diệ t, cần phả i biết con đường n các đ dục nđoạ diệt, đã được y. Và donóiduyên gìnhư đư ợc nói y? như vậ

KHỔ 25

Này các Tỷ -kheo, có năm dục trưởn ng này: Các sắ c do mắ t nhậ n thức, khảlạ c, khảhỷ , khảý, khảái, liên hệđế n dục, hấp dẫ n. Các tiếng do nhậ n thức... các n hương thức... các vịdo do nhậ n nhậ thức... các xúc do thân nhậ n thức... khảlạ c, khả hỷ, khảý, khảái, liên hệđế n dục, hấ p dẫ n. Này các Tỷ -kheo, dầ u chúng không phả i dục, chúng được gọi là dục trưởng ng trong giớdưỡ i luậ t của bậc Thánh.

Là d c c i,

4. Xúc, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi.

Này các Tỷ -kheo, dục trên các sắ c là khác, dục ng là khác, dục trên các hương trên các tiế là khác, dục trên các vịlà khác, dục trên các xúc là khác. Này các Tỷ -kheo, đây là c sai biệt. các d

KHỔ 26

Này các Tỷ-kheo, khi muốn một cái gì, sanh khởi tấ một tựngã khởi lên từvậ y, từvật ấy,dựphầ đển phư ớc đức, hay không dựphần để phướ c. Này các Tỷ-kheo, i làđây gọ các dục dịthục.

Này các Tỷ-kheo, Xúc n đoạ diệt là dục nđoạ diệ t. Đây là con đường Thánh n các dục nđoạ diệt. Tức là chánh tri kiến, chán duy, chánh ngữ, chánh nghiệ p, chánh mạ ng, chánh tinh tấ n, chánh niệm, chánh nh. định Khi nào, này các Tỷ -kheo, vịThánh tửrõ đệ biết các dục như y,vậ rõ biế t các dục sanh khởi như y, rõ vậ t các dục sai biệt như biế y, rõ biế vậ t các dục dịthục nhưy, rõ vậbiế t các dục nđoạ diệt như y, rõ biếvậ t con đường đưanđoạ n các dục đế diệt như y, vậ

Này các Tỷ -kheo, cầ n phả i biết các dục... cần phải biết con đường n dục nđoạ đưa diệt, đế đã c nói đư như vậy. Chính do duyên y. ---------- 5. Này các Tỷ -kheo, cần phải biế t các cảm thọ, cầ n phả i biế t các cả m thọduyên khởi, cầ n phả i biế t các cả m thọsai biệ t, cần phải biết các cảm thọdịthục,

KHỔ 27

cầ n phả i biế t cấc cảm thọđoạn diệt, cầ n phả i biế t con đường đưa n các cảđế m thọđoạ n diệt, đã c nói đư như vậy. Do duyêny? gì đã

Này các Tỷ -kheo, có ba cả m thọnày: lạ c thọ, khổ thọ, phi khổphi lạc thọ. 6.

Này các Tỷ -kheo, Xúc là các cả m thọsanh khởi.

Này các Tỷ-kheo, có các lạ c thọliên hệđế n vậ t chất, có các lạc thọkhông liên hệđế n vật chấ t; có các khổthọliên hệđế n vậ t chấ t, có các khổthọ không liên hệđế n vật chấ t; có các cả m thọkhông khổkhông lạ c liên hệđế n vậ t chất, có các cảm thọ không khổkhông lạ c không liên hệđế n vật chấ t. Này các Tỷ -kheo, i làđây các cả m gọ thọsai biệ t.

Này các Tỷ-kheo, khi nào cảm thọcái gì, sanh khởi một tựngã khởi lên từvậtấy, từvật ấy, để dựphần phước dự đức, phần hay không c để p đứ -kheo, i làđây c. Này các Tỷ mgọ các cả thọdị thục.

KHỔ 28

Này các Tỷ-kheo, Xúc n đoạ diệt, là các cả m thọ đoạ t. Đây là cono tám n diệ đường ngành T đưan các đếcảm thọđo ạn diệt. Tức là chánh tri kiến... nh. chánh đị

Này các Tỷ-kheo, cầ n phả i biết các cả m thọ... cần phả i biết con đường n các cả đưa m thọđoạ n diệđế t, đã được nói như vậy. đư ợc Chí nói như y. vậ ---------- 7. Này các Tỷ -kheo, cần phải biế t các ng...tưở cần phả i biết con đường đưa n diệt,đến đ đư ợc nói như vậy. Do duyê y?

Này các Tỷ-kheo, có sáu ng này:tưở
Sắc ng,tưở thanh tưởng, tư ng, vị ởng, hươngxúc ng,tưở pháp tưở tư ởng.
8.
-kheo, Xúc
Này các Tỷ làng các sanh khởi.tưở
KHỔ 29

Này các Tỷ -kheo, cácng tưở trong các sắc là khác, cácng tưở trong các tiếng là khác, ng trong c các hương là khác, ng trong các các vịlà khác, các tưởng trong các ng trong xúc các pháp là khác. Này các Tỷ-kheo, i làđây các g tưởng sai biệt.

Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bốrằng các ng Tư là kế t quảcủa thói quen, khi nào ngườ i ta biế t sựvật như nào, thế như nào,thếi tangườ nói sự vậ t ấy như sau, : "Nhưnhưvậy ng".sautôi Này các Tỷ -kheo, gọi đâylàng các dịthục. tưở

Xúc n đoạ diệt, này các Tỷ-kheo, làn tư diệt. Đây là Thánh n đạo các t tưởng n đoạ diệ t. Tức là chánh tri kiến... chánh định. Khi nào này các Tỷ -kheo, vịThánhtửrõ đệ biết các

tưởng như y, rõ biết vậ các ng sanhtưở khởi như y, v rõ biết các tưở như ng sai biệt vậ các y, rõ biết ng t dịthục như y, rõ biếtvậ các ntưởng diệt như y, đoạ v rõ biết con đường đưa n diệt đến như c vậy,

KHỔ 30

Này các Tỷ -kheo, cầ i biết các n phả ntưở ng... cầ phải biết con đường đưa n diệt,đếncđã các đ nói như vậy. Chính do du vậ y. ---------- 9. Này các Tỷ-kheo, cần phải biế t các lậu hoặc... cầ n phả i biết con đường n các lậ đuanđoạ u hoặc đế diệt, đã được nói như vậy đư ợc nói y? như vậ

Này các Tỷ-kheo, có ba lậ u hoặ c này: dục lậ u, hữu lậu, vô minh lậ u. 10.

Này các Tỷ -kheo, Vô minh là các lậ u hoặ c sanh khởi.

Này các Tỷ -kheo, có các lậ u hoặc đưa n địa đế ngục, có các lậ u hoặc đưa đế có các n bàng sanh, lậu hoặc đưa đế n ngạquỷ u hoặc đưa , có các lậ n thếgiới loàii, có ngườ các lậ u hoặc đưa n thế đế giới chư Thiên . Này các Tỷ -kheo, i là đây các g lậu hoặc sai biệ t.

KHỔ 31

Này các Tỷ -kheo, khi nào vì vô minh cái gì sanh khởi, một tựngã khởi lên từvậ tấy, từvậ t ấy, để dựphần phước dự đức, phần hay không c để p đứ c. Này các Tỷ-kheo, i làđây các lậ gọ u hoặ c dị thục.

Này các Tỷ-kheo, Vô minh n diệ đoạ t là các lậ u đoạn diệ t. Đâycon là đường o támThánh ngành đưa đạ n đế các lậu hoặc nđoạ diệt. Tức là chánh tri kiế n... chánh nh. đị Khi nào, này các Tỷ -kheo, vịThánh tửrõ đệ biế t các lậu hoặc lày, rõ nhưbiết cácvậlậ u hoặ c sanh khởi nhưy, rõ vậbiế t các lậu hoặ c sai biệt như y, rõ biế tvậ các lậu hoặc dịthục như vậ y, rõ biết các lậu hoặ c đoạ n diệt như vậ con đường y, rõ biết n các lậ u đư hoặc nđoạ diệt như y, vậ

Này các Tỷ-kheo, cầ n phả i biế t các lậ u hoặ c.... đo ạn diệt, đã được nói như vậy. c Chí nói như y. vậ ----------

KHỔ 32

11. Này các Tỷ-kheo, cần phải biế t các nghiệ p... cần phải biết con đường đưa n các nghiệp nđoạ đế diệt được nói như vậy. Do vậy?

Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bốrằng suy t nghiệ p; sau khi suy o nghiệ tư, p vềthân, về tạ lời, vềý. 12.

Này các Tỷ -kheo, Xúc là các nghiệ p sanh khởi.

Này các Tỷ -kheo,
Có nghiệp đưa n cả đế m thọởđị a ngục,
Có nghiệp đưa n cả đế m thọloài bàng sanh,
Có nghiệp đưa n cả đế m thọcõi ngạquỷ
,

Có nghiệp đưa n cả đế m thọthếgiới loài i, N
Có nghiệp đưa n cả đế m thọ thếgiới chư . Th -kheo, i làđây
Này các Tỷ gọ các nghiệ p sai biệ t.
Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bốrằ ng có ba loạ i p dịthục: Ởngay đờ nghiệ i hiệ i, hay ởđờ n tạ i sau,

KHỔ 33

hay ởmột i sauđờ nữa. Này các Tỷ-kheo, đâ các nghiệ p dịthục.

Này các Tỷ-kheo, Xúc n đoạ t là nghiệp nđoạ diệ diệ t. Đây là oThánh tám ngành, đạ con n đ các nghiệp nđoạ diệt. Đó là chánh n... chánh tr đị nh. Khi nào, này các Tỷ -kheo, vịThánh tửrõ đệ biế t các nghiệp như y, rõ biếvậ t các nghiệ p sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệ p sai biệt như y, rõ biế vậ t các nghiệ p dịthục như vậ t các nghiệp nđoạ y, rõ biế diệ t nhưy, rõ vậ biết con đường n các nghiệp đưa nđoạ đế diệt như y, vậ

Này các Tỷ -kheo, cầ n phải biế t các nghiệ p... cần phả i rõ biết con đường n các nghiệp đưa nđoạ đế diệt, đ đư ợc nói như vậy. Chính c nói d nhưy. vậ ---------- 13. Này các Tỷ-kheo, cần phải biế t Khổ, cầ n phả i biế t khổsanh khởi, cầ n phả i biế t khổsai biệ t, cần phả i biế t khổdị thụ c, cần phả i biế t khổđo ạn diệ t, cầ n phả i biết con đường n khổđoạ đưa đế n diệt, đã c đ

KHỔ 34

nói như vậy. Chính do d vậ y?

Sanh là khổ, già là khổ, bệ nh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổnão là khổ, cầu không c là khổ, đượ tóm lại năm uẩ n là thủ khổ. 14. Ái, này các Tỷ -kheo, là khổsanh khởi.

Này các Tỷ-kheo có khổlớn, có khổnhỏ, có khổ chậm biế n, có khổmau biến. Này các Tỷ-kheo, đây là khổsai biệt.

Này các Tỷ-kheo, ởđây có hạng i bịkhổ ng chinh phục, tâm bịtrói buộc, u,ưu bi thả sầ m, than van, đậ p ngực, khóc n bấtlóc, tỉnh. Do bị đi đế khổ chinh phục, tâm bịtrói buộc, nênía bên đi t ngoài xem có ai biết cđượ một câu, hai câu thần chúđoạ đề n diệ t khổnày. -kheo, Ta tuyên bốrằng khổđemi lạ Này các Tỷ kết quảmê loạn, đem i kế t quảlạ tìm kiế m. Này các Tỷ-kheo, i làđây khổdịthụgọ c.

KHỔ 35

Ái nđoạdiệt, này các Tỷ -kheo, là khổđoạ n diệt. Đây là Thánh đạo n khổ tám đoạn ng diệt. Đó là chánh nh. kiến.. Này các Tỷ-kheo, khi tử nào rõ biết Thánh khổ nhưy, rõ vậbiết khổsanh khởi như y, rõ biếvậ t khổ sai biệt như y, rõ biếvậ t khổdịthục như vậ y, rõ biết khổđo ạ n diệt như vậ con đường y, rõ biết n khổđoạ n diệt như y vậ

Này các Tỷ -kheo, cần phả i biế t khổ, cần phả i biế t khổsanh khởi, cầ n phải biế t khổsai biệ t, cần phả i biế t khổdị thục, cầ n phải biết khổđo ạn diệt, cầ n phải biết con đường n khổđoạ n đưa diệt, đế đã c nói đư như vậy. Chính do duyên y. Này các Tỷ-kheo, đây nhậ là p pháp môn,thểpháp pháp môn.

KHỔ 36

6 Định nghĩa - Kinh T UẨN – 14 Trung I, 209

TIỂU KINH KHỔUẨN (Culadukkhakkhandha suttam) –Bài kinh số14 – I, 209

Nhưy tôi vầ nghe:

Một thời, ThếTôn sống giữa giòng họSakka (Thích-ca), trong thành Kapilavatthu (Ca-tỳ -la-vệ) tại nvườ Nigrodha (Ni-câu-luậ t Viên). Lúc ấ y, có người Sakka tên n chỗ Mahànàma ThếTôn ở, sau đ khi đếnnh lễ xong, Ngài rồi ngồđả i xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Mahànàma, dòng họ Sakka bạch ThếTôn:

–Bạ ch ThếTôn, đã lâu rồi, này lời dạy ThếTôn: "Tham là cấ u uếcủa tâm, sân là cấu uếcủa tâm, si là cấ u uếcủa tâm". Bạ ch Thế Tôn, con đã nàyhiểu lời dạ y ThếnhưTôn: th "Tham là cấ u uếcủa tâm... si là cấ u uếcủa tâm".

KHỔ 37

–Này Mahànàma, có một pháp trong đư ợc nđoạ trừ, do vậ y các tham pháp xâm nhậ p tâm Ông và an trú... các si pháp xâm nhậ p tâm Ông và an trú. Và này Mahànàma, pháp ấ y trong Ông có thể đoạ n trừđư ợc, nế u Ông không sống trong g nế u Ông không thụhư ởng các dục vọng.

Các dục vọng, vui ít, khổnhiề u, não nhiề u, sự nguy hiể m ởđây lạ hơn. Nàyu Mah i nhiều một vịThánh đệ tửkhéo thấy như y vớivậ như t t chánh trí tuệ ,

.

Này Mahànàma, khi nào vịThánh đệ tửkhéo thấy như y vớivậ như t chánhthậ trí tuệ : "Các dục, vui ít, khổnhiều, não nhiề u. Sựnguy hiể m ởđây i lạ nhiều hơn", hỷlạ c do ly dục,

KHỔ 38

ly ác bấ t thiệ n pháp sanh hay một pháp nào cao thượng hơn,

Này Mahànàma, thuởxưa, a còn khi T là Bồ-tát, chư a chứng c đượ Bồ-đề, chưa thành ng Chánh Giác, Ta khéo thấ y với như t chánhthậtrí tuệ: "Các dục vui ít, khổnhiề u, não nhiề u, sựnguy hiể m ởđâyi nhiều lạ hơn", u Ta có thấ dầ y với như t t chánh trí tuệnhư vậy, a chư nhưng a chứng c đượ T hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào khác cao thượng hơn. . Và này Mahànàma, khi nào Ta khéo thấ y với như t chánhthậ trí tuệ : "Các dục, vui ít, khổnhiề u, não nhiề u, sựnguy hiể m ởđây lại nhiều hơn", a chứng vàc đượhỷTlạ c do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào khác cao thượng hơn, y Ta khỏi bịnhưcác dụcvậchi phối.

Này Mahànàma, : Các sắ c pháp do mắ t nhận thức, khảái, khả lạc, khảý, khảhỷ, tương i dụ c, ưng hấ p dẫ vớ n; các tiếng do tai nhậ n thức...; các hương do mũi n n thức...; các vịdo i lưỡnhậ n thức...; các xúc do thân nhậ n thức, khảái, khảlạc, khảhỷ, tương i dục, ưng hấ p dẫn. Này Mahànàma, ng có n

KHỔ 39

các dục như y. vậ

Này Mahànàma, y cứvào năm pháp ng t c và hỷkhởi lên, các dục này, có lạ y như v .

?... (như trang... n trang..., với "Này cho Mahànàma" thếcho "Này các Tỷ-kheo."...) Này Mahànàma, nhưy làvậ sựnguy hiể m các dục đưa đến đau tương khổ lai, uẩn, do dụlà khổ c làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.

Này Mahànàma, một thời Ta ởtạ i Rajagaha (Vương Xá), trên núi u). Lúc Gij bấ y giờ, rấ t nhiều Ni kiề n Tử(Nigantha) tại n sườ núi Isigili, trên Kalasila (Hắc Nham), ng thẳngđứ i,ngư không chị u ngồi và cả m giác những cả m thọthống thiết, khổđau, c liệ khố t, bén nhạ y. Này Mahànàma, rồi Ta vào buổi chiề u, từThiề n tịnh độc ng dậy,cư đ đi đến sườ n núi Isigili, tạ i Kalasila chỗcác Nigantha ấy ở, khi đếni các nơi NiganthaTaấy: nói v

"–Chư n,Hiề tại sao i các lại ngđứ Ngườ thả ng người, không chị u ngồi xuố ng và cả m giác những cả m thọthống thiết, khổđau, khố t, bén nhạy như c liệ vậy?

KHỔ 40

"–Này Mahànàma, y các đượ c nói vậ Nigantha ấ y trảlời Ta như sau:

"–Này Hiề n giả , Nigantha Nataputta-là bậc toàn tri, toàn kiến, tựxưng là n toàn códiệ tri n như ki sau: "Dầ u ta có đi, có ng, có đứ ngủvà có thức, tri kiến luônc tồ luôn n tại liên tụcđượ ởnơi ta". ấy nói như sau:

. Và vì chúng p nhận u điề tôi chấ ấy, và chúng tôi kham nhẫn u điề ấy, nên chúng c hoan hỷ. tôi đượ

Này Mahànàma,c nói vậ khi y Ta đượ nói với các Nigantha ấy như sau:

KHỔ 41

"–Thưan giả Hiề , chúng tôi không biế t.

"–Thưan giả Hiề , chúng tôi không biế t.

"–Thưan giả Hiề , chúng tôi không biế t.

"–Chư Hiền Nigantha, i có biết chăncá Mức đau độ như khổnày thế đã diệ trừđau t, mức độ khổnhư này thế cầ n phả i trừdiệ t? Hay, khi mức độ đau như khổnày thế đã đượ c trừdiệ t cảđau t, thời tấ khổsẽđư ợc trừdiệ t?

"–Thưan giả Hiề , chúng tôi không biế t.

"–Chư Hiền Nigantha, i có biết chăn cá sựđoạn trừngay trong hiện tại các bấ t thiện pháp và sựthành tựu các thiệ n pháp?"

KHỔ 42

"–Thưan giả Hiề , chúng tôi không biế t.

"–Chư n,Hiề theo các Ngư ời nói, Nigantha các Ngườ i không biế t: Trong quá khứcác iNgườ có mặ t hay các i không Ngườ có mặt; các i khôngNgườ biế t, trong quá khứcác iNgườ không làm các ác nghiệ p hay có làm các ác nghiệp; các i khôngNgườ biế t các Ngườ i không làm ác nghiệp như này thế hay nh kia; các i không biếNgườ t, mức đau độ như khổ th này đã c trừdiệđượt, mức đau độ như khổnày thế cầ n phả i trừdiệ t; mức đau độ như khổ này thế đã đư ợc trừdiệ t thời tấ t cảđau sẽ khổ đư ợc trừdiệ t; các Ngườ i không biế t, sựđoạ n trừngay trong hiệ n tại các bấ t thiệ n pháp và sựthành tựu các thiện pháp. Hiề n Nigantha, sựkiện lày thì nhưnhững kẻvậ săn bắ n ởđờ i, với bàn m máu,tay làm cácđẫ nghiệ p hung dữ, được tái sanh i, những hạ trong ng ấ y có l xuất gia trong ahàng các Ngườ ingũ không?"

"–Hiề n giảGotama, hạ nh phúc không có thể thành tựu nhờhạ nh phúc. Hạ nh phúc phải thành tựu nhờđau . Hiề khổn giảGotama, nế u hạnh phúc có thể thành tựu nhờhạ nh phúc thì vua Magadha Seniya Bimbisara (Tầ n-bà-ta-la) có thểđạt c hạ đượ nh phúc, và vua Magadha Seniya Bimbisara sống hạ nh phúc hơn Tôn Gotama".giả

KHỔ 43

- Lời nói này thậ t sự đã cđượ các Tôn giả Nigantha nói lên một cách hấ p tấp, không c "Hiền giảGotama, hạ nh phúc không có thểthành tựu nhờhạ nh phúc. Hạ nh phúc phả i thành tựu nhờđau khổ. Hiền giảGotama, nế u hạnh phúc có thểthành tựu nhờ hạ nh phúc, thời vua Magadha Seniya Bimbisara có thể đạt c đượ hạ nh phúc; và vua Magadha Seniya Bimbisara sống hạnh phúc h giảGotama".

- Hiề n giảGotama, lời nói này thật sựđã cđượ p tấp, không c chúng tôi nói lên một cách hấ Hiền giảGotama, hạ nh phúc không có thểthành tựu nhờhạ nh phúc... (như ng hạnh trên)... phúc Tôn giảGotama.

"–Chư n Hiề Nigantha, nay Ta sẽhỏi các i N một câu, cũng này. Nếu vấn các đề i vui Ngườ lòng, hãy trảlời câu hỏi ấy. Chư Hiền Niga i nghĩ nào?thế

KHỔ 44

"–Này Hiề , không thểđư n giả ợc.

"–Chư Hiền Nigantha, nào? cá Vua Magadha Seniya Bimbisara có thểkhông di độ ng thân thể, không nói lên một tiế ng, sống cả m giác thuần túy lạc thọluôn

?

"–Này Hiề , không thểđư n giả ợc.

"–Chư n Hiề Nigantha, Ta có thểkhôngng di thân thể , không nói lên một lời, sống cả m giác thuầ n túy lạc thọluôn trong một ngày một đêm.n Ch Nigantha, Ta có thểkhôngng di thân thểđộ, không nói lên một lời, sống cả m giác thuầ n túy lạc thọluôn trong hai ngày hai đêm, luôn trong bốn ngày bốn đêm, luôn tr năm đêm, luôn trong sáu bảy ngày bảy đêm.

"–Sựkiện là y, như vậ sống Tôn giảGotama

KHỔ 45

hạnh phúc hơn vua Magadha

ThếTôn thuyế t giảng như vậ y. Mahànàma thuộc giòng họSakka hoan hỷ , tín thọlời dạ y của ThếTôn.

KHỔ 46

7 Định nghĩa Th ế nào - là khổ Kinh Khổ Pháp – Tươ

KhổPháp – IV, 306

1-2) ...

3) --

pháp

4) -

Đây là sắc , đây là sắc tập . khở
Đây là thọ , đây là thọ tập khở
Đây là tưởng
... Đây là các hành... Đây là thức , đây là thức tập khởi, đây là
Như vậy, -kheo, này -kheo các Tỷ Tỷ như th sự tập khởi và sự đoạn d

KHỔ 47

5)

Khi các dục được thấy, thời dục nhiệt não đối không cóvới tùy miên.các dụ

và

6)

Vì rằng, do sở hành như ác bất thiện không có tồn phápchỉ.

KHỔ 48

Cũng vậy,-kheo, này các đốiTỷ với , sự vật ấygai được tronggọi giới là bậc Thánh.

7) , không

8)

Ở đây, này -kheo,các Tỷkhi -kheo Tỷ mắt th thiên chấp các sắc khả á ái, sống với thân niệm . k Vị ấy không như thật rõ thoát. Chính ở nơi đây, các lên không được đoạn diệt Như khôngvậy này các Tỷ là không hộ t -kheo,

9)

Ở đây, này các -kheo Tỷ -kheo, khi Tỷ mắt, th không thiên các sắcchấp khả ái, các k

KHỔ 49

sắc không khả ái, sống v vô lượng. Vị ấy tâmnhư giải thật t giải thoát. Chính ở nơi khởi lên được đoạn . diệt

... khi lưỡi nếm vị... k các pháp khả ái, không g ái, sống với thân niệm a ấy như thật rõ biết tâm Chính ở đây, các ác bất đoạn diệt không có dư- t kheo, là có hộ trì.

10) ,

ngày

KHỔ 50

Cũng vậy,-kheo, này các nếuTỷ -kheo Tỷ ấy sở như vậy, sở trú như vậy, thất thoát, khởi lên cá niệm, ước vọng liên hệ đ các-kheo, Tỷ là niệm được kh bỏ (trạng thái ấy), gột hiện hữu.

11) Như vậy, -kheo, này sởcác hành Tỷ như trú như của-kheo vậy Tỷ được giác t sở trú như vậy, các tham pháp không có tồn chỉ.

Này các Tỷ -kheo Tỷ -kheo, ấy với sở hàn sở trú như vậy, nếu có q vua, bạn bè, thân hữu ha dâng cúng tài sản và nói

. Này các kheo, Tỷ ấy có sở hành n -kheo vậy, sẽ từ bỏ học pháp v không xảy ra.

12) phía Đông

KHỔ 51

--

13) -- Cũng vậy,-kheo, này-kheo các Tỷ Tỷ ấy sở hành như vậy, sở trú hay đại thần của vua, bạ huyết thống đến dâng cún

.
Tỷ
Này các -kheo, Tỷ ấy có sở h -kheo có sở trú như vậy, sẽ từ việc như không xảy vậyVì ra.
sao? Này
kheo, vì tâm của vị ấy đã , lâ
KHỔ 52

xuôi về viễn ly, nghiêng sự hoànkhông tục xảy ra.

KHỔ 53

8 Định nghĩa Th ế nào - là khổ nghĩa của khổ - K Tương IV, 70

Samiddhi 1 – IV, 70

1) Một thời Thế Tôn trú Veluvana (Trúc Lâm), tại sóc.

2-3) Rồi Tôn giả Samiddhi Thế Tôn:

Màra

4) -- Này Samiddhi, có mắt , cóchỗ các, có nào sắc nhãn , có thức các pháp do mắt nhận tại thứ chỗ ấy có Màra, hay có danh nghĩa

5-8) Chỗ có nào tai... có mũi...

9) Chỗcó ý,nào có các pháp, có do ý nhận thức,Màra, chỗ hay ấy có c Màra.

KHỔ 54

10-12) Và này Samiddhi, không có chỗ mắt không có cáccó sắc, nhãn không thức, pháp do mắt nhận không thức, có Màra, t hay không có danh nghĩa

13-14) Chỗ nào tai... khônglưỡi... có mũi...t

15) Chỗ không nào có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các ấy không Màra, có hay không có

Samiddhi 2 – IV, 72

1-2) ...

3-15)--

4) -- Này Samiddhi, có mắt , cóchỗ các, có nào sắc nhãn , cóthức các pháp do mắt nhận thứ ấy có hữu tình, hay có danh

5-8) Chỗ có nào tai... có mũi...

KHỔ 55

9) Chỗcó ý,nào có các pháp, có do ý nhận thức,hữu chỗ , tình ấy có hay có danh nghĩa .hữu tình

10-12) Và này Samiddhi, không có chỗ mắt không có các sắc, không có nhãn pháp do mắt nhận không cóthức, hữu tìn t hay không có danh nghĩa

13-14) Chỗ nào không có tai... lưỡi... mũi...t

15) Chỗ không nào có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các ấy không hữu có tình, hay không tình.

Samiddhi 3 – IV, 72

1-2) ...

3-15) --

4) -- Này Samiddhi, có mắt , cóchỗ các sắcnào , có nhãn thức , có các pháp do mắt nhận th có khổ, hay có. danh nghĩ

KHỔ 56

5-8) Chỗ nào có tai... có mũi...

9) Chỗ có ý,nào có các pháp, có do ý nhận thức, khổ, hay chỗ có ấy da c khổ.

10-12) Và này Samiddhi, không có chỗ mắt không có các sắc, không có pháp do mắt nhận khôngthức, có khổ, tạ ha không có danh nghĩa của

13-14) Chỗ nào tai... khônglưỡi... có mũi...t

15) Chỗ không nào có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các ấy không khổ, hay không có có danh n

Samiddhi 4 – IV, 72

1-2) ...

3)...

KHỔ 57

4-9) -- Chỗ nào, này mắt ,Samiddhi có các sắc , có nhãn thức , có các pháp do mắt nhận t ấy có thế giới, . hay danh

5-8) Chỗ có nào tai... có mũi...

9) Chỗ nào có ý, có các ph do ý nhận thức, tại chỗ nghĩa thế giới.

10-15) Và tại chỗ nào, không có này mắt S không có các sắc, không các pháp do mắt nhận thức, t hay không có danh nghĩa

13-14) Chỗ nào tai... khônglưỡi... có mũi...t

15) Chỗ khôngnào có ý, không có các pháp, không có ý thức, không nhận cóthức,các ấykhông có thế giới hay khôn giới.

KHỔ 58

9 Định nghĩa - ĐẠI N – Ki 13 Trung I, 193

ĐẠI KINH KHỔUẨN (Mahadukkhakkhandha sutta) –Bài kinh số13 – I, 193

Tôi nghe y: như vầ

Một thời, ThếTôn ởSavatthi, tạ i Jetavana (Kỳ đà Lâm), n ông trong vườ Anathapindika (Cấ p Cô Độ c). Lúc ấ y nhiều Tỷ-kheo buổi sáng p y, cầ m yđắ bát, vào thành Savatthi khấ t thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn đi t quá khấ thực ở sớ Savatthi. Chúng ta hãy đ ngoạio".đạ Các Tỷ-kheo ấy đi đến ngôi n các Du sĩ ngoại đạ o, nói lên những lời chúc tụng hỏi thă xã giao rồi ngồi xuống một bên. Cáco Du ấy nói với các Tỷ-kheo đang i xuống mộ ngồ t bên.

–Chư n,Hiề Sa-môn Gotama nêu rõ sựhiể u biế t hoàn toàn vềcác dục, chúng tôi hiểu cũn t hoàn toàn về các dục. Chư biế Hiề n, Sa-môn Gotama nêu rõ sựhiể u biết hoàn toàn vềcác sắ c pháp, chúng tôi hiể cũng u biết hoàn toàn nêu

KHỔ 59

vềcác sắc pháp. ChưGotama n, Sa-môn Hiềnêu rõ sựhiểu biế t hoàn toàn vềcác cả m thọ, chúng t nêu rõ sựhiểu biế t hoàn toàn vềcác cả m thọ.

Các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷcũng khôn trích những lời nói các o, Du sĩ ng không hoan hỷ , không chỉtrích, các Tỷ-kheo từchỗngồi ngđứ dậ y, từbiệt với ý nghĩ:học "Chúng ý nghĩ i t nói này từThếTôn".

Rồi các Tỷ -kheo ấy, sau khi khấ t thực ở Savatthi, khi ăn t thự xong c trởvề, liền n đế và chỗThếTôn ở,nhđả lễNgài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấ y bạ ch ThếTôn:

–Bạ ch ThếTôn, ởđây chúng buổi con sáng p y, cầm y bát vào thành Savatthi khất thực. Bạ ch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ đi t khấthực ởSavatthi. Chúng n ngôi ta vư ờn các Duo". sĩ Bạ ngoại ch Thế đạ Tôn, rồi chúng con đi đến ngôi vườn o, sau khi các đế n xong, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm giao rồi ngồi xuống một bên, Bạ ch ThếTôn, các Du

KHỔ 60

sĩ ngoại oấ y nói với đạ chúng con i một bên:đan "Chưn, Sa-môn Hiề Gotama nêu rõ sựhiể u biết hoàn toàn vềcác dục, chúng tôi hiể cũng u biế t hoàn toàn vềcác dục. Chư Hiề n, Sa-môn Gotama nêu rõ sựhiể u biế t hoàn toàn vềcác sắ c pháp, chúng tôi cũnghiể nêu u biế t hoànrõtoàn sự vềcác sắ c pháp. n, Chư Sa-môn HiềGotama nêu rõ sựhiể u biế t hoàn toàn vềcác cả m thọ, chúng tôi õ sự c hiể u biế t hoàn toàn vềcác cả m thọ. Chư n ởđâyHiề có sựđặ c thù nào, sựdị biệ t nào, sựsai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi vềvấn thuyế đết pháp hay vấn giả đề ng huấ n?" Bạ ch ThếTôn, chúng con không hoan hỷ , không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại o. Không hoan đạ hỷ , không chỉtrích, chúng con từchỗngồi ngđứ dậy, từbiệ t với ý nghĩ: ta sẽhọc ý nghĩa i nói này từThế lờTôn".

–Này các Tỷ-kheo, các Du sĩ n y cần cđượ vậ trảlời như : sau

Này các Tỷ-kheo, ckhi hỏi vậ y, đượ các Du sĩ ngoại o không thểtrảlờiđạ cđượ và sẽbị mắc vào các khó y?khăn Này các Tỷ khác đề kheo, vì vấn này không thuộc khảnăng hiể u biết

KHỔ 61

của họ. Này các Tỷ-kheo, Ta không thấ y một ai trong thếgiới này với chư Thiên, m thiên, vớMara i chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên Ngườ i, mà câu trảlời các câu hỏi cđượchấ p nhậ n,

Này các Tỷ-kheo, có năm pháp ng tăng dục này: Các sắ c pháp do nhãn n thức, khả căn ái, khả nh lạc, khảý, khảhỷ, tương ng với dục, ứ hấ p dẫ n, các tiếng do nhĩ n thứ căn c... các nhậhương do tỷcăn nhậ n thức... các vịdo thiệt căn n thức...nhậ các xúc do thân n thứcăn c, khảái, nhậ khảlạc, khảý, khảhỷ, tương ng với ứ dụ c, hấ p dẫ n. Này các Tỷ-kheo, có năm pháp ngtăng dục như trưở y. Này vậcác Tỷ kheo, y cứvào năm pháp tăng ng dục này, có lạc tr hỷkhởi lên, y là vịnhư vậ ngọt các dụ c.

Ở đây, này Tỷ-kheo, các có thiệ n nam tửnuôi sống với nghềnghiệp, như đếm ngón toán, như ước toán, như như chăn bò, như bắn cun như làm t nghềnào mộ khác. iấy

phảiNgười chống

KHỔ 62

đỡ lạ nh, phải chống nóng, đỡphả i chịu ngđự sựxúc chạ m của ruồi, muỗi, gió, sức nóng, mặ t trời, các loài bò sát, bịchết đói chế t khát. Này các Tỷ-kheo, như vậ y là sựnguy hiể m các dục, thiế t thực hiệ n tại, thuộc khổuẩ n, lấ y dục làm nhân, lấ y dục làm duyên, là nguồn gốc của dục, là nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ-kheo, nếu thiệ n nam tửấ y nỗlực nhưy, tinhvậcần như vậ như y, tinh tấn y, nhưng vậ n ấy không các tài sả n tayđược mình, vịấ yđế than vãn, buồn phiền khócm ngự than, c, mê man bấ đấ t tỉ nh: " . Này các Tỷ -kheo, nhưy, là vậ sựnguy hiể m các dục... (như nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ -kheo, nếu thiệ n nam tửấ y nỗlực nhưy, tinhvậcần như vậ như y, tinh tấn vậ y, và các nấ tài sả y đư ợc đến tay mình, vì phả i hộtrì các tài sảnấ y, vịấy cảm thọsựđau khổ, ưu t

Dầu vịấ y hộtrì nhưy, giữ vậ gìn như vậ y, vua chúa vẫn cướp t nấ các tài sả y, trộm cướ p vẫn cướp đoạ t, lửa vẫn t đố cháy, c vẫ nnướ cuốn trôi hay các kẻthừa tựkhông

KHỔ 63

xứng đáng vẫn t chúng. cướp Vịấ y than đoạ vãn, buồn phiền, khóc m ngựthan, c, mê man bấtđấ tỉ nh: "Cái đã c của ta,thuộ nay ta không có nữa". Này các Tỷ-kheo, y như là sựnguyvậ hiểm các dục... (trên)... là nguyên nhân của dục.

Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nguyên nhân, do chính dục làm nhân, vua tranh t vớiđoạ vua, Sát-đế -lỵ tranh t với đoạ Sát-đế -lỵ, Bà-la-môn tranh t với đ Bà-la-môn, gia chủtranh đoạ t với gia chủ, mẹtranh đoạ t với con, con t với mẹ, tranh cha tđoạ tra với con, con t với tranh cha, anh đoạ t e với anh em, anh tranh t với chị đoạ , chị tranh t với đoạ anh, bạn bè tranh t với bạ đoạ n bè. Khi họđã n dấ mình vào tranh chấ p, tranh luận, tranh t; họcông đo phá nhau bằ ng tay; họcông phá nhau bằng đá; công phá nhau bằ ng gậ y; họcông phá nhau bằ ng kiếm. Ởđâyđi họn tửđế vong, n sựđi đauđế gầkhổ n nhưvong. tử Này các Tỷ -kheo, y như là sựnguyvậ hiểm các dục... (như trên)... a dục.

Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họcầ m mâu và thuẫ n, họđeo cung và tên, họdàn trậ n hai mặt, vàc nhắ tên m đ bắn nhau, đao được quăngc né vung chém nhau. Họbắn đâm ng nhau tên, họ bằ

KHỔ 64

quăng đâm nhau chặt bằngđầ bằ u nhau đao, ng m. Ởđâyđi kiế họ đế n tửvong, n sựđi đauđế gầkhổ n nhưvong.tửNày các Tỷ -kheo, vậy như là sựnguy m các dục... (như trên)... hiể a dục.

Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họcầ m mâu và thuẫ n, họđeo cung và tên, họcông phá thành quách mới trét vôi hồ và tên c nhắ mđượcbắn nhau, đao đư c quăng né nhau, kiếm đượ c vung chém nhau. Ở đây, bắ n họ

đâm nhau ng tên, họbằ quăng đâm nhau đổ nư ớc phân sôi, họđè p nhaubẹ bằng đá, chặ t h đầu nhau bằ ng kiế m. Ởđâyđi họ đế n tử vong, đi n đ sựđau gần khổnhư tửcác Tỷ vong. Này -kheo, n vậy là sựnguy hiể m các dục... (như trê nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ -kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họđộ t nhậ p nhà cửa, họcư ớp giật đồ đạc, họhành động cư ớp, họ như kẻ phục kích các ngđườ lớn, họđin vợ đế ngư ời. Các vua chúa khi bắt cđượ một người y liề như n áp vậ dụng nhiề u hình phạ t sai khác. Họđánh bằ ng roi, họđánh ng gậbằ y, họđánh bằ ng côn, họchặ t tay, họchặ t chân, họchặ t tay chân, họxẻ o tai, họcắt mũi, xẻ họ mũi o tai cắt họdùng hình phạ t vạc dầu, họdùng hình phạ t bốii đồ hình (xẻo đỉnh đầ u thành hình con sò), họdùng hình

KHỔ 65

phạ t la hầ u khẩu hình... Hỏa man hình (lấ y lửa t đố thành vòng hoa)... chúc thủhình (đố t tay)... khu hành hình (lấy rơm i rồibệ n lạ siết chặt)... bì y hình (lấ y vỏ cây làm áo)... linh dương hình t con(hình dê núi)... câu nhục hình (lấ y câu móc vào thị t)... tiền hình (cắ t thịt thành ng tiề hình n)... khối trấ p đồ hình... chuyển hình... tư cao ới bằ đạp ng dầ u sôi, họ đài cho chó đóng ăn, cọ c những họ ingười sống, họlấ y gươm chặt u. Ở đây đầ đi họ đế n tử vong,n sự đi đau gần khổnhư vong. Nàytử các Tỷ -kheo, y như là sựnguy hiể m của dục... (như trê nhân của dục.

Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họsống làm các ác hạ nh vềthân, làm các ác hạ nh vềlời nói, làm các ác hạ nh vềý. Do họsống làm các ác hạ nh vềthân, làm các ác hạ nh về lời nói, làm các ác hạ nh vềý, khi thân hoạ i mạ ng chung, họsanh vào cõi dữ, áca xứ, thú, đị a ngụ c. đọ Này các Tỷ-kheo, y là như sựnguyvậ hiể m các dục, đưa đến tương đau khổ lai, uẩ n, do dụlà c làm khổ nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.

-kheo, sựđây Này các Tỷ đi ề u phụclà dục tham

KHỔ 66

đối với các dục, sựđoạ n trừdục tham, nhưy làvậ sự xuấ t ly các dục.

Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không t tuệtrinhư thậ vịngọt các dục là vịngọt nhưy, sự vậnguy hiể m là sựnguy hiểm như y, sự vậ xuất ly là sựxuất lyy, nhữ như vậ ng vịnày nhấtnh đị sẽkhông tnhư tuệtri cácthậ dục của họ, họcũng không có thểđặt i ngườ khác trong mộta vị đị tương tự, nghĩat tuệ là tri cácnhư thậ như dục, sựkiện y v không thểxả y ra.

Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như t tuệtri thậ vịngọt các dục là vịngọt như vậ y, sựnguy hiể m là sựnguy hiểm như vậ y, sựxuất ly là sựxuất lyy, nhữ như vậ ng vịnày nhấtnh địsẽ như t tuệ thậtri các dục của họ, họcũng có đặt t ngư ời khác trong mộta vị đị tương tự, ng thậ t tuệtri các dục, sựkiện như yvậ y có xả ra.

s c pháp

Này các Tỷ -kheo, như thiế các u nữSát-đế -lỵ, thiếu nữ Bà-la-môn hay thiế u nữ Gia chủ, tuổi khoảng mư độ ời lăm i sáu hay mườ tuổi, không quá p, không quá ốm, không quá mậ lớn, không quá thấ p, không quá đen, ng. không quá

KHỔ 67

–Bạ ch ThếTôn, phả i.

–Này các Tỷ-kheo, y cứsắc p mỹđẹdiệ uấ y c thọvà hỷthọ, như khởi lên lạ vậ y là vịngọt các sắ c pháp.

-kheo, ởđây ingườ Này các Tỷ ta có thểthấ y bà chịấ y

. Này các Tỷ-kheo, các Người nào? Có phả i sựmỹdiệ u vềsắc đẹp xưa kia nay đã n mấ biế t và sựnguy hiểm đã n ra? hiệ

–Bạ ch ThếTôn, sựthậ t là vậ y.

–Này các Tỷ-kheo, y như là sựnguyvậ hiểm các sắc pháp. Lại nữa này các Tỷ-kheo,i ta ngườcó thểthấ y bà chịấy bịbệ nh hoạn đau , trầkhổ m bệnh, nằm mđắ mình trong phân tiểu của mình, phải có

KHỔ 68

người nâng dậ y, phải có người nắ đỡ m. Này các Tỷ kheo, các thế Người nào? Có phải nghĩ sựmỹdiệ u vềsắc đẹp xưangười a của ki đó n mấ nay t và sựnguy hiểm đã n ra? hiệ

–Bạ ch ThếTôn, sựthậ t là vậ y.

–Này các Tỷ-kheo, y như là sựnguyvậ hiểm các sắc pháp. Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo,i ta ngư thấy cô gái ấy, thi thểbịquăng vào a, mộ ngh t ngày hay hai ngày hay ba ngày, thi thểấy trươ phồng lên, i, xanh nát thối ra. đen Này các Tỷlạkheo, các Người nào? Có phả i nghĩ sựmỹdiệ u thế sắc đẹpa củ xưa a cô gái ki n mấ đã biế t và sự nguy hiểm đã n ra? hiệ

–Bạ ch ThếTôn, sựthậ t là vậ y.

–Này các Tỷ-kheo, y như là sựnguyvậ hiểm các sắc pháp. Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo,i ta ngư thấy cô gái ấ y, thi thểbịquăng vào nghĩ a, bịcác loài quạăn , hay bịcác loài diều hâu ăn, các h chim kên các ăn, loài hay bị bị chó các loài ăn, giảcan ăn, các hay loài bị côn trùn kheo, các Người nào? Có phải nghĩ sựmỹdiệ u thế vềsắc đẹp a củxưa a cô gái ki nay n mấ t và đã sự b nguy hiểm đã n ra? hiệ

KHỔ 69

–Bạ ch ThếTôn, sựthậ t là vậ y.

–Này các Tỷ-kheo, y như là sựnguyvậ hiểm các sắc pháp. Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo,i ta ngư thấy cô gái ấy, thi thểbịquăng trong a, với ng các bộxương còn liên t với nhau, còn dínhkếthịt và máu, còn được ng gân cộcác t lạ đườ i... với các bộ xương còn liên t với nhau, không kếcòn dính thị t nhưng còn dính máu, ng gân cột còn bộ xương, không còn thịt, c gân k i, chỉcòn có xương cột lạ i vớikhông nhau, rả i d rác chỗnày chỗkia, ởđây là

xương đây là t xương đây chân, làng, ởxương ởđây là gốbắ p xươ vế, ởđây là xương đây là mông, xương ng, ởđây ở là xương u. Này cácđầTỷ-kheo, các Ngư nào? Có phả i sựmỹdiệ u vềsắc đẹp a củ xưa a cô k gái nay n mấ t,đã biế và sựnguy hiểm đã n ra? hiệ

–Bạ ch ThếTôn, sựthậ t là vậ y.

–Này các Tỷ-kheo, như y là sựvậ nguy hiể m các sắc pháp. Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo,i ta ngư thấy cô gái ấy, thi thểbịquăng vào a, chỉ nghĩ có toàn xương ng màu vỏố trắ c... chỉcòn một ngđống xương lâu hơn còn một các năm...xươn i trở thành bột. Này các Tỷ-kheo, các Người nào? ngh Có phả i sựmỹdiệ u vềsắc đẹp a củaxưa cô gái nayki

KHỔ 70

đã n biế mấ t, và sựnguy hiể m hiệ n ra?

–Bạ ch ThếTôn, sựthậ t là vậ y.

–Này các Tỷ-kheo, y như là sựnguyvậ hiể m các sắc pháp.

Này các Tỷ -kheo, sựđây đi ề u phụclà dục tham đố i với các sắ c pháp, sựđo ạ n trừdục tham, y n là sựxuấ t ly các sắc pháp.

Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không t tuệtrinhư vịngọt cácthậsắ c pháp là vị ngọt như vậ y, sựnguy hiể m là sựnguy hiểm như y, v sựxuấ t ly là sựxuất lyy, nhữ nhưng vịnàyvậ nhấ t định sẽkhông tnhư tuệtri cácthậsắc pháp của họ, họcũng không đặt có i ngườ khác thể trong mộta đị vịtương tự, nghĩa t tuệtri các sắ clà pháp, như sự kiện như y khôngvậ xảy ra.

Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như t tuệtri thậ vịngọt các sắc pháp là vịngọt nhưy, sự vậnguy hiể m là sựnguy hiểm như y, sự vậ t ly là sựxuất lyy, nhữ xuấ như vậ ng vịnày nhấtnh đị như t tuệ thậtri các sắc pháp của họ, họcũng có

KHỔ 71

đặt i ngườ khác trong mộta vị địtương tự, nhưt tuệ thậ c pháp, sựkiện như tri các sắ yvậ y có xả ra.

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là vịngọ t các cảm thọ ?

Ởđây các -kheo ly Tỷ các dục, ly các bấ t thiệ n pháp tựchứng và an trú vào Thiề n thứnhấ t, một trạng thái hỷlạ c do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ -kheo ly dục, ly các bấ t thiện pháp, chứng và an trú Thiền thứnhất... có tầ m có tứ, trong khi ấy, nếu viấy không n tựhạ nghĩ i, không nnghĩ hại người, đế nkhông hại cảhai, n trong khi ấ y viấ y cảm giác một cảm thọvô hại. Này các Tỷ-kheo, tối ng thượ vô hạ iấy, Ta nói là vị ngọt các cả m thọ.

Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, Tỷ -kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú vào Thiề n thứhai, một trạ ng thái hỷlạc do đị nh sanh, không tầ m không tứ, nội tỉ nh nhấ t tâm... Thiề n thứba... chứng và trú vào Thiề n thứtư , không khổ, không lạ c, xảniệ m thanh tị nh. Này các Tỷ -kheo, trong khi Tỷ -kheo xảlạ c xảkhổ, diệt hỷưu đã m thọtrướ cảc, chứng và trú Thiề n thứ tư, không , không lạc,khổ xảniệ m thanh tịnh, trong khi ấ y nế u viấy

không nghĩ không n tựhại, đế

KHỔ 72

đến hại người, nkhông hạ nghĩ i cảhai, trong khi đ ấy vịấ y cảm giác một cảm thọvô hại. Này các Tỷ kheo, tối ng thượ vô hạiấy, Ta nói là vịngọt các cảm thọ.

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là sựnguy hiể m các cảm thọ ? Này các Tỷ-kheo, các cả m thọlà vô thườ n hoại, ynhư ng, khổ, biế vậ là sựnguy hiể m các cảm thọ.

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là sựxuất ly các cảm thọ? Này các Tỷ-kheo, sựđi ều phục dục tham đối với các cả m thọ, sựđo ạn trừdục tham, như y gọi là sựxuấ t ly các cảm thọ.

Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không t tuệtrinhư thậ vịngọt các cảm thọlà vị ngọt như vậ y, sựnguy hiể m là sựnguy hiểm như y, v sựxuấ t ly là sựxuất lyy, nhữ như vậ ng vịnày nhấ t định sẽkhông như t thậ tuệtri các cả m thọcủa họ, họ cũng không đặt có i ngườ khác thể trong mộta vị đị tương tự, nghĩa là t tuệtri các cảm thọ,như sự t kiện như y khôngvậxả y ra.

Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thậ t tuệtri vịngọt các cảm thọlà vịngọt như vậ y, sựnguy hiểm là sựnguy hiểm như vậ y, sựxuấ t ly là sựxuất lyy, nhữ như vậ ng vịnày nhất định

KHỔ 73

thậ t tuệtri các cả m thọcủa họ, họcó thểđặt các người khác trong mộta vị đị tương tự, ng thậ m thọ, sựkiện như t tuệtri các cả yvậ y có xả ra.

ThếTôn thuyế t giảng như vậ -kheo ấ y. Các Tỷ y hoan hỷ , tín thọlời dạ y ThếTôn.

KHỔ 74

10 10 khổ của i - thân
Kinh ngư
LẠC
KHỔ 1– Tăng IV, 400
LẠC VÀ KHỔ1 – IV, 40

1. Một thời, Tôn giảSàriputta trú ởgiữa dân chúng Magadha, tạ i làng Nàlàka. Rồi du sĩ Sàma đế n Tôn giảSàriputta, sau n, nói lên khi với Tôn giảSàriputta những lời chào đón hỏi nói lên những lời chào đón hỏi u rồi t ngồi xuố ng một bên. Ngồi xuống một bên, Sàmandakàni nói với Tôn giảSàriputta:

- n gi Sàriputta, th nào là l c, th nào là kh ?

2. - Này Hiề n giả , tái sanh là khổ, không tái sanh là lạc.

Khi có tái sanh, này Hiề , chờđợ n giả i là khổnày:

1. Lạnh.

2. Nóng.
3. Đói.
4. Khát.
5. Đại tiện.
6. Tiểu tiện.
KHỔ 75

7. Xúc chạ m với lửa.
8. Xúc chạm với ng. trượ
9. Xúc chạm với kiếm.
10. Chon bà đế con và bạn bè, khi gặ p nhau, hội ngộvới nhau cũng i. não hạ
Này Hiề n giả , tái sanh là khổ, khi có tái sanh, chờ đợi là khổnày.

3. Khi không có tái sanh, này Hiề , chờđợ n giả i là lạ c này:

1. Không lạnh.
2. Không nóng.
3. Không đói.
4. Không khát.
5. Không i tiện.đạ
6. Không tiể u tiện.
7. Không có xúc chạ m với lửa.
8. Không có xúc chạ m với ng. trượ
9. Không có xúc chạ m với kiếm.
10. Chon bà đế con bạn bè, khi gặ p nhau, khi hội ngộvới nhau không có não hạ i.
Này Hiề , khi không có tái sanh, chờđợ n giả i là lạ c này.

KHỔ 76

LẠC VÀ KHỔ2 – IV, 401

1. Một thời, Tôn giảSàriputta trú ởgiữa dân chúng Magadha, tạ i Nàlalagàmaka. Rồi du sĩ Sàm đin Tônđế giảSàriputta những lời chào đón thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakàni i Tôn giảSàriputta:nói

- n gi Sàriputta, trong Pháp và Lu t này, th nào là l c, th nào là kh ?

2. - Này Hiền giả, Không thích ý trong Pháp và Luật này là khổ; thích ý là lạc.

Khi nào không thích ý có mặ t, này Hiề n giả, chờđợ i là khổnày: Khi đi không c lạc thú, đượ ng... khi khi ngồi... khi nằm... nkhi rừng... khi đi nđế đi gốc đế cây... n ngôi khi đi đế n chỗ nhà trống... khi lộ đi thiên... n giữakhi đi đế không các Tỷ-kheo, c lạ c thú. Khi nào không thích ý có mặ t, này Hiền giả, chờ đợ i là khổnày.

3. Khi nào thích ý có mặ t, này Hiền giả, chờđợ i là lạc này: Khi đi c lạ đượkhi c thú; ng... khiđứ ngồi... khi nằ m... khi đi đến nlàng... rừng... k k đế n gốc cây... khi n ngôi nhà đi đế trống... n khi chỗlộthiên... n giữakhi đi đếc có các Tỷ-kheo, lạc thú.

KHỔ 77

Khi nào thích ý có mặ t, này Hiề , chờđợ n giả i là lạ c thú này.

KHỔ 78

11 3 khổ Kh tánh ổkhổ -tánh, h tánh, hoại khổ tán Tương IV, 414

Khổ– IV, 414

1-2) ... du sĩ Jambukhàdaka Sàriputta:

3) --

-- Có ba khổ tánh này, này hành khổ tánh, hoại khổ ba khổ tánh này.

4) --

-- Này Hiền giả, có con đ đoạn tận các khổ tánh ấy

5) --

-- Này Hiền giả, Thánh đây là đạo co ngành, tức là chánh tri ki

KHỔ 79

ngữ, chánh nghiệp, chán chánh niệm, chánh định. đường, đây là đạo lộ ấy.đưa

6) -- Này Hiền giả, hiền th thiện là đạo lộ đưa ấy. đến Thật vừa đủ, này không Hiền phóng giả, . để dậ

KHỔ 80

12 3 khổ tánh - Kinh – P Tương V, 86

Thánh o Tám Ngành

hoang vu

khát ái

KHỔ 81

tùy miên

Phẩm Tầm – Cầu V, 86

Thắng Trí – V, 86

1) ...

2) -- Này các -kheo, cóTỷ ba loại . Thế tầmnà c là ba?

Tầm cầu dục , về
Tầm cầu hữu , về
Tầm cầu
Phạmvề . hạnh

Những pháp này, -kheo,này làcác ba Chính do thắng ba tầm tri cầu à này m tám ngành này được tu tập.

KHỔ 82

3) Ở đây, này -kheo, các -kheo Tỷ tu tập
Tỷ ch kiến liên hệ đến viễn liên ly h đến viễn ly, liên hệ đến diệt, hướng
Chính đến do từ thắng bỏ.
này mà này được tu
4-5) ... Tu tập chánh định tham, với cứu cánh là đoạn đoạn tận si.

6-7) ... Tu tập chánh định mục đích là bất tử, với c

8-9) ... Tu tập chánh -bàn, hướn định về -bàn, Niết xuôi -bàn. về Niết

Liễu Tri –(Parinnà) V, 87

10-17) -- Này các -kheo, cóTỷ ba loại tầm nào là ba?

Tầm cầu dục , về
Tầm cầu hữu , về
Tầm cầu
Phạmvề. hạnh
KHỔ 83

Những pháp này, này -kheo, làcác ba Chính vì liễu tri ba tầm ngành được tu tập.

Đoạn Diệt V, 87–(Parikkaya)

18-25) -- Này các -kheo, cóTỷ ba loại tầm nào là ba

Tầm dục cầu
,
Tầm hữu cầu
,
Tầm cầu
Phạm . hạnh
Chính vì mục đích đoạn Thánh đạo được Tám ngành tu tập.

Đoạn Tận V,– 87 (Pahàna)

26-33) -- Này các Tỷ có -kheo, ba tầm nào là ba?

Tầm dục cầu
,
Tầm hữu cầu
,
Tầm cầu
Phạm . hạnh

KHỔ 84

Chính vì mục đích đoạn Thánh đạo được Tám ngành tu tập.

Kiêu – Mạn V, 88 (Vidhà)

1) ... Sàvatthi...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba kiêu mạn. là ba?

Kiêu mạn: "Tôi hơn"; Kiêu mạn: "Tôi bằng"; Kiêu mạn: "Tôi thua".

Này các -kheo, Tỷ đó là ba kiêu Chính vì mục đích thắng tri, ba liễu kiêu này mạn mà Thánh đạo được Tám ngà tu

Ở đây, này các -kheo, Tỷ Tỷtu tập -kheo kiến... tu tập chánh định đến ly tham, liên hệ đến Chính vì mục đích thắng tận ba kiêu mạn này mà T cần phải tu tập.

KHỔ 85

Lậu Hoặc – V, 88

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba lậu này. hoặc Th nào là ba?

Dục lậu, Hữu lậu, Vô minh lậu.

Này các Tỷ đó là Chính -kheo, ba vìlậu mục đích thắng đoạntri, tậnliễu này mà Thánh đạo này Tám cần ngànhp tập.

Hữu – V, 89

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba này. hữu Thế ba?

Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu.

KHỔ 86

Chính vì mục đích thắng đoạn tận này, này -kheo, các Thánh Tỷ đạo ngành này cần phải tu tập.

Khổ Tánh – V, 89 (Dukkhatà)

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba khổ này. tánh Th nào là ba?

Khổ khổ tánh, Hành khổ tánh, Hoại khổ tánh.

Chính vì mục đích thắng đoạn tận này, này -kheo,các
Thánh
Tỷ đ
Tám ngành này cần phải tu tập

Hoang Vu – V, 89 (Khilà)

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba hoang vu này. Th nào là ba?

KHỔ 87

Tham hoang vu, Sân hoang vu, Si hoang vu.

Chính vì mục đích thắng đoạn tận này, này -kheo,các Thánh Tỷ đạo Tám ngành này cần phải tu tập

Cấu Nhiễm – V, 90 (Malam)

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba cấunày. nhiễm Th nào là ba?

Tham cấu nhiễm, Sân cấu nhiễm, Si cấu nhiễm.

Này các Tỷ đó là ba -kheo, Chính cấu vì mục đích thắng đoạn tri,ba tận liễucấu nhiễm này, này -kheo, Thánh cácđạoTỷ Tá này cần phải tu tập.

Dao Động – V, 90

KHỔ 88

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba dao này. động Th nào là ba?

Tham giao động, Sân dao động, Si dao động.

Này các Tỷ -kheo, đó là ba dao Chính vì mục đích thắng tri, đoạn liễu tận này, này -kheo,các ThánhTỷ đạo ngành này cần phải tu tập.

Thọ – V, 91

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba này. thọ Thế ba?

Lạcọ, th Kkhổ thọ, Phi khổ phi lạc thọ.

Này các Tỷ đó là -kheo, Chính ba thọ vì đích thắng tri, đoạn liễu tận này,tri

KHỔ 89

này các -kheo, Thánh Tỷ đạo này Tám cầ ng phải tu tập.

Khát Ái – V, 91 (Tanhà)

1) ...

2-3) -- Này các Tỷ-kheo, có ba khát ái này. Thế là ba?

Dục ái, khát Hữu khát ái, Phi hữu khát ái.

Này các Tỷ đó làChính -kheo, ba khát vì đích thắng tri, đoạnliễu tậntri này, Thánh đạo này Tám cần ngành phải

Ở đây, này các -kheo, Tỷ Tỷtu tập -kheo kiến liên hệ đến viễn ly đến viễn ly, liên hệ đến diệt, liên hệ đến đoạn t

KHỔ 90

Chính vì mục đích thắng tận ba khát -kheo, ái này,Thánh này ngành này cần phải tu tậ

Khát Ái – V, 92 (Tasinà hay Tanhà)

1-2-3) ...

4-33) -- Này các -kheo, cóTỷ ba khát ái này. Thế là ba?

Dục khát ái, Hữu khát ái, Phi hữu khát ái.

Này các -kheo,Tỷ đó là . Chính ba khát vì đích thắng tri, liễu tri này, này -kheo, các Thánh
Tỷđạo này
Tám cầ n phải tu tập.
Ở đây, này các -kheo, Tỷ Tỷtu tập -kheo kiến liên hệ đến viễn ly đến viễn ly, liên liên hệ hệ đến đế diệt, hướng đến từ bỏ... cánh là đoạn tận tham, v với cứu cánh là đoạn tận

KHỔ 91

mục đích là vớithể mục nhậpđích bất với cứu cánh là bất tử.. Niết -bàn, hướng về Niết -bàn, xuôi -bàn... về N

Chính vì mục đích thắng đoạn tận ba khát ái này, cần phải tu tập.

VIII. Phẩm Bộc Lưu

1) Tất cả đều nhân duyên

Bộc – Lưu V, 93 (Ogha).

1) ...

2) -- Này các -kheo, cóTỷ bốn bộc này. lưu Thế là bốn?

Dục bộc lưu,
Hữu bộc lưu,
Kiến bộc lưu,
Vô minh bộc lưu.
KHỔ 92

Này các Tỷ đó là Chính -kheo, bốnvì bộc mục đích muốn thắng tri, diệt, muốn đoạn này, tậnnày - c kheo, Thánh đạo này Tám cần ngành phải

3-33) (Như đoạn về Tầm cầ

Ách Phược – V, 93 (Yogo)

1) ...

Tỷ có bốn 2-33) -- Này các -kheo, ách này.phư Thế nào là bốn?

Dục ách phược,
Hữu ách phược,
Kiến ách phược,
Vô minh ách phược.
Này các Tỷ đó là bốn -kheo, Chính vìách mục đích thắng tri, liễu ách phược này, -kheo, Thánh này các đạo ngành này cần phải tu tập.

Chấp – Thủ V, 94

1) ...

KHỔ 93

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ bốn chấp thủ là bốn?

Dục thủ,
Kiến thủ,
Giới cấm thủ,
Ngã luận thủ.
Này các Tỷ đó là bốn -kheo, Chính vì chấ mục đích thắng tri, liễu này, Thánh đạo này Tám cần ngành p tập.

Hệ Phược – V, 94 (Ganthà)

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ bốn hệnày. phược Th nào là bốn?

Tham thân hệ phược,
Sân thân hệ phược,
Giới cấm thủ thân hệ p
Chấp đây là sự thực th
KHỔ 94

Này các Tỷ đó là bốn -kheo, Chính vì hệ mục đích thắng tri, liễu này, này -kheo,các Thánh Tỷ đạo ngành này cần phải tu tập.

Tùy Miên – V, 94

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ bảy tùy này. miên Th nào là ? bảy

Dục ham t tùy miên (kàmaràgànusaya),
Hận tùy miên,
Kiến tùy miên,
Nghi tùy miên,

Mạn tùy miên,
Hữu amth tùy miên (bhavaràgànusaya),
Vô minh tùy miên.
Này các Tỷ đó là bảy -kheo, Chính vì tùy mục đích thắng tri, liễu này, này-kheo,các Thánh Tỷ đạo ngành này cần phải tu tập.

KHỔ 95

Dục Công – Đức V, 95

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ năm dục công nào là năm?

Các sắc do mắt nhận th ý, khả ái, liên hệ đến
Các tiếng do tai nhận
Các hương do mũi nhận
Các vị do lưỡi nhận th
Các xúc do thân nhận t ý, khả ái, liên hệ đến
Này các Tỷ đó là năm dụ -kheo, Chính vì mục đích thắng tận này, này -kheo, các Thánh Tỷ đạo Támnày ngành phải được tu t

Các Triền – Cái V, 95

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ năm triền này. Thếcá nào là năm?

KHỔ 96

Dục tham triền cái (kà
Sân triền cái,
Hôn trầm thụy miên tri
Trạo hối triền cái,
Nghi triền cái.
Này các Tỷ đó là .năm -kheo, Chính vì tri mục đích thắng tri, liễu này, này-kheo,các Thánh Tỷ đạo ngành này cần phải tu tập.

Uẩn – V, 96

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ năm thủ này. uẩn Th nào là năm? : Tức là

Sắc thủ uẩn, thủ uẩn,
Thọ
Tưởng thủ uẩn,
Hành thủ uẩn,
Thức thủ uẩn.

Này các Tỷ đó là . năm -kheo, Chính vì thủ mục đích thắng tri, liễu

KHỔ 97

này, này -kheo, các Thánh Tỷđạo Tá này cần phải tu tập.

Hạ Phần – Kiết V, 96Sử

1) ...

2-33) -- Này các -kheo, cóTỷ năm hạ phần này. Thế m? nào là nă

Thân kiến,
Nghi,
Giới cấm thủ,
Dục tham,
Sân.
Này các Tỷ đó là năm hạ -kheo, Chính vì mục đích thắng tận này, Thánh đạo tá này cần phải tu tập.

Thượng Phần – Kiết V, 97 Sử

1) ...

KHỔ 98

2) -- Có năm thượng này, phần này kiết - c kheo. Thế nào là năm?

Sắc tham,
Vô sắc tham,
Mạn,
Trạo cử,
Vô minh.
Này các Tỷ đó là năm thượ -kheo,
Chính vì mục đích thắng tận năm thượng phần kiết -kheo,
Thánh đạo này
Tám cần ngành phải tu
3-17) Ở đây, này -kheocác -kheo, Tỷ tu tập Tỷ c tri kiến liên hệ đến liên viễ hệ đến viễn ly, liên hệ diệt, hướngChính đến vì từ mục bỏ. đí liễu tri, đoạn diệt, đoạ này, này các Thánh -kheo, Tỷ đạo Tá phải tu tập.

Ví như, -kheo, này các con Tỷsông H

-kheo, có năm thượ 18) Này các Tỷ Thế nào là năm? Sắc tham

KHỔ 99

cử, vô minh. Này đó -kheo, cáclà Tỷn phần kiết sử này. Chính tri, đoạn diệt, đoạn tận Thánh đạo Tám ngành này là Thánh đạo Tám ? ngành c

19-33) Ở đây,-kheo, này-kheo các Tỷ tu Tỷ chánh tri kiến... tu tập đoạn tận tham, với cứu c cánh là đoạn tận hướngsi... đ t bất tử, với cứu cánh -bàn, là hướng -bàn, về Niết xuôi -bàn. về Niết

Chính vì mục đích thắng tận năm thượng phần kiết -kheo, Thánh đạo Tám ngành . này

KHỔ 100

13 4 điên đảo tưởng - ĐIÊN OĐẢ – Tăng I, 650

TƯ ỞNG ĐIÊN O ĐẢ – I, 650

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng điên đả o, tâm điên đả o, kiến điên o này.đả Thếnào là bốn?

Trong vô thường, ng, đónghĩ là tưl đảo, tâm điên o, kiến điên o. đả đả Trong khổnghĩ là ,không đó làkhổ tư đảo, tâm điên o, kiến điên o. đả đả Trong vô ngã, , đónghĩ là tưởn là n o, tâm điên o, kiến đả điên o. đả Trong không thanh tịnh, nghĩ nh, là đó thl tưởng điên đảo, o, kiếntâm điên o. điên đả

Này các Tỷ-kheo có bốn tưởng điên đ đảo, kiến điên o này. đả

-kheo có bốn tư
2. Này các Tỷ ởng không o, đi tâm không điên o, kiến không đả o này.
điên
Thếnào là bốn?
Trong vô thường, ng, đó nghĩ nglà l không điên đảo, tâm n không khô o, kiế điên o. đả

KHỔ 101

Trong khổ, nghĩ khổ... là Trong vô vô ngã, ngã... nghĩ là Trong không thanh tịnh nghĩ là thanh nh, khô tị đó là tưởng không điên o, đả kiến không o. điên đả

-kheo, có bốn tưởng không Này các Tỷ o, tâm không o,điên kiến không đả o này.điên đả

t tâm

KHỔ 102

KHỔ 103

14 5 sự ki ện cần quan sát
KI
ỆN CẦN PHẢI QUAN S
II, 421
SỰKIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – II, 421

1.- Có năm kiệ sự n này, này các Tỷ-kheo, cầ n phả i thườ ng xuyên quán sát bởi nữnhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

2. Thếnào là ? năm

- già là sự kiệ n cầ n phải ng thườ xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuấ t gia. - b nh là sự kiệ n cầ n phải ng thườ xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuấ t gia. - ch t là sự kiệ n cầ n phải ng thườ xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuấ t gia. - ái , là sựkiện cầ n phả i thường xuyên quán sát bởi nữnhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuất gia. - nghi p

KHỔ 104

là sựkiện cần phải ng thườ xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuất gia.

"Ta ph i b già, không thoát kh i già"

3. Có những loài hữu tình, , đang kiêu mạn cò trong tuổi trẻ, saym trong đắkiêu mạ nấ y, thân làm ác, miệng nói ác, ấy ý nghĩ thườ ng xuyên ác quán sát sựkiệ n này, sựkiêu mạ n tuổi trẻtrong tuổi trẻđược hoànn tận toàn hay đoạ c giả mđượ thiể u. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phả i bịgià, không thoát khỏi già", cần phải ng thườxuyên quán sát như vậ hay nam nhân, bởi tạ y bởi nữnhân i gia hay xuất gia.

"Ta ph i b b nh, ta không thoát kh i b nh"

4. Có những loài hữu tình khỏe mạ nh, kiêu mạn trong khỏe mạnh. Do say m trongđắ kiêu mạ nấy, thân làm ác, miệng nói ác,ấy ý nghĩ thườ ng

KHỔ 105

xuyên quán sát sựkiệ n này, sựkiêu mạ n khỏe mạ nh trong khỏe mạnh được hoàn n tận hay toàn c đ giảm thiể u. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ -kheo, "Ta phả i bịbệ nh, không thoát khỏi bệ nh" cần phải thường xuyêny bở quán sát i nữnhân hay nam nh nhân, bởi tạ i gia hay xuấ t gia.

"Ta ph i b ch t, ta không thoát kh i ch t"

5. Có những loài hữu tìnhng, đang kiêu mạn số trong sựsống. Do say m trongđắ kiêu mạ nấy, thân làm ác, miệng nói ác, ấy ý nghĩ thườ ng xuyên quán sát sựkiệ n này, sựkiêu mạ n sựsống trong sựsống được hoàn n tận toànhay c đ giảm thiể u. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ -kheo, "Ta phả i bịchế t, không thoát khỏi chết", cần phải thường xuyêny bở quán sát i nữnhân hay nam nh nhân, bởi tạ i gia hay xuất gia.

"T t c pháp kh ái, kh h i v i ta s ph i i khác, s ph i bi n di t"

KHỔ 106

6. Có những loài hữu tình, có lòng tham dục i vớ đối các vật khảái. Do saym vớ đắ i lòng tham dục ấ y, thân làm ác, miệng nói ác,ấy ý thườ nghĩ ng xuyên quán sát sựkiệ nấ y, nên tham dục i vớ đố i các vậ t khảái được n tậ n hoàn đoạ toàn c giả mhay thiể u. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Tấ t cảpháp khảái, khảhỷđố i với ta sẽphả i biế n diệt" là sựkiệ n cần phải ng thườ xuyên quán sát bởi nữnhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuấ t gia.

"Ta là ch nhân c a nghi p, là th a t c a nghi p, nghi p là thai t ng, nghi p là quy n thu c, nghi m t a. Phàm nghi p nào ta s làm, thi n hay ác, ta s th a t nghi p y"

7. Có những loài hữu tình, thân làm ác, miệ ng nói ác, ý nghĩ Do ác.viấy thường xuyên vậ y, ác hạnh được hoàn n tận hay toàn đượ c giảm đo thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta là chủnhân của nghiệ p, là thừa tựcủa nghiệ p, nghiệ p là thai tạng, nghiệp là quyế n thuộc, nghiệp là m đ tựa. Phàm nghiệ p nào ta sẽlàm, thiệ n hay ác, ta sẽ thừa tựnghiệ pấ y" là sựkiệ n cầ n phải ng thườ xuyên

KHỔ 107

quán sát bởi nữnhân hay nam nhân, bởi tạ i gia hay xuất gia.

8. Nếu vịThánh đệ tử, này các Tỷ -kheo, suy sau:

-

. Do viấy thường xuyên quán sát sựkiệnấy, con đường c đượ sanh khởi. Viấ y sử dụng con đường ấ p, làm cho sung mãn. Do viấ y, tu tậ y sửdụng con ng ấ đườ y, tu tậ p, làm cho sung mãn nên các kiế t sửđư ợc nđoạ tậ n, các tùy miênc chấ đượ m dứt. -

Do viấy thườ ng xuyên quán sát sự kiện ấy, con cđường sanh khởi. Vị đượ ấ y sử dụng con ng ấ đườ y, tu tậ p, làm cho sung mãn. Do viấy sửdụng con ng ấ y, tuđườ tậ p, làm cho sung mãn, nên các kiế t sửđư ợc nđoạ tận, các tùy miên c chấm dứđượt.

KHỔ 108

-

... -

. -

Do viấy thườ ng xuyên quán sát sựkiệ nấy, nên con đường c sanh khởđượ i. Viấ y sửdụng con đường ấ p, làm cho sung mãn. Do viấ y, tu tậ y sửdụng con ng ấ đườ y, tu tậ p, làm cho sung mãn, nên các kiế t sửđư ợc nđoạ tậ n, các tùy miênc chấ đượ m dứt.

KHỔ 109

KHỔ 110

KHỔ 111

15 5 ki sự ện không c thể
- Kinh có
KI
ỆN KHÔNG THỂ CCÓ– Đ
Tăng II, 391
SỰKIỆN KHÔNG THỂCÓ ĐƯỢC – II, 391

1.- Này các Tỷ-kheo, có năm kiệ sự n này không thể có đư ợc bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ởđờ i.

2. Thếnào là ? năm

Phả i bịgià, muốn khỏi già, là một sựkiệ n không thểcó cđược bởi một Sa-môn hay Bà-lamôn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ở đời. Phả i bịbệ nh, muốn không bệ nh... Phả i bịchế t, muốn không chế t... Phả i bịhoại diệ t, muốn không hoạ i diệ t... Phả i bịtiêu diệ t, muốn không tiêu diệ t, là sự kiện không thểcó cđược bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ởđờ i.

3. Với kẻphàm phu không học, này các Tỷ-kheo, phải bịgià và già n, đến; kẻấ y khôngkhi suy g

KHỔ 112

tư: "

. Kẻấ i bịgià, khi y phả u, già n, sầ bi, than khóc, p ngực, n đi bấ t tỉđậ đế nh.

-kheo, đâyi làgọ Này các Tỷ kẻphàm phu không học bịmũi tên sầ u muộn tẩ độ m thuốc c bắn trúng, kẻấy tựlàm mình ưu não.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻphàm phu không học, phả i bịbệnh và bệnhn... đế

...phả t và chếtn...đế i bịchế

...phả i bịhoạ i diệ i diệtn...đế t và hoạ

...phả i bịtiêu diệ đếtiêu diệtn, đế t và tiêu diệtn; khi kẻấy không suy tư:

KHỔ 113

. Kẻấ y phải bịtiêu diệ đế t, khi tiêu diệtn, sầ u, bi, than khóc, p ngực, n đi bất tỉđậ đế nh.

Này các Tỷ-kheo, đâyi làgọ kẻphàm phu không học, bịmũi tên u muộn sầ tẩm thuốc c độ bắn trúng, kẻấy tựlàm mình ưu não.

5. Với vịThánhtửcóđệ học, này các Tỷ -kheo, già ; khi n, giàvịấyđế suy tư n

. Vịấ i bịgià, khi y phả n, khônggià sầu, không bi, không p ngực, tha khôngn bấđi nh. đế t tỉ

KHỔ 114

6. Lạ -kheo, với vịThánh i nữa, này các Tỷ tửcóđệ học, b nh

ch t

ho i di t

tiêu di t ; khi tiêu diệtn, đế vịấy suy tư như sau:

. Vịấy phả i bịtiêu diệ t, khi đế sầ tiêu diệtn, không u, không bi, không than khóc, không đậ không p ngực, n bất tỉnh.đi đế

i là v t có h c, c nh lên l u mu n có t m thu c mà k phàm phu không h c b b n trúng, t mình u mu n, không b b n tên, v t làm cho mình hoàn toàn t ch t nh.

KHỔ 115

Các pháp này, này các Tỷ -kheo, là kiện năm không thểcó cđược bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ởđời.

KHỔ 116

16 6 lợi ích quán kh ổ - tưởng
Ki
KHÔNG CÓ HẠN
2– CHẾ
Tăng
261
KHÔNG CÓ HẠN CHẾ2 – III, 261

1. - Thấy cđược sáu lợi ích này, này các Tỷ -kheo, thật là vừa để đủ Tỷ -kheo làm cho an trú tư ởng khổ, không có hạn chếtrong tất cảhành. 2. . Thếnào là sáu? Trong tất cảhành, tưởng Niết-bàn sẽđược an trú trong giết tôi, người ví như đan lên chém. Ý của tôi sẽxuất khỏi tất cảthếgiới. Tôi sẽtrởthành một người thấy cđược tịnh lạc trong Niết-bàn. Các tùy miên trong tôi sẽđược nhổlên. Tôi sẽlà người đã làm các cnên làm. Tôi sẽvới từtâm hầu hạbậc Đạo Sư. Thấy cđược sáu lợi ích này, này các Tỷ -kheo, thật là vừa để đủTỷ-kheo làm cho an trụ ng khổkhông có hạn chếtrong tất cảhành.

KHỔ 117

KHỔ 118

17 6 pháp đưa đến khổ sau khi t- Kinh chế KHỔ - 240

KHỔ– III, 240

1.- Thành tựu với sáu pháp, này các Tỷ -kheo, Tỷ kheo ngay trong hiện tại sống đau , hiềm khổ m hận, có ưu não, t não,có nhiệt sau khi thân hoại mạng chung, chờđợi là ác thú. 2. Thếnào là sáu?

Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷkheo ngay trong hiện tại sống đau , hiềm khổ m hận, có ưu não, t não,có sau khi nhiệt thân hoại mạng chung, chờđợi là ác thú. 3. Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ -kheo, Tỷ kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu t não, não, sau khi không thân hoại mạng chung, chờđợi là thiện thú. 4. Thếnào là sáu?

KHỔ 119

Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷkheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu t não, não, sau khi không thân hoại mạng chung, chờđợi là thiện thú.

KHỔ 120

18 Ai không như thật , không thể chơn chán đau - Kinh Cây Keo

Cây Keo – V, 637 (Khandira)

1) ...

2) -- Này các -kheo, aiTỷ nói như sau: Không có

; sự kiệ này không xảy ra.

3)

Cũng vậy,-kheo, này các ai "Không Tỷ nói nh như thật giác ngộ Thánh giác ngộ Thánh đế về Con

KHỔ 121

ta sẽ chơn chánh đoạn t không xảy ra.

4) Này các -kheo, nếu Tỷ có ai nói : Sau khi nh

sự kiệ này có xảy ra.

5)

Cũng vậy,-kheo, này các có Tỷ ai nói khi như thật chứng ngộ T về Khổ tập... Thánh đế v chứng ngộ Thánh đế về C diệt, ta sẽ chơn chánh đ này có xảy ra.

6) Do vậy, -kheo, này các một Tỷ cố g làm để: "Đây rõ biết là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".

KHỔ 122

KHỔ 123

19 Ai không rõ như bi ết thật các d thì không ch ấm dứt thể khổ đa SaMôn BàLaMôn – Tươ

SaMôn BàLaMôn – II, 83

1)...Trú ởSàvatthi.

2-12) Ở đây, này -kheo,các Tỷ hay những Sa-môn Bà-la-môn nào không hiể u rõ già chế t, không hiể u rõ già chết tập khởi, không hiể u rõ già chết n đoạ diệt, không hiể u rõ con đường đưan đoạ n già chết đế diệt, không hiể u rõ sanh...(như t Hữu...thủ...ái...thọ...xúc...sáu xứ...danh sắ c...thức... không hiể u rõ hành, không hiể u rõ hành tậ p khởi, không hiểu rõ hành n diệ t, không đoạ hiểu rõ con đư ờng đưa đến n diệt; hành đoạ

13) Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấ y khôngc đư chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giảấy cũng không có thểngay trong i sống hiện đờ tại, tựmình chứng ngộvới thắng trí, chứngt vàđạ an trú mục đích -môn hạ Sa nh hay mục đích -la-môn Bà hạ nh.

KHỔ 124

14-24) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà- la-môn nào hiể u rõ già chế t, hiểu rõ già chế t tậ p khởi, hiểu rõ già chết n đoạ diệ t, hiể u rõ con đường n đ già chết n đoạ diệt, hiể u rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắ c... thức... hiểu rõ hành, hiểu rõ hành tậ p khởi, hiểu rõoạ nhành diệ t, hiểu rõđ con đường đưa n diệ t;đến hành đ

25) Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấ y được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-lamôn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giảấ y ngay trong i sống hiệ đờ n tại, tựmình chứng ngộ ng trí, chứngt vàđạ với thắ an trú mục đích -môn S hạnh hay mục đích -la-môn hạBà nh.

SaMôn BàLaMôn – II, 85

1)... Trú ởSàvatthi.

2) Ởđây...

3) Này các Tỷ -kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biế t già chết, không biết già chết tậ p khởi, không biết già chế t đoạ n diệ t, không biế t con ngđườ

KHỔ 125

đưan già đế chết n đoạ diệ t; họchắc chắn tvượqua t và an trú; sựkiện như già chế y khôngvậ xả y ra.

4-12) Không biế t sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắ c... thức...

13) Không biế t hành, không biế t hành tậ p khởi, không biết hành n diệ đoạ t, không biết con đườ đến hành n diệt, họ đoạ chắ c chắn tvượ qua các hành và an trú; sựkiện như y khôngvậxảy ra.

14) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-lamôn nào biế t già chế t, biế t già chế t tập khởi, biế t già chết n đoạdiệt, biết con đường đưan đoạ n già chết đế diệt; họchắc chắn tvượ qua già chết và an trú, sựkiệ n nhưy cóvậ xả y ra.

15-23) Biế t sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắ c... thức... biết hành, biế t hành tập khởi, biết hành đoạ n diệ t; họchắ c chắn tvượ qua các hành và an trú; sựkiện như y có xảyvậ ra.

KHỔ 126

20 Ai sốngng ọ thấy t trong vị cá
- Kinh HAI I–LOẠI
TăngTỘ
I,
HAI LOẠI TỘI – I, 94
1. Như vầ y tôi nghe.
Một thời, ThếTôn trú ởSàvatthi, tạ i Thắ ng lâm, khu vư ờn ông Anàthapindika. Tạiy, ThếđấTôn gọi các
Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Bạch ThếTôn. Các Tỷ -kheo ấy vângTôn. đáp

Thếtôn nói : như sau

Ởđây, này -kheo, các icó Tỷ thấy vuangười chúa bắ t đư ợc một người m, kẻvôăn loại, trộ liền áp dụng nhiề u hình phạ t sai khác. Họđánh bằ ng roi, họđánh bằ ng gậ y, họđánh bằhọchặ ng côn, t tay, họchặt chân, họchặ t tay chân, họxẻ o tai, họcắt mũi, xẻo h tai cắt mũi. dùng hìnhHọphạt vạc dầ u, họdùng hình phạ t bốiu hìnhđầ(xẻo đỉnh u thành hìnhđầcon sò),

KHỔ 127

họdùng hình phạ t La-hầ u khẩu hình ... hỏ a man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa) hình (lấy rơm n lạ i rồibệsiế t chặt) ... bìy y vỏcây làm áo) ... linh dươn t con dê núi) ... c hình câu (lấ nhụ y câu móc vào thịt) n ... t hình (cắ t thịt thành ng tiền)đồ ... khốhình i chắp chuyển hình ... cao tưới bầ đạp ng dầ đài u sôi, họcho chó đóng ăn, cọ c nhữnghọ ingười sống, họ lấy gươmu. chặt đầ Ngườ i thấ y vậy suy nghĩ : "Do nhân nhưcác ác sa nghiệp như vậbắt cđượ y, vua chúa kẻăn m,trộ kẻvô loại, liền áp dụng nhiề u hình phạ t sai khác. Họđánh bằng roi lấy ...gươm họ u. Nế chặt u ta làm cácđầác nghiệp như y, vua sẽ vậ bắ t ta và áp dụng các hình phạ t ấy". i ấ Ngườ y sợhãi tội phạ m ngay trong hiệ n tại, không p phá tàicó sả n củacướ những ingười khác. Này các Tỷ -kheo, i làđây tội có kế tgọ quảngay trong hiện tạ i.

Ở đây, có người suy : "Quả dịthục xét của n thân làm i sau áclà áctrong và khổ. Quảdị đờthục của miệng nói iác trong sau là ác và khổ. Quả đờ dị thục của ý nghĩ ác i sau làtrong ác và khổ. Nếđờu thân ta làm ác,c ác, nói sao ta lạđiều i không có thể , sau khi thân hoạ i mạ ng chung, phả i

KHỔ 128

sanh vào cõi dữ, áca xứ, thú, điđọ i ấ a ngục". Ngườ y sợhãi tội có kết quảtrong đờ i sau, từbỏthân làm ác, tu tập thân làm thiệ n, từbỏmiệ ng nói ác, tu tậ p miệ n, từbỏý nghĩ ác, tu ng nói thiệ n, t và cư tựngãxử hoàn toàn thanh tị nh. Này các Tỷkheo, i làđây tội có kếgọ t quảtrong i sau. đờ Này các Tỷ -kheo, trêni tội.đây là h

---------- 2.

Sựtinh cần của các gia chủởnhà với mục đíc bốthí các vật dụng như ăn y,t khấ thực,đồ các sàng tọa, các c phẩ dượ m trịbệ nh, Và sựtinh cần của các tngười i xuấgia từbỏgia đình, i sốngđờ không i mục gia đích đình bỏtất cảsanh y.

KHỔ 129

Hai sựtinh cầ n này, này các Tỷ -kheo, rấ t khó thực hiệ n ởđờ i. Trong hai tinh cần này, này các Tỷ -kheo, tối thắng là tinh cầ n với mục đích bỏtấ từy. t cảsanh Do vậ y, này các Tỷ -kheo, các Thầ y cần phả i học tập như : sau

---------- 3. Thếnào là hai? Ởđây, này -kheo, các có ngườ Tỷlàm ác, thân i thân không làm thiệ n, miệng nói lời ác, miệ ng không nói thiện, ý nghĩ ác, n. ý nghĩ k Viấ y bịnung

nấ u với :ý "Thân nghĩ ta đ ác". Vịấ y bịnung nấ u với ý: "Thân nghĩ ta không làm thiệ n". Vịấ u với ý: "Miệng y bịnung nấ nghĩ ta đ lời ác". Vịấ y bịnung nấ u với ý nghĩ : "Miệng ta không nói lời thiệ n". ấ Vịy bị u với ý: "Ý nung nấ nghĩ ta đã n Vịấ y bịnung nấ u với ý: "Ý nghĩ ta đã nghĩn". thiệ

KHỔ 130

Có hai pháp này, này các Tỷ -kheo, làm cho nung nấ u. ---------- 4. Thếnào là hai? Ở đây, này -kheo, các icó Tỷ ngườ thân làm thiệ n, thân không làm ác, miệ ng nói lời thiệ n, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý Vịấ y không bịnung nấ u với ý: "Thân nghĩta đã làm n", thiệ u với ý: "Thân Không bịnung nấ nghĩta không làm ác", Không bịnung nấu với ý: "Miệng nghĩ ta nói lời thiệ n", Không bịnung nấu với ý: "Miệ nghĩ ng ta không nói ác", Không bịnung nấ u với ý: "Ý nghĩ ta n thiệ n", Không bịnung nấ u với ý: "Ýnghĩ ta không nghĩ ác". Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấ u. ----------

KHỔ 131

5. Thếnào là hai?

Không có thối chuyể n, này các Tỷ-kheo, Ta cốgắ ng như : sau

. Và này các Tỷ-kheo, nếu các Thầ y không có thối chuyển, cốgắng như : sau

.

: "Đó chính là ng cứuvô thượ cánh Phạ m hạ nh, ngay trong hiệ n tạ i, các Thầy với thắng trí, tựmình chứng ngộ, chứngt vàđạ an trú.

KHỔ 132

Do vậy, này các Tỷ -kheo, các Thầ y cầ n phả i học tậ p như sau:

. Như y, này vậ các
Tỷ-kheo, các Thầ y cầ n phả i học tập.

6.
Ai sống thấ y vịngọt trong các pháp có thểkhởi lên kiết sử, thời tham nkhông tận, sân đoạ n khô tận, si nkhông tận. Do tham không đoạ n tậ n,đoạ sân không đoạ si nkhông n tận, tận, nên khôngđoạ giải thoát khỏi sanh, già, chế t, sầ ưuTa u, bi, khổ, , não. nói rằng ingườ ấy không giả i thoát khỏi khổđau. Ai sống thấ y nhàm chán trong các pháp có thểkhởi lên kiết sử, thời tham n tận, được sân đoạ n đư tận, si n được tận. Dođoạ tham n,được n tậ sân đư ợc nđoạ tận, si n tận, được nên cđoạ giả đượ i thoát

KHỔ 133

khỏi sanh, già, chế u, bi, khổ, ưu, não.
t, sầ ng ngư ời ấy giả i thoát khỏi khổđau.
Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

----

7. Thế nào là hai?

.

-kheo, là hai

Các pháp này, này các Tỷ

8. Thế nào là hai?

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp trắ ng. 9. . Thếnào là hai?

Nế u hai pháp trắ ng này, không che chởcho thếgiới, thời không thểchỉđư ợc đây , haylà mẹ là chịem của mẹ, hay củ đây là a anh hay em củ vợ a mẹ, hay là vợcủa thầy hay đây của các vị là tônvợ ng.trưở

KHỔ 134

Và thếgiới sẽđin hỗ đến loạn như a các giữloài dê, loài gà vị t, loài heo, loài chó, loài dã can. Vì rằ ng, này các Tỷ -kheo, có hai pháp trắ ng này che chởcho thếgiới, nên mới có thểchỉđư ợc đây , là hay là chịem của mẹ, hay củ đây a anh haylàem vợ của mẹ, hay củ đây a thầ y, hay là vợ đây của là các vịtôn ng.trưở ---------- 10.

Những pháp này, này các Tỷ -kheo, là hai thời kỳan cư mùa mưa.

KHỔ 135

21 Ai ưa thích mắt, iấy ưa cá thích khổ...- Kinh Tương IV, 27

Với Ưa Thích IV, 271 –

1) ...

2) -- Ai ưamắt thích , này-kheo, các Tỷ ngườ thích khổ. Ai ưa thích k thoát khỏi khổ.

Ai ưatai... thích mũi ... lưỡi Aiý, ư ... thân...a thích người ấy ưa thích khổ. A ấy không thoát khỏi khổ.

3) Và ai không ưa thích mắt, này -kheo, ng ấy không ưa thích khổ. Ai khô nói người ấy thoát khỏi

Ai không ưa thích ... thân... Aitai... không ưa thích ý, người ấy khô ưa thích khổ, Ta nói ngư

Ưa Thích – 2 27 IV,

KHỔ 136

1) ...

2)-- Ai ưa thích sắc , này cáccác Tỷ -kheo, ngư ưa thích khổ. Ai ưa thíc thoát khỏi khổ.

Ai ưa thích tiếng ... các hương các... các vị ... các xúc... Ai ưa pháp, thích người các ấy ưa Ai ưa thích khổ, Ta nói khổ.

3) Ai không ưa thích các sắc, ng -kheo, n ấy không ưa thích khổ. A nói người ấy thoát khỏi

Ai không ưa thích các ti các xúc... Ai không ưa không ưa thích khổ. Ai k người ấy thoát khỏi khổ.

KHỔ 137

22 Bi ế trõ khổ và nguyên nh làm gì - Kinh Đa S

Đa – Số I, 261

1) Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn ởgiữa các vịSakkà, tạ i Silàvatì.

2) Lúc bấy giờ, nhiề u Tỷ-kheo sống không xa Thế Tôn, không phóng dậ t, nhiệ t tâm, tinh cầ n.

3) Rồi Ác ma

-- Chư Đại c xuấ đứ t gia quá trẻ , niên thiế u, tóc còn đen nhánh, i thanhtrong xuân, trong thờtuổ i trẻthơ đờ thọhư của tuổi i, không ởng các dục. Chư c Đạ hãy thọhư ởng các ái dục của con i, chớ ngườ có bỏ hiện tạ i và chạy theo những gì bịthời gian chi phối.

4) -- Này Bà-la-môn, chúng tôi không bỏhiệ n tại và chạ y theo những gì bịthời gian chi phối. Và này Bàla-môn, chúng tôi bỏnhững gì bịthời gian chi phối và chạ y theo hiệ n tại. Này Bà-la-môn, ThếTôn đã

KHỔ 138

nói các dục bịthời gian chi phối, nhiề u khổđau, nhiều phiề n não, tai họa ởđấ u hơn. Còn y càng nhiề pháp này thuộc vềhiệ n tại, không bịthời gian chi phối, đến mà thấ để y, có khảnăng hướng ng, và t chỉngư ời trí mới tựmình giác hiể u.

y, Ác ma cúii, trên 5) Khi nghe nói vậ đầu, trán l hiện ra ba đường y bỏđi. ng gậ nhăn, ch

6) Rồi các Tỷ-kheo ấy đi n ThếTôn, đế saun k đảnh lễThếTôn, ngồi xuố ng một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấ y bạ ch ThếTôn:

7) Ở đây, bạ ch Thế Tôn, chúng con sống không xa ThếTôn, không phóng dật, nhiệ t tâm, tinh cần. Rồi bạch ThếTôn, một ngườ i Bà-la-môn, với búi tóc lớn, mặ c áo bằng da con linh dươn như xà nhà, hổn hể n, hơi tay cầ m gậthở y bằng gỗ udumbara, đi đến n,chúng nói với c chúng con như sau:

" Chư c Đại xuấ đứ t gia quá trẻ , niên thiế u, tóc còn đen nhánh, i thanhtrong buổ xuân, trong thờ i trẻthơ đờ thọhư của tuổii, không ởng các dục. Chư c, Đạ hãy thọhưởng các ái dục của con i, chớ ngườ có bỏ hiệ để n tại chạy theo những gì bịthời gian chi phối".

KHỔ 139

8) Khi c ngheđượ nói vậ y, bạ ch ThếTôn, chúng con nói với Bà la môn ấ y:

" Này Bà-la-môn, chúng tôi không bỏhiệ n tại và chạy theo những gì bịthời gian chi phối. Và này Bàla-môn, chúng tôi bỏnhững gì bịthời gian chi phối để chạ y theo hiệ n tạ i. Này Bà-la-môn, ThếTôn đã nói các dục bịthời gian chi phối, nhiề u khổđau, nhiều phiề n não, tai họa ởđây càng nhiề pháp này thuộc vềhiệ n tạ i, không bịthời gian chi phối, đến mà thấ để y, có khảnăng hướng ng và t chỉngư ời trí mới tựmình giác hiể u".

9) Khi c ngheđượnói vậy, i ngườ Bà-la-môn ấ y cúi đầu, i, le trên tránlưỡ hiện ra ba đường ng y rồi ra đi. gậ

-kheo,i ấ 10) Này các Tỷ yngườ không phải là Bà-lamôn, chính là làm Ác mờmắ tma đi đ các Ông.

11) Rồi ThếTôn biết được ý nghĩa y nói lên bài kệ :

Ai th y rõ kh u kh , y, ng các d c?

KHỔ 140

KHỔ 141

23 Bậc Dựkhổ lưu còn - lại rấ là 7- lần Kinh Núi Sin Tương V, 662

Núi Sineru 1 –6 V, 662 (Tu Di)

1) ...

2) -- viên

3)

-- Cái này là nhiều hơn, b Sineru. Rất ít là các vi được đặt như vậy, chúng chúng không có thể so sá thể thành một phần nhỏ đ sạn lớn bằng bảy hạt đậu

4) --

KHỔ 142

gian

5) Do vậy, -kheo, nàymộtcáccố
Tỷgắng làm để: " rõ biết
". Một cố gắn làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".
Núi Sineru 2 – V, 663 (Tu Di)

1) ...

2) ...

3)

KHỔ 143

-- Cái này là nhiều hơn, chúa Sineru đi đến đoạn hơn là các viên sạn lớn lại, không thể đem ước t và không thể bằng một ph viên sạn lớn, bằng bảy h Sineru đã đi đến đoạn tậ

4) --

gian

5) Do vậy, -kheo, nàymột cáccố
Tỷgắng làm để ết rõ bi
: "Đây là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết:
Khổ diệt".
KHỔ 144

KHỔ 145

24 Ch ết- 4 hạng người kh ch ết nđế Kinh KHÔNG S Tăng II, 147

KHÔNG SỢHÃI – II, 147

1. Rồi Bà-la-môn Jànussoni n ThếTôn; sauđi khi đế đế n, nói lên với ThếTôn những lời chào i đó thăm ... Ngồ i xuố ng một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạ ch ThếTôn:

- Thưa Tôn Gotama,giả tôi nói như sau, tôi sau:

- Này Bà-la-môn, có ngườ i bản tánh bịchết, sợhãi, rơi vào khi run nghĩ sợ đế n chết. Nhưng -la- nà môn, có i bả ngườ n tánh bịchết, không sợhãi, không rơi vào khi run nghĩ sợ n chế t. đế

2.

Ởđây, -la-môn, này Bà có i không ngườ ly i th với các dục, không ly ham muốn, không ly luyế n ái, không ly khát ái, không ly nhiệ t não, không ly tham ái. Rồi một chứng bệ nh trầm trọng khởi lên cho

KHỔ 146

ngư ời ấy. iNgườ ấy bịcảm thọchứng bệ nh trầ m trọng ấy, suy nghĩ : như sau Ngườ i ấ y sầ u muộn, than vãn, khóc p ngực, rơi ló bấ t tỉnh. Này Bà-la-môn, đây i bảnlà ngư tánh bị chế t, sợhãi, rơikhi vàonghĩ run n chết. đế sợ

3. Lạ i nữa, này Bà-la-môn, ởđây có ngườ i không ly tham i vớiđố thân ... Rồ i một chứng bệ nh trầ m trọng khởi lên i ấy. cho iNgườ ngườ ấy bịcả m thọchứng bệ nh trầ m trọng ấy, suy nghĩ : như . Ngườ i ấy sầ u muộn, than vãn, p ngực, khóc rơil bấ t tỉnh. Này Bà-la-môn, đây i bả nlà ngư tánh bị chế t, sợhãi, rơi vàokhi runnghĩ sợ n chế t. đế

4. Lại nữa, này Bà-la-môn, ởđây có hạng i không làm điều ulành, thiện, không khô che chởkẻsợhãi, làm điều u hung bạác, o, làmu phạ điềm pháp. Rồi một chứng bệ nh trầ m trọng khởi lên i ấ cho y. Ngườ ingườ ấy bịcảm thọchứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ : như

KHỔ 147

Ngườ iấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đậ rơi p ngực, nh. vào t tỉ bấ Này Bà-la-môn, đâ là ngườ i bả t, sợhãi, rơi vào n tánh bịchế khi ru nghĩn chếđế t.

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, ởđây có hạng i nghi n ngờdo dự, không n kế đi i vớ t luận đố đế i diệ u pháp. Rồi một chứng bệ nh trầm trọng khởi lên i cho ấy. iNgườ ấ y bịcả m thọchứng bệ nh trầ m trọng ấ y, suy nghĩ : như sau Ngườ iấy sầu muộn, than vãn, p ngực, khóc rơit ló v nh. Này Bà-la-môn, đây tỉ i bảnlà tánh bịngườ chết, sợhãi, rơikhi vàonghĩ run n chế t. đế sợ

6.

Ở đây, -la-môn, này cóBà hạng ngư ời ly tham i với các dục, ly ham muốn, ly luyế n ái ... Rồi một chứng bệ nh trầm trọng khởi lên i ấy. cho iNgư ngư ấy bịcả m thọchứng bệ m trọng ấy, suy nh trầ như : "Thậsau t sựcác dục khảái sẽbỏta", hay "Ta sẽtừbỏcác dục khảái".

. Này Bà-la-môn, đây i l

KHỔ 148

bả n tánh bịchế t, không sợhãi, không rơ khi nghĩ n chế t. đế

7. Lạ i nữa, này Bà-la-môn, ởđây có hạng i ly tham i vớiđố thân, ly ham muốn, ly luyế n ái ... Rồ i một chứng bệ nh trầ m trọng khởi lên i ấ cho y. Ngườ iấy bịcả m thọchứng bệ nh trầm trọng ấy, suy nghĩ u:như "Thậ t sựsa thân khảái sẽbỏta", hay "Ta sẽtừbỏthân khảái". i ấ Ngườ y không sầ u muộn, không than vãn, không p ngực, kh không rơi t tỉ vào nh. Này bấ Bà-la-môn, đây i l bả n tánh bịchế t, không sợhãi, không rơ khi nghĩ n chế t. đế

8. Lại nữa, này Bà-la-môn, ởđây có hạng i không làm ác, u hungkhông bạ làm o, không làm điều phạm pháp, làm điều n, có làn u thiệ che chởkẻsợhãi. Rồi một chứng bệ nh trầm trọng khởi lên i ấy. cho iNgườngườ ấy bịcả m thọchứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ : như

. Ngườ iấ y không sầ u muộn, không than vãn,

KHỔ 149

không khóc p lóc, ngực, không không t đậ rơ nh. Này Bà-la-môn, đây tỉ nlà i bả tánh bịngườ chế t, không sợhãi, không khi rơi nghĩnvào chế t. r đ

9. Lạ i nữa, này Bà-la-môn, ởđây có hạng i không có nghi ngờ, không có do dự, đi n kế đế t luận đố i với diệ u pháp. Rồi một chứng bệ nh trầm trọng khởi lên i ấy. cho iNgườ ngườ ấy bịcảm thọchứng bệnh trầ m trọng ấy, suy nghĩ : "Thậ như t sựta không có nghi ngờ, không có do dự, đi n kế đế t luận đố i với diệu pháp". iấ Ngườ y không có sầu muộn, không có than vãn, không p ngực, không t tỉ rơi nh. vào bấ đây Này Bà-la-môn, ngư ời bản tánh bịchế t, không sợhãi, không run sợkhi nghĩ n chế t. đế

Này Bà-la-môn, có bốn hạng ingườ bản tánh bịchế t, không sợhãi, không khi rơi nghĩ nvào chế t. r đ

t vi diệu thay, Gotama
- Thậ thưa Tôn ... M g
Tôn giảGotama chấ p nhận con tửlàm cư sĩ, đệ nay cho n mạ đế con trọn đời ng!
ng chung, quy
KHỔ 150

25 Ch ết- Cầu nguyện có ngườit -Kinh chế Người Đ
Tây hay Người t– Tương
Đã Ch
488
Ngườ i Đất Phương Tây t hay i Đã Chế – Ngư IV, 488

1) Một thời Thế Tôn tr Pàvàrikamba.

2) Rồi thôn trưởng Asib Tôn; sau khi đến, đảnh l một bên.

3) Ngồi xuống một bê Asibandhakaputta bạch Th

KHỔ 151

4) -- Vậy, này Thôn trưởng, Nếu Ông kham nhẫn hãy tr

5)

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

6) --

KHỔ 152

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưở lấy của không cho, sống nói láo, nói hai lưỡi, phiếm, tham lam, sân hận chúng đông đảo, tụ tập, dương, chấp tay đi cùng người này, sau khi thân lên thiện thú, Thiên giới ấy, sau khi thânphải hoại sanh mạ dữ , ác thú, đọa xứ, địa n

7) Ông nghĩ thế ?nào, Ở đây, này người từ bỏ sát sanh, từ sống tà hạnh trong các d hai lưỡi, từ bỏ nói lời không có tham, không có Rồi một quần chúng đông khẩn, tán dương, chấp ta "Mong người này, sau khi được sanh vào cõi dữ, ác nghĩ thế nào, này Thôn t

KHỔ 153

khẩn của quần chúng đông dương, hay do nhân chấp thân hoại mạng chung, có đọa xứ, địa ? ngục không

-- Thưa không, bạch Thế Tô

8) -- ghè

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưở sanh, từ bỏ lấy của khôn trong các dục, từ bỏ nói

KHỔ 154

nói lời từđộc bỏ ác, nói lời phù tham, không có sân, the quần chúng đông đảo, tụ dương, chấp tay đi cùng người này, sau khi thân vào cõi dữ, ác thú, đọa ấy sau khi thân hoại mạn thú, Thiên giới, cõi đời

9) Khi nghe nói vậy, thô bạch Thế Tôn:

-- Thật là vi diệu, bạch Th
Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, n những gì bị quăng ngã xu che kín, chỉ đường cho sáng vào trong bóng tối thấy sắc. Cũng vậy, Chán dùng nhiều phương thích.
tiện t
B
Thế Tôn, con nay xin qu
Tăng. Mong Thế Tôn nhận nay trở đi cho đến mạng ngưỡng!
KHỔ 155

26 Cái gì được cảm thọ kh ổ đau - Kinh Kalàr

Kalàra – II, 93

1). .. Trú ởSàvatthi.

I

-kheo Kalàra n Khattiy 2) Rồi Tỷ Tôn giả Sàriputta; sau n, nói lên với Tônkhi đế giảSàriputta những lời chào đón hỏi thăm; ng lời chào đón u,hỏi liền ngồithăm xuống một thâ bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ -kheo Kalàra Khattiya nói với Tôn giảSàriputta:

- Này Hiền giảSàriputta, Tỷ-kheo Moliyap-hagguna đã bỏ từ học tập và hoàn tục.

- Vậy vịTôn giảấ y, không tìm c sự đượ an ủi trong Pháp và Luậ t này?

4) -Vậy Tôn giảSàriputta đã c sựan ủi trong đạt Pháp và Luật này?

- Này Hiề n giả , tôi không có nghi ngờgì!

KHỔ 156

n giả, còn 5) Này Hiề i với đố tương ? lai

- Tôi không có băn khoăn, n giả . này H

6) Rồi Tỷ -kheo Kalàra Khattiya từchỗngồi ngđứ dậy, nđi ThếTôn; đế sau nhkhi đến, lễThếTôn rồi ngồi xuống một bên.

7) Ngồi xuố ng một bên, Tỷ -kheo Kalàra Khattiya bạch ThếTôn:

- Con c đượ biết, bạch ThếTôn, Tôn giảSàriputta tuyên bốđư ợc chánh trí như sau: n; "SanhPhạ m hạnh đã thành, ng việc nên nhữlàm đã còn trởlạ i trạ ng thái này nữa".

8) Rồi ThếTôn gọi một Tỷ-kheo:

- Này Tỷ -kheo, hãy đi vài nh n giảSàriputta, bậc Đạo Sàriputta: "Hiề Sư i Hiề n g giả".

9) Thưach vâng, ThếTôn. bạ

Tỷ-kheo ấy vâng Tôn, đáp nThế đi
Tôn giả đế
Sàriputta; n, nóisau với Tôn khi đế
giảSàriputta:
"Bậc Đạo Sư i Hiề cho n giả". gọ
10) - Thưa vâng, n giả . Hiề

KHỔ 157

Tôn giảSàriputta -kheo vâng ấy, đáp nđi
Thế đế
T
Tôn; sau nhkhi đến, lễThếTôn rồi ngồi đả xuống một bên.
II

11) ThếTôn nói với Tôn giảSàriputta i một đan bên:

- Này Sàriputta, sựthật có chăng đúng có là tuyên bốđã chứng được chánh n, Phạ m hạnh đã thành, những không còn trởlui trạ ng thái này nữa"?

- Bạ i với những câu ấ ch ThếTôn, không phả y, với những chữấy, ý nghĩa ấy được y.

12) - Vậ y với pháp môn nào, này Sàriputta, Thiệ n nam tửnóin sự đế chứngc trí,đắ lời tuyên bốcần phải được xem đúng i tuyên bố? như lờ

ch ThếTôn, chính conch đã 13) - Bạ ThếTôn, không phải với những câu ấ y, với những chữấy, ý y đư nghĩa ợc con ấ nói y". đến

14) - Nếu họcó hỏi Ông, này Sàriputta: "Ông biế t như nào, thếnày Sàriputta, Ông thấy như nào màthế Ông tuyên bốtrí cđã chứng đượ đắbiế c: "Ta t sanh đãn, tậPhạ m hạnh đã thành, nhữ

KHỔ 158

làm, không còn trởlui lạ ng thái này nữa"?" Đượ i trạ c hỏi vậy, này Sàriputta, Ông trảlời như nào? thế

15) - Nế u họcó hỏi con, bạ ch ThếTôn: "Hiề n giả biết như thế nào, này Hiền giảSàriputta, Hiền giả thấy như nào màthế tuyên bốtrí cđã chứngđượ c: đắ "Ta đã biết, n, Phạ sanh đã m hạnh đã thànhtậ ng gì nên làm còn đã làm, trởlạ ng thái không i trạ này nữa"?" cĐượhỏi vậy, bạch ThếTôn, con trảlời như sau:

16) s t n di t c a nhân sanh

Được hỏi như ch vậ y, bạ ThếTôn, con trảlời như vậ y.

17) Này Sàriputta, nếu Ông c hỏi:đượ "Này Hiền giả Sàriputta, sanh lấy gì làm nhân, lấy gì tậ p khởi, lấy gì tác sanh, lấ y gì làm hiện hữu?" Đượ c hỏi như y, v này Sàriputta, Ông trảlời như nào? thế

18) Bạch ThếTôn, nếu con đượ c hỏi: "Này Hiề n giả y gì làm nhân... (như trên). Sàriputta, sanh lấ y gì

KHỔ 159

làm hiệ n hữu?"c hỏ Đượ i vậy, Bạch ThếTôn, con trả lời như "Sanhsau: lấy hữu làm nhân, lấ y hữu tập khởi, lấy hữu tác sanh, lấy hữu làm hiện hữu". Đư ợc hỏi vậ ch ThếTôn, con trảlời như y, bạ y. vậ

19) Này Sàriputta, nếu Ông c hỏi:đượ "Này Hiề n giả Sàriputta, hữu lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiệ n hữu?" Đượ c hỏi vậ y này Sàriputta, Ông trảlời như nào? thế

20) Bạ ch ThếTôn, nếu con đượ c hỏi: "Này Hiề n giả Sàriputta, hữu lấ y gì làm nhân... lấ y gì làm hiệ n hữu?" Đượ c hỏi vậy, Bạ ch ThếTôn, con trảlời như sau: "Hữu lấ y thủlàm nhân, lấ y thủtậ p khởi, lấy thủ tác sanh, lấ y thủlàm hiệ n hữu". Đư ợc hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn, con trảlời như y. vậ

21) Này Sàriputta, nếu Ông c hỏi:đượ "Này Hiề n giả y gì làm nhân... (như Sàriputta, thủlấ

22-23) Và này Sàriputta, nếu Ông c hỏi:đượ "Này Hiền giảSàriputta, ái lấ y gì làm nhân, lấ y gì tậ p khởi, lấ y gì tác sanh, lấ y gì làm hiệ n hữu?"c hỏ Đượ i vậy, này Sàriputta, Ông trảlời như nào? thế

24) Bạ ch ThếTôn, nếu con đượ c hỏi: "Này Hiề n giả Sàriputta, ái lấy gì làm nhân, lấ y gì tậ p khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì hiện hữu?". c hỏiĐượ vậy, Bạch Thế

KHỔ 160

Tôn, con sẽtrảlời như sau: "Này Hiề n giả , ái lấ y thọ làm nhân, lấ y thọtậ p khởi, lấy thọtác sanh, lấy thọ làm hiện hữu". Đư ợc hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn, con trả lời như y. vậ

25) Này Sàriputta, nếu Ông c hỏi:đượ "Làm sao, này Hiền giảSàriputta, Hiền giảbiết như nào, th Hiền giảthấy như thế nào, cả m thọdiệ u lạc ấ y không tồn tại?" Đư ợc hỏi vậy, này Sàriputta, Ông trả lời như nào? thế

26) - Bạch ThếTôn, nếu con c hỏi: đượ "Này Hiền giảSàriputta, Hiề n giảbiết như thế nào, Hiền giả thấy như thế nào, cảm thọdiệu lạc không tồn tạ i?" Đư ợc hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn con trảlời như sa

27) - "Này Hiề n giả , có ba cả m thọnày. Thếnào là ba? Lạ c thọ, khổthọ, phi khổphi lạ c thọ. Này Hiề n giả, ba cảm thọnày vô thườ ng, khi biết cđượ cái gì vô thườ ng là khổ, thời cảm thọdiệ u lạc ấy không tồn tại ".

Đư ợc hỏi vậ y, bạ ch ThếTôn con trảlời như y. vậ

28) - Lành thay, lành thay này Sàriputta! Pháp môn (phương tiệ n) này, này Sàriputta, có thểtrảlời tóm tắt như Cái sau gì c cảm đượ thọ, cái ấy nằm trong đau . khổ

KHỔ 161

29) -Này Sàriputta, nếu Ông c hỏi:đượ "Hiền giả được giải thoát như nào, này Hiề thế n giảSàriputta, mà Hiề n giảtuyên bốtrí đã c chứngđượ đắc: "Ta biết: Sanh n, Phạ đã tậ m hạnh đã thành, c nên làm đã làm,lui không trạng thái này còn nữa"?" tr Đư ợc hỏi vậ y, này Sàriputta, Ông trảlời như nào? th

30) -Bạch ThếTôn, nếu con c hỏi: đượ "Hiền giả được giải thoát như nào, này Hiề thế n giảSàriputta, mà Hiề n giảtuyên bốtrí đã c chứng đượ đắ c: "Ta biết: Sanh n, Phạ đã tậ m hạnh đã thành, c nên làm đã làm,lui không trạng thái này còn nữa"?" tr Đư ợc hỏi vậ y, bạ ch ThếTôn, con trảlời như sa

31) "Do t gi i thoát, n di t t t c ch p th , ta s ng an trú chánh ni y. Nh s ng an trú chánh ni y, các l u ho c không còn ti p t c r ch y, và ta không ch p nh n t ngã".

Đư ợc hỏi vậ y, bạ ch ThếTôn, con trảlời như y. vậ

32) -Lành thay, lành thay này Sàriputta! Pháp môn (phương tiệ n) này, này Sàriputta, có thểtrảlời tóm tắt như sau: l u ho c

KHỔ 162

33) Nói vậy xong, ThếTôn từchỗngồi ngđứ dậyi đ vào tị nh xá.

III

34) Rồi Tôn giảSàriputta, sau khi ThếTôn đi ng c lao lâu, liề n bả o các Tỷ -kheo:

35) -Này chư n giả Hiề , ThếTôn hỏi ta câu hỏi thứ nhất mà ta chưa c biết c,trướ lúc đượ ấy trí ta còn chậm chạp. Nhưng nnày giả chư , khi Thế Tôn Hi tùy hỷ(trảlời câu) hỏi thứnhất của ta, ta như sau:

36) "Nế u ThếTôn hỏi ta trọ ý nghĩa n ngày với những văn cú sai i nhữngkhác,phápvớ mônn) (p sai khác, thời ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa y chon trọ đế n ngày với những văn ác,cú với sa những pháp môn sai khác.

37) Nế u ThếTôn hỏi ta trọn ý nghĩa đêm với những văn cú sai i những khác,phápvớ mônn) (p sai khác, thời ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa y chon trọn đế đêm vớ văn cúi sa i những những pháp ngmôn n) sai (phươ tiệ khác.

38) Nếu ThếTôn hỏi ta trọn ý nghĩađêmn và ngày với những văn cú sai i nhữ khác, ng pháp môn

KHỔ 163

(phương tiệ n) sai khác, thời ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa n ấy trọn cho đêmnđế vàvớitrọ ngày những văn cú i nhữsai ng pháp khác, môn (ph vớ tiệ n) sai khác.

39) Nế u ThếTôn hỏi ta ýtrọn nghĩahai này đê ngày, ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa y trọn hai ấ đêm hai ngày.

40) Nế u ThếTôn hỏi ta ýtrọn nghĩaba đêm nà ngày, ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa y trọn ba ấ đêm ba ngày.

41) Nếu ThếTôn hỏi ta ý trọ nghĩa n bốn đêm nà bốn ngày, ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa y trọn ấ bốn đêm n ngày.bố

u ThếTôn hỏi ta ý trọn 42) Nế nghĩa năm nà đ năm ,ngàyta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa trọn năm đêm năm ngày.

43) Nế u ThếTôn hỏi ta ýtrọn nghĩa sáu này đê ngày, ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩan nà sáu đêm sáu ngày.

44) Nếu ThếTôn hỏi ta ý trọ nghĩa n bảy đêm nà bảy ngày với những văn cú i nhữsai ng pháp khá môn (phương n) sai khác, tatiệ có thểtrảlời ThếTôn

KHỔ 164

vềý nghĩa này n bảy đêm y trọ bả ngày với những vă cú sai khác, với những pháp môn n) sai(ph khác".

IV

45) Rồi Tỷ-kheo Kalàra Khattiya từchỗngồi ngđứ dậy, n đi ThếTôn,đế saunh khi lễThếTônđến rồi đ ngồi xuống một bên.

46) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kalàra Khattiya bạch ThếTôn:

- Bạch ThếTôn, Tôn giảSàriputta ng lên tiế đã r ng rống con như sưsau: tử nNày giả , Thếchư Tôn H hỏi ta câu hỏi thứnhất, mà ta c biết chưac,trướ đ lúc ấy trí ta còn chậm chạp. Nhưng n giả này , c khi ThếTôn tùy hỷ(trảlời câu) hỏi thứnhấ t của ta, ta suy nghĩ u Thế như Tôn hỏi tasau:vềý nghĩ "Nế này trọn ngày với những văn cú sai i những k phương tiệ n sai khác, ta có thểtrảlời ThếTôn vềý nghĩa ấy n trọncho ngày với đế những văn c khác, với những pháp môn sai khác. Nế u ThếTôn hỏi ta vềý nghĩa nnày trọn cho đêm... nđế trọn đêm và trọn ngày... n trọn ba... trọn bốn..., c chon trọn đế năm... trọ đêm i ngà n sáu... trọn bảy

KHỔ 165

những văn cúi nhữ sai ng phương khác, n sai ti vớ khác".

47) -Này các Tỷ -kheo, pháp giới ấy (Dhammadhàtu) được t.Sàrip Do khéo thành t pháp giới đạ ấy, nế u Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa này n ngày với nhữngtrọ văn cú với những phương tiệ n sai khác, thời Sàriputta có thể trảlời Ta vềý nghĩa nnày cho trọn ngày, với đế những văn cúi những sai khác, phươngn sai vớ khác.

Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c đêm i những vớ văn cú i sai những k phương tiệ n sai khác, thời Sàriputta có thểtrảlời Ta vềý nghĩa nnày trọn cho đêm i nhữngđế vớ văn cú sai i những khác,phươngn saivớ khác. tiệ Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c đêm và n ngày,trọ Sàriputta có thểtrảlời Ta vềý nghĩa này n trọncho đêmnđế và trọ ngày. Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c cảhai đêm và hai ngày, trảlời Ta S vềý nghĩa nnày trọn cảhai cho đêm đế ha Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c cảba đêm ba ngày, trảlời Sàripu Ta về ý nghĩa nnày cảba mcho đê ba ngày.đế

KHỔ 166

Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c bốn đêm n ngày,bốSàriputta có thểtrảlời Ta về ý nghĩa nnày bốn đêm cho n ngày.bố đế Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c năm đêm năm ngày, Sàrip trảlời Ta về ý nghĩa nnày trọn năm cho đêm đế năm Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa nnày trọn c sáu đêm sáu ngày, trảlời Ta Sàrip vềý nghĩa này n trọncho sáuđế đêm sáu Nếu Ta hỏi Sàriputta vềý nghĩa n bảynày đêm t bảy ngày với những văn khác,cú sai với nhữ ng pháp môn sai khác, Sàriputta có thểtrảlời cho Ta vềý nghĩa n trọ ấy n bảycho đêmy đế ngày bả với những văn cúi nhữ sai ng pháp khác, môn sai v khác.

KHỔ 167

27 Cội gốc của đau khổ Gốc Của Đau Khổ – T

Cội Gốc Của Đau – Khổ III, 65

1-2) Nhân duyên ởSàvatthi...

3) Này các Tỷ -kheo, Ta sẽthuyế t vềđau và khổ cội gốc của đau . Hãy khổ lắng nghe...

4)

Sắc, này các Tỷ-kheo, là ; thọđau là đau khổ ; k tưởng là đau khổ ; các hành là đau ; thức là khổđau khổ. Đây, -kheo, này các gọi là Tỷ. đau kh

5) c ig cc

Chính là khát ái này nghướ tới tái sanh, câu hữu với hỷvà tham, tìm cầ u hỷlạ c chỗnày, chỗkia; tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

KHỔ 168

28 Dòng máu tuôn chảy tích - Kinhh Khoản Tương II, 324

Khoảng Ba– Mươi II, 324

1) Trú ởVương Xá, Trúc Lâm.

2) Ba Tỷ mươi vị tấ -kheo xứPàvà, t cảsống ởrừng, t cảđi t khất tấ thực, tấ t cảmang y phấ n tả o, tất cả t cảđang còn mang ba y, tấ t sử, kiế cùng n Thếđi Tôn; sau nhkhi đến, lễThếTôn rồi ngồi đả xuống một bên.

3) Rồi ThếTôn suy nghĩ: Tỷ-kheo"Baxứ m Pàvà này, tấ t cảsống ởrừng, tấ t cảđi t khất thực, tất cảmang y phấ n tảo, tấ t cảmang ba y, tấ t cảđang còn kiết sử. Vậy Ta hãy thuyế t pháp cho họnhư nào thế để ngay tại chỗngồi này, tâm của họđư ợc giải thoát khỏi các lậu hoặ c, không có chấ p thủ".

4) Rồi ThếTôn gọi các Tỷ -kheo: "Này các Tỷ-kheo"

- "Thưa vâng, bạTỷ ch ThếTôn". Các -kheo ấ y vâng đáp Tôn. Thế

5) ThếTôn nói như sau:

KHỔ 169

- Vô thỉ -kheo. Khởi mđiể là luân hồi này, này các Tỷ không thểnêu rõ, i với sựlưu đố nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

6)

ch ThếTôn, theo 7) - Bạ i ThếTônnhưthuyế lờ t pháp, chúng con hiể ng cái này là nhiều hơn, u rằ ch Thế bạ Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do u bịthương đầ tích, khi chúng n luân hồ con i trong thờlưu i gian dài này, không phải là c trongnướ bốn biể n lớn.

8) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông u Pháp yđã Ta dạ nhưy! vậ

9) Cái này là nhiều hơn, -kheo, này tức làcác dòng Tỷ máu tuôn chảy do u bị thương đầ tích kh chuyể n luân hồi trong thời gian dài này, không phả i là cnướ trong bốn biể n lớn.

-kheo, dòng máu tuôn chảy do 10) Này các Tỷ u đ các Ông bịthương tích bò, khi sanh ra các

KHỔ 170

làm bò trong thời gian dài, hay là c trongnướ bốn biển lớn?

11) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u bị đầ thương tích khi cáctrâuÔng trong thời gian dài...

12) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u bị đầ thương khi cáctích Ông là cừu, sanh ra làm cừu trong thời gian dài...

13)...

14)... khi các Ông là nai, sanh ra làm nai...

15)... khi các Ông là gia cầ m, sanh ra làm gia cầ m...

16)... khi các Ông là heo, sanh ra làm heo...

17) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u bị đầ thương tích khi o tặ các c, làm Ông kẻtrộm làng bịbắt trong thời gian dài...

18) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy dou bị đầ thương tích khi o tặc, các ăn p đư ờÔng ngcướ bịbắ t trong thời gian dài...

-kheo, dòng máu tuôn chảy do 19) Này các Tỷ u bị đầ thương tích khi o tặc,cáctưÔngth

KHỔ 171

ngư ời trong thời gian dài chớkhông phải là c n trong bốn biển lớn.

20) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ vớiuđố lư n luân hồi chuyể của các chúng sanh bịvô minh che y, bịtham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

21) ThếTôn nói y, cácnhư vịTỷ vậ -kheo ấ y hoan hỷ tín thọlời ThếTôn dạ y.

22) Và trong khi lời dạy này c tuyênđượ đố bố,i với ba mươi Tỷ-kheo vị xứPàvà, tâm các vị ấy cđượ giải thoát khỏi các lậ u hoặ c, không có chấp thủ.

KHỔ 172

29 Dầu Như Lai có xuất
Kinh XUẤT
N– HIỆ
Tăng I, 5
XUẤT HIỆN – I, 522

1. pháp trú tánh c a gi i "T t c ng

"T t c các hành là kh ".

"T t c các pháp là vô ngã

KHỔ 173

KHỔ 174

30 Dục hỷ là căn bản
PHÁP MÔN CĂN
N– 1
BỔTrung
KINH PHÁP MÔN CĂN N BỔ (Mulapariyaya sutta) –Bài kinh số1 – I, 9

Nhưy tôi vầ nghe.

Một thời ThếTôn trú tạ i (tụlạc) Ukkattha, trong rừng Subhaga (rừng Hạnh phúc), i gốc cây Sa dướ la vương. i chỗấ Tạ y, ThếTôn gọi các Tỷ -kheo:

–"Này các Tỷ -kheo".

–"Bạ -kheo ấy vâng ch ThếTôn", những Tỷ ThếTôn. ThếTôn nói:

–"Này các Tỷ-kheo. Ta sẽgiảng cho i các "Pháp môn n tấtcăn bả cảpháp". Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽnói".

– "Thưa vâng, bạ ch ThếTôn", những Tỷ-kheo ấy vângTôn. đápThếTônThếnói như s

-kheo, ởđây, Này các Tỷ có phu ít nghe, kẻphàm

KHỔ 175

không c thấđượ y các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậ c Thánh, không tu tậ p pháp các bậ c Thánh, không c thấy các bậcđượ Chơn nhân thuầ n thục pháp các bậc Chơn nhân, p pháp các bậc Chơn tưởngnhân, tri địa i. đ Vì tưởng tri địa i ấy đạinghĩ a làđ đại, nnghĩ (tựngã) iđế chiếđố u với địa i, nghĩ đạ n (tựngã) như là i ấyđịa nghĩ:đại, i là của"Đị ng ta" - dục hỷđị a đạ i.

Ngườ i ấ y tưởng tri thủy i là đạ thủy i. đạ Vì tưởng tri thủy i làđạthủy đại, i ấy ngườ nghĩ n thủy đại, n (tựnghĩ ngã) đế i chiếđố u với thủy đại, nnghĩ (tựngã) đếnhư lài ấ ythủ nghĩ: "Thủy đạ i là của ta" - dục hỷthủy i. Vì đạ sao vậy? Ta i nói ấy khôngngườ liễu tri thủy đại. Ngườ iấy tưởng tri hỏa i làđạ hỏa i.đạ Vì ng tư tri hỏa i làđạhỏa đại, i ấy ngườnghĩn hỏa đế đại, nnghĩ (tựngã) đế i chiếđố u với hỏa i, đạ nghĩ n (tựđế ngã) như là i ấy hỏangh đ "Hỏa i làđạ của ta"- dục hỷhỏa i. Vì đạ sao vậy? Ta nói iấ ngườ y không liễu tri hỏa i. đạ Ngườ iấ y tư ởng tri phong đại là i. Vì phon tư ởng tri phong đại i ấy là ngh

KHỔ 176

đến (tựngã) i chiếđố u với phong nđại (tự ngã) như là iphong ấy ngh đ "Phong i là củađạ ta"- dục hỷphong đạ i. Vì sao vậy? Ta i nói ấy không ngườ liễu tri i. pho ời ấ Ngư y tư ởng tri Sanh vậ t là Sanh vậ t... Ngườ i ấy tưởng tri chư Th Ngườ i ấy ng tưở tri Sanh chủlà Sanh chủ... Ngườ i ấy ng tưở tri Phạ m Thiên là Phạ m Thiên... Ngườ i ấy ngtưở tri Quang âm thiên là Quang âm thiên... Ngườ i ấy ng tưở tri Biế n tị nh thiên là Biế n tị nh thiên... Ngườ i ấy ngtưở tri Quả ng quảthiên là Quả ng quảthiên... Ngườ i ấy ng tưở tri Abhibhù (Thắ ng Giả) là Abhibhù... Ngườ i ấy ng tưở tri Không vô biên xứlà Không vô biên xứ... Ngườ i ấy ng tưở tri Thức vô biên xứlà Thức vô biên xứ... Ngườ i ấy ng tưở tri Vô sởhữu xứlà Vô sởhữu xứ...

KHỔ 177

Ngườ i ấy tưởng tri Phi ng xứ tư là Phi tưởng ng xứ... phi phi t Ngườ i ấy ng tưở tri sởkiế n là sởkiế n... Ngườ i ấy ng tưở tri sởvăn văn... là sở Ngườ i ấy ng tưở tri sởtư mniệ là sởtư m... niệ Ngườ i ấy ng tưở tri sởtri là sởtri... Ngườ i ấy tưởng tri ng nhất là ng đồ nhấđồ t... Ngườ i ấy ng tưở tri sai biệ t là sai biệ t... Ngườ i ấy ng tưở tri tấ t cảlà tấ t cả ... Ngườ i ấy ng tưở tri Niế t-bàn là Niế t-bàn. Vì tưởng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn, i ấy ngườ ngh đến Niế t-bàn, nghĩ n (tựđế ngã) i chiếđố u với Niết-bàn. Nghĩ n (tựngã) đế như t-bàn, là ngườ iấy nghĩ: "Niế t-bàn là củ a ta" - dục hỷ Niết-bàn, Vì sao vậy? Ta nói: iấ y không Ng liễ u tri Niết-bàn.

Này các Tỷ-kheo, có Tỷ -kheo hữu học tâm chư thành tựu, đang ng cầ n cầusốvô thượ ng an ổn, khỏi khổách. Viấy thắng tri địa đại i. Vì thắng l tri địa i,đại viấy là đã địakhông đạ i, ngh đã khôngngã) nghĩ đố u (tự i chiế với địa đạ không nghĩ ngã) (tự như i, là đã địa không đ "Đ ịai làđạ của ta", - không dục hỷđịai. Vìđạ sao

KHỔ 178

vậ y? Ta nói viấy có thểliễu tri địai...đạ i ... Thủy đạ hỏa đại... i... Sanhphong vật...đạchư T chủ... Phạ m thiên... Quang âm thiên... Biế n tị nh thiên... Quả ng quảthiên... Abhibhù

(Thắ ng Giả)... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sởhữu xứ... Phi tưởng ng xứ... sởkiế phin... sởvăn.. phi t sởtư m... niệsởtri... ng nhấ đồ t... sai biệ t... tất cả...

Vịấ y thắ ng tri Niế t-bàn là Niết-bàn; vì thắ ng tri Niết-bàn là Niế t-bàn, vịấy đã khôn đế n Niế t-bàn, đã không ngã) nghĩ i chiếđố u với Niế t-bàn, đã không ngã) nghĩ như Niế t-bàn, đã không nghĩ: t-bàn là củ a ta" – không dục hỷNiế t-bàn. Vì sao vậ y? Ta nói vị ấy có thểliễ u tri Niế t-bàn.

Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, có Tỷ -kheo là bậc A-lahán, các lậ u hoặc đã tậ n, tu hành thành mãn, các việ c nên làm đã t gánh làm, nặ ng xuống, đã đặ đã t đạt lý tưởng, n trừhữu kiế t sửđã , chánhtậ trí giải thoát. Vịấ y thắng tri địa đại i. Vì thắ ng tri là địa đại i, vịấy là không địa đạnghĩ i, không đế nghĩngã) (tự i chiếđố u với địa đại, n kh (tựngã) như là địa đại, i là của k ta" –không dục hỷđịai. Vìđạ sao vậ y? Ta nói vị ấy đã liễu i... thủy trii...đạ hỏađịa i...đạ đạ phong đạ i... sanh vật... chư Thiên... ... Phạ m

KHỔ 179

thiên... Quang âm thiên... Biế n tị nh thiên... Quảng quảthiên... Abhibhù (Thắ ng Giả)... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sởhữu xứ... ng Phi phi phi tưở ng xứ... sở n... sởvăn... kiế tư m...niệ sở sởtri... ng nhấ đồ t... sai biệt... tất cả ...

Vịấ y thắng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn. Vì thắ ng tri Niết-bàn là Niế t-bàn, vịấy không n ng Niế t-bàn, vịấy không n (tựnghĩ ngã) i đế đ chiế u với Niế t-bàn, không nghĩ n (tựngã) như là t-bàn, Niếkhông "Niế t-bànnghĩ: là của ta" –không dục hỷNiế t-bàn. Vì sao vậ y? Ta nói vịấy đã liễ u tri Niế t-bàn".

Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, có Tỷ -kheo là bậc A-lahán, các lậ u hoặc đã tậ n, tu hành thành mãn, các việ c nên làm đã t gánhlàm, nặ ng xuống, đã đặ đã t đạt lý tưởng, n trừhữu kiế t sửđã , chánhtậ trí giải thoát. Vịấ y thắng tri địa đại i. Vì thắ ng tri là địa đại i, vịấy là không địa đạnghĩ i, không đế nghĩ n (tựđế ngã) i chiếđố u với địa đại, đế n (tựngã) như là địa đại, i là của ta" –không dục hỷđịai. Vìđạ sao vậ y? Vì vị ấ y không có tham dục, nhờtham dục đã được n trừ... thủy i...đạhỏa i...đạ Vịấ y thắ ng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn. Vì thắ ng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn, vịấ y không nnghĩ Niết-bàn, đế không n (tựngã)nghĩ

KHỔ 180

đố i chiếu với Niế t-bàn, không n (tựngã) nghĩnh đ là Niế t-bàn, không t-bàn nghĩ: là của ta" –không "Niế dục hỷNiế t-bàn. Vì sao vậ y? Vì vị ấy không có tham dục, nhờtham dục đã được n trừ. đoạ

Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, có Tỷ -kheo là bậc A-lahán, các lậ u hoặc đã tậ n, tu hành thành mãn, các việ c nên làm đã t gánhlàm, nặ ng xuống, đã đặ đã t đạt lý tưởng, n trừhữu kiế t sửđã , chánhtậ trí giải thoát. Vịấ y thắng tri địa đại i. Vì thắ ng tri là địa đại i, vịấy là không địa đạnghĩ i, không đế nghĩ n (tựđếngã) i chiế đố u với địa đại, đến (tựngã) như là địa đại, i là của ta" –không dục hỷđịai. Vìđạ sao vậ y? Vì vị ấy không có sân hậ n, nhờsân hận đã được n trừ... đ thủy i...đạhỏa i...đạVịấ y thắng tri Niế t-bàn là Niế tbàn. Vì thắ ng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn, vịấ y không nghĩ n Niế đế t-bàn, không n

(tựngã) nghĩ i chiếđố u đế với Niế t-bàn, không n (tựngã)nghĩ như đế t- l bàn, không t-bàn nghĩ: là của ta" –không"Niế dục hỷ Niế t-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hậ n, nhờ sân hận đã được n trừ. đoạ

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ -kheo là bậc A-lau hoặc đã hán, các lậ tậ n, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã t gánhlàm, nặ đã đặ ng xuống, đã t đạt lý tưởng, n trừhữu kiế đã t sử, chánhtậ trí giả i

KHỔ 181

thoát. Vịấ y thắng tri địa đại i. Vì thắ ng tri là địa đại ấy i, vịlà không địa đạnghĩ i, không đế nghĩ n (tựđế ngã) đố u với địa đại, i chiế đến (tựngã) như là địa đại, i là của ta" –không dục hỷđịai. Vìđạ sao vậ y? Vì vị ấy không có si mê, nhờsi mê đã n trừ được . đ

Này các Tỷ -kheo, Như là Lai bậ c A-la-hán, Chánh Đẳ ng Giác, thắng tri địa i. Vì thắđạing tri là địa đại là địa đại, Ngài i, không nghĩ n (tựđếngã) i chiếđố u với địa i, không đạ nghĩ đế n (tựngã) như là địa đại, i là của ta" –không dụ c hỷđịa i. đạ ... thủy i...đạ hỏa i...đạ Như Lai thắ ng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn. Vì thắ ng tri Niế t-bàn là Niế t-bàn, Như Lai đế n Niếkhôn tbàn, không n (tựngã) nghĩ i chiếđố u vớđếi Niế t-bàn, không nnghĩ (tựngã) đếnhư t-bàn, là không Niế đế n (tựngã) như t-bàn, là không Niế t-bàn ngh là của ta" –không dục hỷNiế t-bàn.

Này các Tỷ-kheo, Như là Lai bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại i. Vì thắ ng tri là địa đại là địa đại, Như i, không nnghĩ (tựngã) iđế chiếđố u với địa i, không đạ nghĩ n (tựđế ngã) như là địaa đạ

KHỔ 182

đạ i là của ta" –không dục hỷđịa i. đạ "

. Do vậ y, này các Tỷ -kheo, Ta nói Như i sựdiệ t trừhoàn toàn các ái, sựly tham, sựđoạ n diệ t, sựxảly, sựtừbỏhoàn toàn các chánh giác ngộvô thượng chánh ng chánh giác"... đả thủy i...đạ hỏa đại... ng... tri Niế Như t-bàn là L Niế t-bàn. Vì thắ ng tri Niết-bàn là Niế t-bàn, Như không nnghĩ Niế t-bàn, đế không n (tựngã)nghĩ đố i chiế u với Niế t-bàn, không n (tựngã)nghĩnh đ là Niế t-bàn, không t-bànnghĩ: là của Ta" –"Ni không dục hỷNiế t-bàn.

. Do vậ y, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như i sựdiệ Lai, t trừ hoàn toàn các ái, sựly tham, sựđoạn diệt, sựxảly, sựtrừbỏhoàn toàn các ái, đã vô thượng chánh ng chánh giác. đả

Như y, vậ ThếTôn thuyế t giả -kheo ấ ng. Các Tỷ y hoan hỷtín thọlời dạ y của ThếTôn.

KHỔ 183

31 Dục là căn bản của Bhadra – Tương IV,

Bhadra – IV, 512 (Hiề n) hay Bhagandha- Hatthaha

1) Một thời Thế Tôn trú Uruvelakappa, một thị tr

2) Rồi thôn trưởng Bhadr đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi

3) Ngồi xuống một bên, t Thế Tôn:

--

-- Này Thôn trưởng, nếu y thuyết cho Ông về sự tập khổ, nói rằng: "Như vậy khứ"; ở đây, Ông sẽ phân Thôn trưởng, nếu y cứ và Ông về sự tập khởi và sự "Như vậy sẽ xảy ra trong sẽ có phân vân, sẽ có ng chính ở đây, này Thôn tr

KHỔ 184

đây, Ta sẽ thuyết cho Ôn dứt của khổ. Hãy lắng ng nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn

Thôn trưởng Bhadraka vân

4) Thế Tôn nói như sau:

--

-- Thưa có, bạch Thế Tôn. những người, nếu họ bị g hại, hay bị chỉ trích, t ưu, não.

5) -- Này Thôn trưởng,nàyở có tạ những người, nếu họ bị g hại, hay bị chỉ trích, n bi, khổ, ? ưu, não

-- Thưa có, bạch Thế Tôn, những người, nếu họ bị g hại, hay nhưng bị chỉ con trích, không bi, khổ, ưu, não.

KHỔ 185

-- Do nhân gì, do duyên gì một số người ở tại Uruve bị bắt, hay bị thiệt hại khởi lên sầu, bi, ? Do nhân gì, dokhổ, duyên ư gì, này Thôn trưởng, đố Uruvelakappa, nếu họ bị hại, hay bị chỉ trích nh bi, khổ,? ưu, não

--

-- Ông nói: "Con có lòng d không có lòng dục tham trưởng, có phải được thấ thời, được thể nhập nhờ phương pháp (naya) theo quá khứ,? vị lai

KHỔ 186

-- Thật vi diệu thay, bạch bạch Thế Tôn! Thật là kh Tôn: "Phàm có khổ gì khở lên đều lấy dục làm căn Dục là căn bản của khổ!"

7) Bạch Thế ngườiTôn, con cótr
Ciravàsì, sống xa ở đây. Khi
Tôn, con cử người đi và thăm đứa trẻ Ciravàsì".trở về bạch Thế Tôn, con ở tron
hộp: "Không biết có đứa bệnhtrt không?"
8) -- Ông nghĩ thế nào, này Ciravàsì của Ông bị giết, hay hay bị chỉ trích, Ông có không?

-- Bạch Thế Tôn, Ciravàsì nếucủa đứaco c bị giết, hay bị bắt, hay hay sinh mạng bị đổi khá khởi lên sầu, ?bi, khổ, ư

KHỔ 187

-- Với pháp môn này, này T như sau:

9) Ông nghĩ thế nào, nà không thấy, không nghe mẹ c , Ông có lòng dục, m haylòng lòng tha ái đối v Ciravàsì không?

-- Thưa không, bạch Thế Tô

-- Nhưng này Thôn trưởng, Thôn trưởng, khi Ông ngh dục, hay lòng lòngtham, ái đối hayv Ciravàsì không?

-- Thưa có, bạch Thế Tôn.

10) -- Ông nghĩ thế nào, này của Ciravàsì bị giết, hay bị bắt bị chỉ trích, thời Ông c không?

-- Bạ ch Thế Tôn, nếu bị mẹ giết, của bắt, hay bị bị thiệt chỉ trích, hại, h bị đổi khác, thời làm sa ưu, não? được

KHỔ 188

-- Với pháp môn này, này Th biết như sau: Phàm có kh đều lấy dục làm căn bản, là căn bản của đau khổ.

KHỔ 189

32 Già - Bất hạnh thay thay cuộc sống - Ki 338

Già – V, 338

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở trong lâu đài của mẹ Mig

2) Lúc bấy giờ, chiều, Thế Tôn, từ cư đứng dậy,lưng ngồi trong sưởi ánh phương Tây.

3) Rồi Tôn giả Ananda đi đảnh lễ Thế Tôn, với tay Tôn, thưa rằng:

-- Thật kinh hoàng thay, b thay, bạch Thế Tôn! Bạch nay không còn thanh tịnh, rã rời tron (sithilàni), nhăn nheo, thân còm về được phí t trước, và các đổi khác, căn nhãn đang că b tỷ căn, thiệt căn, thân

KHỔ 190

4) --

5) Thế Tôn thuyết như vậ xong, bậc Đạo Sư lại nói

B t h nh thay tu i già

KHỔ 191

33 Già tchế Già chết này l Do Duyên Vô Minh –

Do Duyên Vô Minh – II, 111

1)... Trú ởSàvatthi...

2) - vô minh hành th c danh s c sáu x xúc th ái th h u sanh già, ch t,

3)

ThếTôn đáp:

- Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ -kheo, Ông có thể nói: "Thếnào là già chế t, và già chết này là của ai?", hay này Tỷ-kheo, Ông có thểnói: "Già chế t là khác và ngườ t là khác", hai câu hỏi này i già và chế n là một, chỉcó văn sai khác.

KHỔ 192

Này Tỷ -kheo, chỗnào có (tà) kiế n: "Sinh mạ ng và thân thểlà một", chỗấ y không có Phạ m hạ nh trú.

Này Tỷ-kheo, chỗnào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thểlà khác", chỗấ y không có Phạ m hạnh trú.

Này Tỷ -kheo, từbỏhai cực đoan này, thuyết Nh pháp theo trung o (và đạ nói): "Do duyên sanh nên có già chế t".

4) -

ThếTôn đáp:

- Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ -kheo, Ông có thể nói: "Thếnào là sanh, và sanh này là của ai?", hay này Tỷ-kheo, Ông có thểnói: "Sanh ilà sanh là khác", hai câu hỏi này cót, chỉ nghĩa có văn sai khác. Này -kheo, chỗnào có (tà) Tỷ kiến: "Sinh mạ ng và thân thểlà một", chỗấ y không có Phạ m hạ nh trú. Này Tỷ-kheo, chỗnào có (tà) kiế n: "Sinh mạ ng và thân thểlà khác", chỗấ y không có Phạ m hạ nh trú. Này Tỷ-kheo, từbỏhai cực đoan Như Lai t phápthuyế theo trungo (và đạ nói): "Do duyên hữu nên có sanh".

KHỔ 193

5) -

ThếTôn nói:

- Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ -kheo, Ông có thể hỏi: "Thếnào là hữu và hữu này của ai?", hay Ông có thểnói: "Hữu khácivà ngườ hữu này khác", hai câu hỏi này là một, chỉcó văn sai- kh kheo, chỗnào có (tà) kiế n: "Sinh mạ ng và thân thểlà một", chỗấ y không có Phạ m hạnh trú. Này Tỷ-kheo, chỗnào có (tà) kiế n: "Sinh mạ ng và thân thểlà khác", chỗấ y không có Phạ m hạ nh trú. Này Tỷ-kheo, từbỏ hai cực đoan này,t pháp Như Lai t theo trung đạ o (và nói): " Do duyên thủnên có hữu ".

6)

...(như trên)... Do . duyên á

7)... Do duyên thọnên có ái...

8)... Do duyên xúc nên có thọ...

9)... Do duyên sáu xứnên có xúc...

10)... Do duyên danh sắ c nên có sáu xứ...

11)... Do duyên thức nên có danh sắ c...

KHỔ 194

12)... Do duyên hành nên có thức...

13) Bạ ch ThếTôn, thếnào là các hành, và các hành này là của ai?

ThếTôn đáp:

- Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ -kheo, Ông có thể nói: "Thếnào là các hành và các hành này là của ai?", hay này Tỷ -kheo, Ông có thểnói: "Các hành là khác và ngườ i có các hành này là khác", hai câu hỏi này là một, chỉ có văn sai-kheo, khác. chỗnào có Này (tà) kiế n: "Sinh mạ ng và thân thểlà một", chỗấ y không có Phạ m hạ nh trú. Này Tỷ -kheo, chỗnào có (tà) kiế n: "Sinh mạ ng và thân thểlà khác", chỗấ y không có Phạ m hạnh trú. Này Tỷ-kheo, từbỏhai cực đoan Như này, Lai thuyết pháp o và nói: "Do duyên vô minh nên có các hành". Này Tỷ kheo, do sựly tham, n diệt vôđoạ minh một cách hoàn toàn, các tạ p luậ n (hý luận), dịthuyế t, xuyên tạc liên hệấ y hay bấ t cứloạ i nào (sẽđư ợc nđoạ tận...).

14) "Thếnào là già ch t và già chết này là của ai?". Hay "Già chết là khác i có già và chế t là khác?" hay "Sinh mạ ng và thân thểnày là một", hay "Sinh mạ ng và thân thểlà khác",

KHỔ 195

Này Tỷ -kheo, do sựly tham, n diệt vôđoạ minh một cách hoàn toàn, các tạp luận, dịthuyế t, xuyên c liên hệấ tạ y hay bất cứloạ i nào (sẽđư ợc nđoạ tậ n...).

15) Như câu i: "Thế nào là hỏ sanh và sanh này là của ai?". Hay "Sanh i có sanh làlà k khác", hay "Sinh mạ ng và thân thểlà một", hay "Sinh mạ ng và thân thểlà khác", tấ t cảđều được n tận, đo cắtt từ đứgốc rễlàm cho như thân -la, làm cho không thểhiệ n hữu, khiến trong tương sanh khởi. Này các Tỷ -kheo, do sựly tham, n diệ tđoạ vô minh một cách hoàn toàn, các tạ p luậ n, dịthuyế t, xuyên tạ c liên hệấ y hay bấ t cứloạ i nào (sẽđư ợc đoạn tận...).

16) Thếnào là h u...

17) Thếnào là th ...

18) Thếnào là ái...

19) Thếnào là th ...

20) Thếnào là xúc...

KHỔ 196

21) Thếnào là sáu x ...

22) Thếnào là danh s c...

23) Thếnào là th c... Này các Tỷ-kheo, do sựly tham, n diệtđoạ vô minh một cách hoàn toàn, các tạ p luận, dịthuyế t, xuyên tạ c liên hệấ y hay bất cứloạ i nào (sẽđư ợc nđoạ tậ n...).

24) Như câu hỏ i: "Thếnào là các hành và các hành này là của ai?". Hay "Các i có hàn các hành này là khác", hay "Sinh mạ ng và thân thể là một ", hay "Sinh mạ ng và thân thểlà khác"; tất cả đều được n tậ đoạ n cắt đứ t từ gốc rễ, làm ch thân cây ta-la, làm cho không thểhiệ n hữu, khiến cho trong tương sanhlai khởi. không th

KHỔ 197

34 Hỷ tập khởi nên i- Kinh khổ Punna – Tương IV, 1

Punna – IV, 106

1) ...

2) Rồi Tôn giả Punna đi

3) Ngồi xuống mộtbạch bên,Th Tôn:

4) -- Này Punna, sắcdocó mắtnhững nhận lạc, khả hỷ, khả ý, khả n. Nếu-kheo Tỷhoan sắc hỷ ấy, tán dươ trước; do vị ấy hoan hỷ luyến hỷ trước, (nandì) sanh. Này Punna, Ta nói rằng: Do hỷ tập " khởikhổ tậpnên ".khởi

Này Punna,tiếng códo những tai nhận những hương do mũi nhận thức..vị do lưỡi nhận thức..
xúc do thân
Có những nhậ
Này Punna, phápcó do những ý nhận thứ
KHỔ 198

khả hỷ, khả ý, khả ái, l Tỷ -kheo hoan hỷ pháp ấy, trước; do vị ấy hoan hỷ luyến trước nên hỷ sanh. "Do hỷ tập khởi nên khổ

5) Này Punna, sắc do có mắt những nhận lạc, khả hỷ, khả ý, khả Nếu -kheo Tỷkhông hoan hỷ sắcg tán ấy dương, không an trú luy hoan hỷ sắc ấy, không tá trước nên hỷ đoạn diệt. Do hỷ đoạn diệt đoạn nên " diệt khổ

... Này Punna, pháp do có ý nhận những lạc, khả hỷ, khả ý, khả
Nếu -kheo
Tỷ không hoan hỷ p dương, không an trú luy hoan hỷ pháp ấy, không luyến trước nên hỷ đoạn
rằng: "Do hỷ đoạn diệt n
6)

nào

-- Bạch Thế Tôn, có một qu Sunàparanta, tại đấy con sẽ ở.

KHỔ 199

7) --

-- Nếu người xứ Sunàparant bới, nhiếc mắng con, Thậtở lđ hiền ,thiện người xứ Sunàparan hiền thiện, người Vìxứ nhữn Su ngườikhông nàylấy tay đánh đập đây, bạch Thế Tôn, con s đây, bạch Thiện Thệ, con

8) --

-- Nếu người xứ Sunàparant đập con bằng tay, thời ở là hiền thiện, những ngư là khéo hiền thiện, nhữn Vì những không người đánhnày đậpcục ta đất". Ở đây, bạch Thế Tô đây, bạch Thiện Thệ, con

KHỔ 200

9) --

-- Nếu những người xứ Sunà đánh đập con bằng cục đấ nghĩ: "Thật là hiền th Sunàparanta này! Thật là người xứ Sunàparanta nà không đánh đập ta bằng gậy" con sẽ nghĩ như vậy. Ở đ nghĩ như vậy.

10) --

-- Nếu nhữngSunàparanta người xứ nà
Tôn, sẽ đánh đập con với
nghĩ: "Thật là hiền th
Sunàparanta này! Thật là người xứ Sunàparanta nà không đánh đập ta bằngThế kiếm"
Tôn con sẽ nghĩ như vậy. Ở đ nghĩ như vậy.
KHỔ 201

11) --

-- Nếu những người xứ Sunà đánh đập con với cây kiế
nghĩ: "Thật là hiền th
Sunàparanta này! Thật là người xứ Sunàparanta nà không đoạn mạng ta với cây bạch Thế Tôn, nhưcon vậy.
sẽ Ởngđ
Thiện Thệ, con sẽ nghĩ n
12) --

-- Nếu những người xứ Sunà sẽ đoạn mạng con với lưỡ con sẽ suy nghĩ: "Có nhữ phiền não, tủi hổ và ghê đã sử dụng đến con dao. vẫn được sử Ở dụng đây, con bạch dao con sẽ nghĩ như vậy. Ở đ nghĩ như vậy.

13) -- Lành thay, lành thay, này Punna! Đầy đủ v sự an tịnh này, tựÔng điều có thể

KHỔ 202

Sunàparanta. Này Punna, Ông nghĩ là hợp thời.

14) Rồi Tôn giả Punna ho dạy, từ chỗ ngồi đứng dậ phía hữu hướng về Ngài, bát, rồi bộ hành đi đến bộ hành và đến xứ Sunàp Punna trú tại xứ Sunàpar

15) Và trong mùa mưa ấy, Tôn khoảng 500 cư sĩ. Cũng t chứng bađược minh. Và cũng trong Tôn giả Punna . viên tịch

16) Rồi-kheo nhiều điTỷ đến Thế T

17) Ngồi xuống một ấy -kheo bên, bạ Tôn:

-- Bậc Hiền trí, nàylàcác -kheo, thi Punna. Sở hành là đúng p không làm phiền não Ta vớ

KHỔ 203

pháp. Hoàn toàn tịch diệt, -kheo, là n nam tử Punna.

KHỔ 204

35 Không ai có sự an Kinh AN TOÀN – Tăng

AN TOÀN – II, 144

1.- Này các Tỷ-kheo, không một Sa-môn, Bà-lamôn, Thiên, Nhân, Màra, Phạ m thiên hay một ai ở đời có c sựanđượ toàn i với bốn đố pháp. Thếnào là bốn?

KHỔ 205

Này các Tỷ-kheo, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Màra, Phạ m thiên hay một ai ởđờ i có được sựan toàn i với bốn đố pháp này.

KHỔ 206

36 Không như thật giá không thể chơn chán
Kinh Nhà Có– Tương
Nóc Nhọ
V
655
Nhà Có Nóc Nhọn – V, 655

1) ...

2) -- Này các -kheo, Tỷ ai nóiKhông cónhư như thật giác ngộ Thánh
Khổ tập... Thánh đế về K
Đường đưa đến sẽ chơn
Khổ chánh diệt, khổ đau"; sựxảy n này không kiệra.
3)

Cũng vậy,-kheo, này các ai Tỷ nói nh có như thật giác ngộ Thá Con Đường đưa đến Khổ di tận khổ đau"; không xảy sự kiện ra. nà

4)

KHỔ 207

Cũng vậy,-kheo, này các ai Tỷ nói
Sau khi nh như thật giác ngộ Thánh
Khổ tập... Thánh đế về K
Đường đưa đến sẽ chơn
Khổ chánh diệt, tận khổ đau";có sự xảy. kiện ra này
5) Do vậy, -kheo, nàymộtcáccố Tỷgắng làm để: "Đây rõ biết là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".

KHỔ 208

37 Kh ổ do duyên Xúc - K Tương II, 71

Bhùmija – II, 71

1)...Trú ởSàvatthi.

2) Rồi Tôn giảBhùmija, vào buổi chiề u, từchỗđộ c cư Thiền tịnh đứngn Tôn đậy, đisauđế giảSàriputta; khi đế n nói lên với Tôn giảSàriputta những lời chào đón hỏi thăm; ngsau lời chàokhii nó đ thăm thân u, liề hữ n ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giảBhùmija thưa Sàriputta: Tôn

3) - Hiền giảSàruputta, có những Sa-môn, Bà-lamôn chủtrươngnghiệ vềp, tuyên bốkhổlạ c do tự mình làm. Hiề n giảSàruputta, lạ i có những Sa-môn, Bà-la-môn chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổlạ c do ngườ i khác làm. Hiề n giảSariputta, lạ i có những Sa-môn, Bà-la-môn chủtrương nghiệ p,vềtuyên bố khổlạ c do tựmình làm và i khácdolàm. Hiềngườ n giảSàriputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương nghiệ p,về tuyên bốkhổlạ c không do tựmình làm, không dokhổ i khác làm, ngườ lạc do tựnhiên sanh.

KHỔ 209

4)

5) - Này Hiề n giả, ThếTôn đã nói c khổ do duyênlạ mà sanh? Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như y là đápi Thế đúng Tôn tuyênlờ bố, không xuyên tạ c ThếTôn không đúng thật; sự pháp c trảlời làđượ thuậ n pháp, và không một vịđồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không chỉ tìm trích. được

6) Ở đây, này n giả, cácHiề vịSa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệ p,về tuyên bốlạ c khổdo tự mình làm; lạc khổấy chính do duyên xúc. Các vị Samôn, Bà-la-môn nào... (như -môn, Bà-trê la-môn nào chủtrương nghiệp,về tuyên bốlà lạc khổ không do tựmình làm, không cdo i khác làm, lạ khổdo tựnhiên sanh; lạc khổấ y chính do duyên xúc.

7) Ởđây, này n giả, các Hiề Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệ p,về tuyên bốlạ c khổdo tựmình làm, họchắc chắn có thểtựcả m thọkhông cần n đế xúc; sựkiện như y khôngvậ xảy ra. Các Sa-môn, Bàla-môn nào...(như -môn, trên)... Bà-la-môn

KHỔ 210

nào chủtrương p,về nghiệ tuyên bốlạ c khổkhông do tựmình làm, không do i khác làm, lạc khổ ng do tựnhiên sanh, họchắc chắn có thểtựcả m thọ đếsựkiện như không cần n xúc; y khôngvậ xảy ra.

8) Tôn giảAnanda đượ c nghe chuyệ n này giữa Tôn giảSàriputta với Tôn giảBhùmija.

9) Rồi Tôn giảAnanda đi n ThếTôn; đế sau n, k đảnh lễThếTôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giảAnandat cả đem câu t chuyện xảy ra nào như thế giữa Tôn giảSàriputta với Tôn giảBhùmija bạ ch lên ThếTôn.

10) - Lành thay, lành thay! Này Ananda, Sàriputta trảlời như y là trảlờvậ i một cách chơn Ananda, Ta nói rằ ng khổlà do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói n lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không thật; pháp c trảlời làđượ thuận pháp và không một vị đồng pháp nào cậ t vấn Ta có thểtìm được l chỉtrích.

11) Ở đây,Ananda, này những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệp,về tuyên bốlạ c khổdo tự c khổấ mình làm, lạ y chính do duyên xúc. Những Samôn, Bà-la-môn nào... (như ng Sa-môn,trê

KHỔ 211

Bà-la-môn nào chủtrương p,về nghiệ tuyên bốlạ c khổkhông do tựmình làm, không do i khác ngư làm, khổlạ c do tựnhiên sanh; khổlạcấ y chính do duyên xúc.

12) Ở đây, này ng Ananda, Sa-môn, Bà-la-môn nhữ nào chủtrương nghiệp,về tuyên bốlạ c khổdo tự mình làm, họchắc chắn có thểtựcả m thọkhông cầ n đến xúc; sựkiệnấ y không xả y ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như ng Sa-môn, trên). Bà-lamôn nào chủtrương nghiệ p,về tuyên bốlạ c khổ không do tựmình làm, không i khác làm, lạcdo khổdo tựnhiên sanh, họchắ c chắ n có thểtựcả m thọ đếsựkiệ không cần n xúc; nấ y không xả y ra.

13) thân

l i nói ý

14) do duyên vô minh t chúng ta thân

KHỔ 212

15) Hoặ c tựchúng ta, này Ananda, làm các khẩ u hành; do duyên ấ y, nội thân khởi lên lạ c khổ. Hoặc những ngườ i khác này Ananda làm các khẩ u hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạ c khổ.

16) Hoặ c với ý thức rõ ràng, này trên)... Hoặ c không với ý thức rõ ràng, này Ananda, làm các khẩ u hành; do duyên ấ y, nội thân khởi lên lạc khổ.

17) Hoặ c tựmình, này Ananda, làm các ý hành; do duyên ấ y, nội thân khởi lên lạ c khổ. Hoặ c những ngư ời khác, này Ananda, làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạ c khổ.

c với ý thức rõ ràng, này A 18) Hoặ

... Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ananda làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạ c khổ.

19) - Này Ananda, u b vô minh chi ph i.

Này Ananda, với ly tham, n diệ đoạ t hoàn toàn vô minh, thân ấ y không có; do duyên ấy, nội thân khởi c khổ. Khẩu ấ lên lạ y không có; do duyên ấ y, nội thân

KHỔ 213

khởi lên lạ c khổ. Ý ấ y không có; do duyên ấ y, nội thân khởi lên lạ c khổ. Chúng không phải là ng đ ruộng, chúng không phải là, chúng căn khôngcứ phả i là xứ, chúng không phả i là luậ n sự,; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

KHỔ 214

38 Kh ổ do duyên Xúc –- K Tương II, 62

Ngoại o Đạ – II, 62

1)... Trú ởRàjagaha (Vương Xá), i Veluvana (Trúc Lâm).

2) Tôn giảSàriputta vào buổi sáng m yđắ p y, cầ bát, đi vào Vương khất thực. Xá để

3) Rồi Tôn giảSàriputta tsuy nghĩ là quá sớm để vào Vương Xá Ta t thực. khấhãy n của đi các du sĩ o". ngoại đạ

4) Rồi Tôn giảSàriputta đi các n của đến d v ngoại đạo;n, nói sau lên vớikhi nhữngđế dui sĩ đạoấ y những lời chào đón hỏi th những lời chào hỏi đón thăm thân u, Tôn n hữ giảliề ngồi xuống một bên.

Các du sĩ oấ y nóingoại với Tôn giảSàriputta đạ ngồi xuống một bên:

5) -Này Hiề n giảSàriputta, có một sốSa-môn, Bàla-môn chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổdo tự mình làm.

KHỔ 215

Này Hiề n giảSàriputta, có một sốSa-môn, Bà-lamôn chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổdo người khác làm.

Này Hiền giảSàriputta, có một sốSa-môn, Bà-lamôn chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổdo tựmình làm và i khác dolàm. ngườ

Này Hiề n giảSàriputta, có một sốSa-môn, Bà-lamôn chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổkhông do tựmình làm, không do i khác làm, khổ ngườ do tự nhiên sanh.

6)

7) Chư , Hiề n giả ThếTôn đã khổdo nói duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như y là v đáp đúng lờ bố, không xuyên tạ i ThếTôn tuyên c Thế Tôn không đúng thật, pháp sự c trả lời làđượ thuậ n pháp, và không một vịđồ ng pháp nào có muốn cậ t vấn cũng không chỉ tìmtrích. được l

KHỔ 216

8) Ởđây, này n, nhữchư Hiề ng Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổdo tựmình làm; khổấ y chính do duyên xúc.

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương nghiệp, tuyên bốkhổdo ngườ i khác làm; khổấ y chính do duyên xúc.

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trươ ng về nghiệp, tuyên bốkhổdo tựmình làm ivà khác làm; khổấ y chính do duyên xúc...

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương nghiệp, tuyên bốkhổkhông do tựmình làm, không do ngườ i khác làm, khổdo tựnhiên sanh; khổấ y chính do duyên xúc.

9) Ởđây, này n, nhữchư Hiề ng Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệp,về tuyên bốkhổdo tựmình làm.

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương p, tuyên bốkhổdo ngườ nghiệ i khác làm.

KHỔ 217

Và những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệp, tuyên bốkhổdo tựmình làm ivà khác làm.

Và những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệ p, tuyên bốkhổkhông do tựmình làm và không do ngườ i khác làm, khổdo tựnhiên sanh.

10) Tôn giảAnanda nghe câu chuyệ n giữa Tôn giả Sàriputta với các du oấ y.sĩ ngoại đ

11) Rồi Tôn giảAnanda, t thự đi c ởVương khấ X xong, sau buổi ăn, trên ng khấ con t thực trởvề , đườ đi n Thế đếTôn; sau nhkhi lễThếTôn đến,rồi đ ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda t cả đem tấ câu chuyệ n xả y ra giữa Tôn giả Sàriputta và ocác trình bàydu lên Thếsĩ n Tôn.

12) -Lành thay, lành thay, này Ananda! Sàriputta trả lời như y là trảvậ lời một cách chơn Ananda, kh do duyên mà sanh xúc

KHỔ 218

và không một vịđồ ng pháp nào có muốn cậ t nạn, cũng khôngchỉ tìm trích. được

13) Ở đây, này ng Ananda, Sa-môn, Bà-la-mônnhữ nào chủtrương nghiệp,về tuyên bốkhổdo tựmình làm, khổấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bàla-môn nào... (như ng Sa-môn,trên). Bà-lamôn nào chủtrương nghiệp,về tuyên bốkhổkhông do tựmình làm, và không i khác làm, khổdo do tựnhiên sanh; khổấ y chính do duyên xúc.

14) Ở đây, nàyAnanda, nhữ ng Sa-môn, Bà-la-môn chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổdo tựmình làm, họchắ c chắn có thểtựcả m thọkhông cần n xúc, đế sựkiện như y khôngvậxả y ra. Những Sa-môn, Bàla-môn nào... (như ng Sa-môn,trên). Bà-lamôn nào chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổkhông do tựmình làm, không do i khác làm, khổdo tựngư nhiên sanh, họchắ c chắ n có thểtựcả m thọkhông đếsựkiện như cần n xúc; y khôngvậxả y ra.

15) Này Ananda, một thời Ta trú ởVương i Xá, Trúc Lâm, chỗnuôi ngdưỡ các con sóc.

16) Rồi này Ananda, vào buổi sáng Ta m y đắ p y, cầ bát đi vàokhấ Vương t thực. Xá để

KHỔ 219

17) Rồi này Ananda, Ta t làsuy quá sớm đi vào khấ Vương y Xá t thực. Vậ Ta hãy để đi đến khu vườn o". các du s

18) Rồi này Ananda, Ta đi đến k ngoại đạo; n sau Ta nói lênkhi đế du với những ngoạio ấ đạ y những lời chào đón hỏi nói lên những lời chào đón hỏi u, Ta t ngồi xuống một bên.

Các du sĩ oấ y nóingoại với Tađạ đang i một bên: ng

19) "- Này Hiề n giảGotama, có một sốSa-môn, Bàla-môn chủtrương nghiệp,về tuyên bốkhổdo tự mình làm. Này Hiề n giảGotama, lạ i có một sốSamôn, Bà-la-môn chủtrương nghiệp,về tuyên bốkhổ do ngườ i khác làm. Này Hiề n giảGotama, lạ i có một sốSa-môn, Bà-la-môn chủtrương nghiệp,vềtuyên bốkhổdo tựmình làm ivà doNayngư khác làm. Hiền giảGotama, lạ i có một sốSa-môn, Bà-la-môn chủtrương nghiệ p,vềtuyên bốkhổkhông do tự mình làm và i không khác làm, khổdo do tự ngư nhiên sanh.

20) Ở đây, Tôn giảGotama thuyết như nào? th Chúng tôi trảlời như nàothế đápđể đúng i Tôn giả lờ Gotama tuyên bố; chúng tôi không xuyên tạc Tôn giả Gotama không thậ đúng t; pháp sự chúng tôi trảlời là

KHỔ 220

thuậ đồ n pháp và không một vị ng pháp nào muốn cậ t vấn cũng không chỉ tìm trích? được l

21) Khi đượ c nói vậ y, này Ananda, Ta nói với các du sĩ ngoại oấ y: đạ

"- Này chư Hiền, Ta màđã do duyên sanh. nói Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói đúng i Ta lờ tuyên bố, không xuyên tạ c Ta không đúngthật; sự pháp đượ c trảlời là thuận pháp; và không một vịđồ ng pháp nào có muốn cậ t vấn cũn không tìm được chỉtrích ". lý do để

22) Ở đây, chư n giả, có Hiề những Sa-môn, Bà-lamôn nào chủtrương nghiệ p,về tuyên bốkhổdo tự mình làm; khổấy chính do duyên xúc. Có những Samôn, Bà-la-môn nào... (như ng Sa- trê môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệp,về tuyên bố khổkhông do tựmình làm và i khác không làm, khổdo tựnhiên sanh; khổấ y chính do duyên xúc.

23) Ởđây, chư n giả, nhữ Hiề ng Sa-môn, Bà-la-môn nào chủtrương nghiệ p về tuyên bốkhổdo tựmình làm; họchắc chắ n có thểtựcả m thọkhông cần n đế xúc, sựkiện như y khôngvậ xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn... (như trên)... ng Sa-môn, Bà-la-môn N nào chủtrương nghiệp về tuyên bốkhổkhông do tự

KHỔ 221

mình làm, không i khác làm ra,do khổdongười tự nhiên sanh. Họchắ c chắ n có thểtựcả m thọkhông đếsựkiện như cần n xúc; y vậ xảy ra.

24) -Thậ t vi diệ u thay, bạch ThếTôn! Thật hy hữu thay, bạch ThếTôn! Làm sao tấ t cảnghĩa c nóiđược chỉtrong một câu. Bạ ch ThếTôn, nếu nghĩa đư ợc nói rộng ra, nghĩa sâu thẳ này m và có vẻ s đư ợc xem là sâu thẳm.

25) -Vậy này Ananda, Ông y ở hã đây.

26) -Bạ ch ThếTôn, nế u họhỏi con:

Đư ợc hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn, con sẽtrảlời như sau:

Đư ợc hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn, con trảlời như y. vậ

27) Bạ ch ThếTôn, nế u họhỏi con:

. Đượ c hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn, con sẽtrảlời: " Sanh, thưa , lấy các hữu làm nhân, lấ y hữu tập khởi, lấ y hữu tác sanh, lấ y hữu làm hiện hữu".c hỏ Đượ i vậ y, Bạ ch ThếTôn, con trảlời như y. vậ

KHỔ 222

28) Bạ ch ThếTôn, nế u họhỏi con:

Đư ợc hỏi vậy, Bạch ThếTôn, con sẽtrảlời như : "Hữu, sauthưa c giả, lấy thủlàm nhân, lấ y thủtậ p khởi, lấy thủtác sanh, lấy thủlàm hiệ n hữu".c hỏ Đượ i vậy, Bạch Thế Tôn, con trảlời như y. vậ

29-31) Bạ ch ThếTôn, nế u họhỏi con:

Bạ ch ThếTôn, nế u họhỏi con:

. Đượ c hỏi vậ y, bạ ch ThếTôn, con sẽ trảlời nhưXúc sau: "

do s n di t hoàn toàn các xúc x c n di t

Đư ợc hỏi vậ y, Bạ ch ThếTôn, con trảlời như vậ y.

KHỔ 223

39 Kh ổ do duyên Xúc - Tương II, 76

Upavàna – II, 76

1). .. Trú ởSàvatthi.

2) Rồi Tôn giảUpavàna n Thế đi Tôn; đế sau n, k đả nh lễThếTôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giảUpavàna bạ ch ThếTôn:

3) - kh

4)

KHỔ 224

5) Này Upavàna, Ta đã nói do duyênkhổ mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy đúng i Ta lờ tuyên bố, không xuyên tạ c Ta không đúng sự pháp thực; c trảlời làđượ thuận pháp và một vịđồ ng pháp nào có muốn cậ t vấn cũng khô đư ợc lýchỉ do trích. để

6) Ở đây, này Upavàna, ng Sa-môn, Bà-la-môn nhữ tuyên bốkhổdo tựmình làm ra; khổấ y chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ không do mình làm i khác ra, làm ra, kh khổdo tựnhiên sanh; khổấy chính do duyên xúc.

7) Ở đây, này Upavàna, ng Sa-môn, Bà-la-môn nhữ tuyên bốkhổdo tựmình làm, họchắ c chắ n có thểtự cả đếsựkiện như m thọkhông cần n xúc; vậ y không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn... (như Những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bốkhổkhông do tựmình làm, không i khác làm, khổ do ngườ do tự nhiên sanh. Họchắc chắ n có thểtựcả m thọkhông đếsựkiện như cần n xúc; y khôngvậxả y ra.

KHỔ 225

40 Kh ổ do duyên gì - K Đau Khổ – Tương III

Cội Gốc Của Đau – Khổ III, 65

1-2) Nhân duyên ởSàvatthi...

3) Này các Tỷ -kheo, Ta sẽthuyế t vềđau và khổ cội gốc của đau . Hãy khổ lắng nghe...

4)

Sắc, này các Tỷ-kheo, là ; thọđau là đau khổ ; k tưởng là đau khổ ; các hành là đau ; thức là khổđau khổ. Đây, -kheo, này các gọi là Tỷ. đau kh

5) c ig cc

Chính là khát ái này nghướ tới tái sanh, câu hữu với hỷvà tham, tìm cầ u hỷlạ c chỗnày, chỗkia; tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

KHỔ 226

41 Kh ổ do duyên gì - K Tương II, 39

Lõa Thể– II, 39

1) Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn trú ở Ràjagaha (Vươ i chỗnuôing các Veluvana (Trúc Lâm), tạ dưỡ con sóc.

2) Rồi ThếTôn vào buổi sáng p y, cầmđắ y bát vào Ràjagaha khất thực. để

3) Lõa thểKassapa thấ y ThếTôn từxa đi n. Sau đế khi thấy, lõa thểKassapa đi n Thế đế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi lên những lời chào đón hỏi u,thăm liền ngđứ th một bên.

4) ngĐứ một bên, lõa thểKassapa bạ ch ThếTôn:

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giảGotama vềmột vấ n đề. Nếu Tôn giảGotama cho phép, chúng tôi sẽhỏi câu hỏi.

- Này Kassapa, nay không phả để i thời hỏi. Chúng ta đã trong vào làng.

KHỔ 227

5) Lầ n thứhai, lõa thểKassapa bạ ch ThếTôn:

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giảGotama vềmột vấ n đề. Nếu Tôn giảGotama cho phép, chúng tôi sẽhỏi câu hỏi.

- Này Kassapa, nay không phả để i thời hỏi. Chúng ta đã vào trong làng.

n thứba, lõa thểKassapa... (như 6) Lầ ta đã vào trong làng.

Khi c đượ nói vậ y, lõa thểKassapa bạ ch ThếTôn:

- Nhưng không i chúng tôi phả muốn hỏi Tôn giả Gotama nhiề u chuyệ n.

- Vậ y hãy hỏi đi, này Kassapa, n.

7)

ThếTôn đáp:

- Không phả i vậ y, này Kassapa.

8) ThưaGotama, Tôn giả

ThếTôn đáp:

KHỔ 228

- Không phả i vậ y, này Kassapa.

9) ThưaGotama Tôn giả

ThếTôn đáp:

- Không phả i vậ y, này Kassapa.

10) Thưa Tôn Gotama, giả có phả i khổkhông do tự mình làm ra, không i khác làm ra, khổdo ng ?

ThếTôn đáp:

- Không phả i vậ y, này Kassapa.

11) Thưa Tôn Gotama, giả

- Này Kassapa, không phả i khổkhông có. Khổcó, này Kassapa.

12) - .

- Này Kassapa, không phả i Ta không biế t, không thấy khổ. Này Kassapa, Ta biết khổ, này Kassapa, Ta thấy khổ.

KHỔ 229

13) - Đư ợc hỏi: "Tôn giảGotama, khổcó phả i tự mình làm ra", Ngài trảlời: "Không phả i vậy, này Kassapa". Đượ c hỏi: "Tôn giảGotama, khổcó phả i do ngườ i khác làm ra?", Ngài trảlời: "Không phả i vậy, này Kassapa". c hỏi: "Tôn giảGotama, Đượkhổ có phả i do tựmình làm ra i khác và do n làm ra?", Ngài trảlời: "Không phả i vậy, này Kassa c hỏi: "Tôn giảGotama, có phả i khổkhông do tựmình làm ra và không i khác làm ra,do khổdongười tự nhiên sanh?", Ngài trảlời: "Không phả i vậy, này Kassapa". Đượ c hỏi: "Tôn giảGotama, có phả i khổ không có?", Ngài trảlời: "Không phả i khổkhông có. Khổcó, này Kassapa". c hỏi: "Như Đượ y Tôn giả vậ Gotama, không biế t, không thấ y khổ?", Ngài trảlời: "Này Kassapa, không phả i Ta không biế t, không thấ y khổ. Này Kassapa, Ta biế t khổ, này Kassapa, Ta thấ y khổ". hãy nói lên cho con v kh hãy thuy t cho con v kh .

14) - Một người làm i làmvà ấy cảmchính thọ (kết quả). Này Kassapa, như u "khổ do tựmình làm ra", như thườ ng vậy kiến.

Một ngườ i khác làm và một ngườ i khác cả m thọ. Này Kassapa, i với như ngườ vậy i bị cả đốcđượ m thọ, xảy

KHỔ 230

ra như: do "Khổ người khácy có làm nghĩa đoạn kiế làn.

15) Này Kassapa, từbỏhai cực đoan ấy, thuyết pháp theo con đườngo. Vô trung minh hành th c danh s c sáu x xúc th ái th h u sanh già, ch t, s u, bi

N do s n di t vô minh hành th c danh s c sáu x xúc th ái th h u sanh già ch t, s u, bi

16) Khi đượ c nghe nói vậ y, lõa thểKassapa bạ ch Thế Tôn:

- Thậ t vi diệ u thay, bạch ThếTôn! Thậ t vi diệ u thay, bạ ch ThếTôn! Bạ ch ThếTôn, như i dựng ngườ ng đứ lại những gì bịquăng ngã xuống, ng p

KHỔ 231

gì bịche kín, chỉđư ờng cho kẻlạc hướng, đ sáng vào trong bóng tối nhữ đểng ai có mắ t có thể thấy sắc. Cũng vậ đã cđượ y, Chánh pháp ThếTôn dùng nhiều phương n trình bày,tiệ giải thích. Và nay con xin quy y ThếTôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ kheo. Bạ ch ThếTôn, con xin xuấ t gia với ThếTôn, con xin thọđạ i giới.

17) - Này Kassapa, ai otrướ c kia là ngoại đạ nay muốn xuấ t gia, muốn thọđạ i giới trong Pháp và Luật này, phả i sống bố n tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệ t trú, nếu chúng ng ýTăng sẽcho xuấ tđồ gia, cho thọđạ đểvịTỷ-kheo. Nhưng T i giới thành nhậ n thấy cá tánh i sai biệcon t nhau. ngườ

18) - Bạ ch ThếTôn, nế u những người xư ngoại o nay đạmuốn xuấ t gia, muốn thọđạ i giới trong Pháp và Luậ t này, phả i sống bốn tháng biệ t trú; sau khi sống bố n tháng biệt trú, chúng ng ý sẽcho xuấ t gia, cho thọđạ i giới, thời con sẽxin sống biệ t trú bốn ,năm sau khi sống biệ t trú bốn năm nếu chúng Tăng đồng ý, m xuấ t gia, cho con thọđạ

i giới thànhđểvịTỷ-kheo.

19) Và lõa thểKassapa c xuấ đượ t gia với ThếTôn và cđượ thọđạ i giới.

KHỔ 232

20) Thọđạ i giới không bao lâu, Tôn giảKassapa ở một mình, an tị nh, không phóng dậ t, sống nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu vịnày chứng c đượ mục đích tối cao mà cont gia, cháu từbỏgia đình, sống không g vô thượ ng cứu cánh Phạ m hạnh ngay i sốngtron hiện tại, tựmình với thắ ng trí, chứng ngộ, chứngt đạ và an trú. Vị này chứng tri: " Sanh n. đã Phạm hạ tậ nh đã thành, những gì nên lạ i l trạng thái này nữa ".

21) Và Tôn giảKassapa trởthành một vịA-la-hán nữa.

KHỔ 233

42 Kh ổ do duyên gì - K Tương II, 45

Timbaruka – II, 45

1) Trú ởSàvatthi...

2) Rồi du sĩ Timbaruka n ThếTôn; sau n,đi k nói lên những lời chào đón u,hỏi liề n th ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuố ng một bên, du ch sĩ ThếTim Tôn:

ThếTôn -đáp: Không phả i vậ y, này Timbaruka.

ThếTôn -đáp: Không phả i vậ y, này Timbaruka.

ThếTôn -đáp: Không phả i vậ y, này Timbaruka.

KHỔ 234

ThếTôn -đáp: Không phả i vậ y, này Timbaruka.

8) - Này Timbaruka, không phả i không có lạ c khổ. Này Timbaruka, có lạc khổ.

9) - Này Timbaruka, không phả i Ta không biết, không thấ y lạ c khổ. Này Timbaruka, Ta biế t lạ c khổ. Này Timbaruka, Ta thấ y lạc khổ.

10) - Được hỏi: "Thưa Gotama,Tôn có phả igiả lạ c khổdo tựmình làm ra?", Ngài trảlời: "Không phả i vậy, này Timbaruka". cĐượ hỏi: "Thưa Tôn Gotama, có phả i lạc khổdo ngườ i khác làm ra?", Ngài trảlời: "Không phả i vậ y, này Timbaruka". Đư ợc hỏi: "Thưa Tôn Gotama, có phả igiả lạ c khổ do tựmình làm ra i khácvà do làm ra?", Ngàingư đáp: "Không i vậy, phả này Timbaruk c hỏi: "Thưa Tôn giảphả Gotama, không i do tựmình làm

KHỔ 235

ra, không do ngư ời khác làm ra, có phả i lạc khổdo tựnhiên sanh?", Ngài i vậy, nàyđáp Timbaruka". c hỏi: Đượ "Thưa Tôn Gotama, có g phả c khổkhông có?", Ngài đá i lạ không phả i không có lạc khổ, này Timbaruka, có lạ c khổ". c Đượ hỏi: vậ "Như y Tôn

giảGotama không biế t, không thấ y lạ c khổ?", Ngài đá Timbaruka, không phả i Ta không biế t, không thấ y lạc khổ. Này Timbaruka, Ta biế t lạ c khổ. Này Timbaruka, Ta thấ y lạc khổ".

hãy thuy t cho con v l c kh

11) Sựcảm thọvà ngườ i cảm thọlà cùng một ngườ i. Này Timbaruka, u: như"Lạ Ông c khổdo n tựmình làm ra", Ta nói không phải vậy.

m thọvà ngườ 12) Cả i cảm thọlà khác nhau, này Timbaruka,i với nhưngườ vậy i bịcảm thọ, đố "lạ c khổdo ngườ i khác làm ra", Ta nói không phải vậy.

13) Này Timbaruka, từbỏhai cực đoan ấy, thuyết pháp theo con đường o. trung đ

Vô minh hành th c danh s c sáu x xúc th ái th h u sanh già, ch t, s u, bi

KHỔ 236

hành th c danh s c sáu x xúc th ái th h u sanh già ch t, s u, bi

14) Khi đượ c nói vậy, du sĩ chTimba Thế Tôn:

- Thật vi diệ ch ThếTôn... (như u thay, bạ nay con xin quy y ThếTôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheog. Xin TănTôn giảGotama nhận con là tửcư sĩ, nay từ cho n mạ đế con trọn i đờ ng chung, quy ng. ngữ

KHỔ 237

43 Kh ổ do duyên thân n xúc - Kinh nh – Tương Tật BệIV

nh 1 – Tật Bệ IV, 340

1) Một thời Thế Tôn trú ng đường của Ngôi nhà có Nó

2) Rồi Thế Tôn, vào buổi dậy, đi đến gian phòng c xuống trên chỗ đã soạn s gọi các -kheo: Tỷ

3) chánh

Ở đây, này -kheo, các -kheo Tỷ Tỷsống thân qu trên thân, nhiệt tâm, t phục tham ưu ở đời. Như -kheo, là Tỷ -kheo chánh niệm. trên Sống các thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, ch

KHỔ 238

ở đời. Như vậy, nàylà -kheo,-kheo các Tỷ chánh niệm.

4) giác

Ở đây, này các -kheo Tỷ -kheo, khi Tỷ đi tới lui đều tỉnh ; khigiác nhìn thẳng, k tỉnh giác; khi co tay, k mang y kép, bình bát, th uống,nhai, nếm đều tỉnh gi tiện đều tỉnh giác; khi im lặng đều tỉnh . Nhưgiác vậy, -kheo,này là Tỷ -kheo tỉnh giác.

5) - -kheo Đây là Ta cho các Ông.

6) Này-kheo, các Tỷnếu Tỷ -kheo sống ch tỉnh giác, không phóng d vậy, lạc khởi thọ lên.
tuệnhư
Vị triấy
sau:
thân

làm Vị ấy trú quán đối

KHỔ 239

với . Vị quán ấytiêutrú vong (vaya). Vị ấy quán trú ly tham. Vị ấy trú quá ấy trú .quánDo vịtừ ấybỏ trú quán ấy trú quán tiêu vong; d vị ấy trú quán quán đoạn từ diệt b với thân và lạc thọ nên tham tùycủa miênvị với được đoạn . diệt

7) Này-kheo, các Tỷnếu Tỷ -kheo sống ch tỉnh giác, không phóng d vậy, khổ khởi thọ lên.
tuệnhư
Vị triấy
sau:
thân

làm Vị ấy quán trú vôđối thư với . Vị quán ấytiêutrú vong. Vị ấ trú quán ly tham. Vị quán ấy trú đoạn Vị ấy diệ t quán từ bỏ. Do vị ấy trú quán tiêu vong; do vị ấy trú quán đoạn quán diệt; từdo bỏv thân và khổnênthọ sân tùycủa miên vị ấđ được đoạn . diệt

8) Này-kheo, các Tỷnếu Tỷ -kheo sống ch tỉnh giác, không phóng d

KHỔ 240

vậy, bất khổ bất khởi. lạc Vị lên tuệ ấy thọ như tri sau:

thân

làm sao Vị ấy quán trúvôđối thư với . Vị quán ấytiêutrú vong. Vị quánấyly tham. trú Vị ấy trú diệt. Vị ấy trú quán từ thường; do vị ấy trú quá ly tham; quán do vị đoạn ấy trú diệt; quán từ bỏ đối với thân và bấ nên vô minh tùy miên đối với được đoạn ệt . di

9)

Nếu vị ấy khổ thọ...
cảm thọNếubất vị khổ bất lạc thọ, ấy là vị vô ấy t
Vị ấy tuệ tri: "Ta không
tri: "Ta không hoan hỷ t
KHỔ 241

10) không Nếu vị cảm thọ khổ cảm thọ, giác vị ấy cảm thọ ấy như người không b thọ cảm bấtkhổ giác bất lạc thọ, giác thọ ấy như người kh

11)

Khi vị ấy cảm thọ cùng tận một sức cảm đựng thân, củavị tuệ ấy : tri

thân .
Khi vị ấy cảm thọ một cảm của sinh mạng, tuệ
vị : ấy tri sinh
.
Vị tuệ ấy rằng:
tri
.

12)

Cũng vậy, -kheo, này các khiTỷ -kheo Tỷ cảm một cảm thọ cùng tận đến

KHỔ 242

ấy tuệ tri: "Ta đang cảm đến sức chịu đựng của th một cảm thọ cùng tận đến mạng, vị tri: ấy "Ta tuệ đang cảm cùng tận đến sức chịu đự tuệ tri rằng: "Sau khi t mọi cảm thọ không có gì lắng dịu".

Tật Bệnh 2– IV, 345

1) Một thời Thế tại Tôn rừng trúĐ tại giảng đường của Ngôi

2) Rồi Thế Tôn vào buổi

3-5) -- Và này -kheo, các Tỷthế -kheonào chánh?... niệm(như kinh trước các-kheo,Tỷ -kheo Tỷ cần phải chá khi thời đã đến. Đây là Ông...

6) Này-kheo, các Tỷ khi nào -kheo sống Tỷ niệm, tỉnh giác, không p như vậy, lạc thọ khởi lê

KHỔ 243

xúc

Vị ấy quán trú vô thường đối với . Vị quánấytiêutrú vong. Vị quán ấyly tham. trú Vị ấy trú diệt. Vị quán ấy. từtrú Do vịbỏấy trú thường; do vị ấy trú quá ly tham; do vị ấy trú quán qu từ bỏ đối với xúc tham và tùy lạc miên đối với bịxúcđoạn . và diệt lạc

7-11) (Giống như kinh trư khác ở đây là duyên xúc, như kinh trước) "... Ở đ đáng hoan hỷ, sẽ đi đến

12) Ví như, này do -kheo, cácduyên Tỷ đến lắng dịu. (như kinh

KHỔ 244

44 Khổ không chấm dứt th ọquả của nghiệp đã NGỌC MA NI – Tăng IV

NGỌC MA NI – IV, 617

1. Này các Tỷ -kheo:

Ta tuyên bốrằng các nghiệp đã tư ni làm, đã tích p, nế u không cả tậ m thọ(kế t quả) thời không có chấm dứt, dầu kế t quả ấy sanh khởi ngay i hiệ trong n tại hay đờ trong i sau. đờ Ta tuyên bốrằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm,p, đã nếu là không cảm thọ(kế t quả), thời khổkhông có thểchấm dứt c. đượ

Ởđây, này -kheo: các Tỷ

Ba phầ n là lầm lỗi, phạ m tội của thân nghiệp đã t thiện bấ tư niệ m, dẫn đếđưan khổ n khổ đế dịthục. Bốn phầ n là lầ m lỗi, phạm tội của ngữnghiệp, đã t thiện bấ niệ tư đế m, dẫn n khổ, đưa n khổ đế dịthục.

KHỔ 245

Ba phầ n là lầ m lỗi, phạ m tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư m, dẫnniệ đế n khổ, đưa đế n khổdị thục.

thân nghi p

2. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

Có ngườ i sát sanh hung bạ o, tay lấ m máu, tâm chuyên sát hại thương,đả tâm bi i khô đố với tất cảcác loài hữu tình, các sinh vậ t. Lấ y của không cho, bấ t cứtài vậ t gì của ngườ i khác, hoặ c tạ i thôn làng, hoặ c tạ i rừng núi, không cho i ấy,ngườ i ngườ ấy lấy trộm tài vậ t ấy. Sống tà hạ nh trong các dục vọ ng, tà hạ nh với hạng nữnhân có mẹche chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chịche chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có c chồ hình phạ t gậ y gộc bả o vệ, cho n nhữngđế nữ nhânc trang đượ sức bằng vòng hoa cưới).

Nhưy, vậ này các Tỷ-kheo, ba phầ n là lầ m lỗi m tội của thân nghiệp, t đã phạ thiệnbấ tư m, ni đế dẫn n khổ, đưa n khổdịđế thục.

KHỔ 246

3. ng nghi p

Ngườ iấ y nói láo, n đế chỗtậ p hội, nhay chỗ đ chúng hội, nhay giữa cácđế thân tộc, hay n giữa các tổhợp, hay n giữa đế các c,vươ khi bịdẫ n xuấ t làm chứng và đư ợc hỏi: "Này ngư ời kia, hãy nói những gì i biế ngườ t"; dầ u cho vịấ y không biế t, vịấ y nói: "Tôi biế t"; dầ u cho vịấ y biết, vịấ y nói: "Tôi không biế t". Hay dầu cho vị ấy không thấ y, vị ấ y nói: "Tôi thấ y"; hay dầ u cho vịấ y thấ y, vịấ y nói: "Tôi không thấy". yNhư lời nói củavậ ngườ iấ y trởthành cố nói láo, hoặ c nguyên nhân vì mình, hoặ c nguyên nhân i, hoặ vì ngườ c nguyên nhân vì một vài quyề n lợi gì. Ngườ i ấy là i nóingườ hai i, nghe lưỡu gì ở đi chỗnày, n chỗ đếkia nói, sanh chia rẽ để ở những ngườ i này; nghe u gì ởchỗđiềkia, đi với những người sanh chianày,rẽởnhữđể ng ngư ời kia. y, vị ấNhư y ly gián nhữ vậ ng kẻhòa hợp, hay xúi giục những kẻly gián, ư chia rẽ , vui thích chia rẽ , thích thú chia rẽ , nói những lời đưa n chia rẽ đế . Và ngườ iấy nói lời thô ác, bấ t cứlời gì thô bạ o, thô tục, khiến người đaungườ , khiến khổ i tức

KHỔ 247

giận, liên hệđế n phẫ n nộ, không n Thiề nđưa định.i ấ yNgườ nói những lời như y. vậ Và ngườ iấy nói những lời phù phiế m, nói phi thời, nói những lời phi chơn, ng nóilời n không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi Luậ t, nói những lời không gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuậ n lý, không có mạ ch lạ c, hệthống, không có lợi ích.

Nhưy, này vậcác Tỷ -kheo, bốn phầ n là lầ m lỗi, m tội của ngữnghiệp, t đã phạ thiệnbấ tư m, ni đế dẫn n khổ, đưa n khổdị đế thục.

ý nghi p

4. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

Có ngườ i có tham ái, tham lam tài vậ t kẻkhác, nghĩ rằmong rằ ng: "Ôi, ng mọi tài vậ t của người khác trởthành của mình! ". Có sân tâm, khởi lên hạ i ý, hại niệm như : s "Mong rằ ng những loài hữu tình này bịgiế t, hay bịtàn sát, hay bịtiêu diệ t, hay bịtàn hạ i, hay mong chúng không còn tồ n tại! ".

KHỔ 248

Ngườ iấ y có tà kiế n, có tưởng: đi "Không có bốthí, không có cúng thí, không có tếtự, các hành vi thiệ n ác không có kế t quảdị thục, không có đời i sau, này không có mẹ , không có cha, không có các loạ i hóa sanh, trong i không có các Sa-môn, đờ Bàla-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tựmình với thắ ng trí, giác ngộđờ i này ivà sau, vàđờ tuyên bố".

Nhưy, nàyvậcác Tỷ-kheo, ba phầ n là lầ m lỗi, phạ m tội của ý nghiệp,bấ t đã thiện tư niệ đế dẫn n khổ, đưa đế n khổdịthục.

5. Này các này các Tỷ-kheo,

Do nhân bấ t thiện tư niệ m, sựlầm lỗi và phạ m tội của thân nghiệ p có ba phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào cõi dữ, áca xứ thú, ,ị đ c. đọ a ngụ Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bấ t thiện tư niệm, lầ m lỗi phạm tội của ngữnghiệ p có bốn phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác a thú, xứ,a đị đ ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bấ t thiện tư niệm, lầ m lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phầ n,

KHỔ 249

các chúng sanh, sau khi thân hoại mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, áca xứ thú, ,ị đ c. đọ a ngụ

6. Ví như, -kheo, này một các hòn ngọc Tỷ ma ni viên mãn, được quăng ng chỗlên nào, tạ và r i chỗ ấy nó khéo an lậ p. Cũng vậ y, này các Tỷ -kheo, do nhân bấ t thiện tư m, lầ mniệ lỗi phạ m tội của thân nghiệp có ba phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, ác a xứ, thú, a địđ ngục. Hay là này các Tỷ -kheo, do nhân bấ t thiện tư niệm, lầm lỗi phạ m tội của ngữnghiệ p có bốn phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, áca xứ, thú, đị a ngục. đọ Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bấ t thiện tư m, lầ mniệ lỗi phạ m tội của ý nghiệ p có ba phầ n, các

chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, ác a thú xứ,ị đ c. a ngụ

7.

Ởđây, này -kheo, các Tỷ

KHỔ 250

Ba phần là thành đạnghiệ t của thân p đã thiệ n tư m, niệ dễ n đế n lạc, đưa n lạ c dịthụđế c, Bốn phần là t thành của ngữnghiệp đạthiệ đãn tư m,niệdẫn đến lạc, đưa n lạc dịthụđế c, Ba phần là t thành của ý nghiệpđạđã thi niệ đế m, dẫn n lạc, đưa n lạc dịthụđế c.

8. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

Có ngườ i đoạ n tận sát sanh, từbỏsát sanh, bỏ trượ ng, bỏkiếm, biế t tàm quý, có lòng từ, sống thươngn hạ xót nh phúc đế của tấ t cảchúng sanh và các loài hữu tình. Đo ạ n tận lấy của không cho, từbỏlấ y của không cho, bấ t cứvậ t gì của ngườ i khác, hoặ c tại thôn làng, hoặ c tạ i rừng núi, không cho ngư ời ấy, i ngườấy không lấ y trộm tài vậ tấy. Đo ạ n tận sống tà hạ nh trong các dục vọng, không hành tà hạ nh với hạ ng nữnhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chịche chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã cóc hình chồng, phạ t gậ y gộc đượ bả o

KHỔ 251

vệ, cho n nhữngđế nữnhânc trang đượ sức bằng vòng hoa i). (đám cướ

Nhưy, vậ này các Tỷ-kheo, ba phần thànht của thân nghiệp, dẫn n đế lạc, đưa c dịđế n lạ thục.

9. Ởđây, này -kheo các Tỷ

Có ngườ i đoạ n tậ n nói láo, từbỏnói láo, n chỗtậ p hội hay n chỗchúngđế hội, hay n giữa các thân tộc, hay n giữa cácđế tổhợp, hay đến giữa các c,vương khi bịdẫ n xuấtột làm chứng và c hỏi: đượ "Này i ngườ kia, hãy nói những gì i biế ngườ t", nế u biết, i ấ ngườ y nói: "Tôi biết", nế u không biết, i ấ ngườ y nói: "Tôi không biế t"; hay nế u không thấy, i ngườ ấ y nói: "Tôi không thấ y"; nế u thấy, i ngườ ấy nói: "Tôi thấy". yNhư vậ ngườ lời nói của iấ y không trở thành cốý vọng ngữ, hoặ c nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên i,nhân hoặ c nguyênvì n nhân vì một vài quyề n lợi gì. Đo ạn tận nóii, từ hai bỏnói lưỡ hai i, nghe lư điều gì ởchỗnày, không n chỗkia đi nói đế

KHỔ 252

sanh chia rẽởnhững ingườ này; nghe u gì ở đi chỗkia, không i những đi người nói vớ sanh chia rẽở những người y,kia. ngư ời ấy sống hòa hợp những kẻly gián, trưở ng những kẻhòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa n hòa hợ đế p. Đo ạn tận lời nói thô ác, từbỏlời nói thô ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễthương, t cảm đến tâm, p lòngtao nhiều nhã, ngườ i, vui lòng nhiều người, iấ ngườ y nói nhữ ng lời nhưy. vậ Đo ạn tận lời nói phù phiế m, từbỏlời nói phù phiếm, nóii, nói đúngnhững lờithờ chân thậ t, nói những lời có ý nghĩa, ng lời về n Chánh Pháp, nói những lời vềLuậ t, nói những

lời đáng đượ c gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạ ch lạc, hệthống, lợi ích.

Như y, vậ này các Tỷ -kheo, bốn phầ n là sự thành đạ t của ngữ nghiệp đã thiện m, dẫn t đế n lạc, đưa n lạ đế c dịthục.

10. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

KHỔ 253

Có ngườ i không tham ái, không tham lam tài vật của kẻkhác, không ng: có"Ôi!ngh Mong rằ ng món tài vậ t của ngườ i khác trở thành của mình! ". Lại có ngườ i không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hạ i niệm, nhưng nghĩ ng: "Mong rằng rằ những loài hữu tình này sống không thù hậ n, không oán thù, không nhiễ u loạn,c an đượlạc, lo nghĩ thân! ". tự Có chánh kiế n, không có tư o, t nghĩ ng: "Córằ bốthí, có cúng thí, có tếtự, các hành vi thiệ n ác, có kế t quảdịthục, i có này, đờ có i sau, đờcó mẹ , có cha, có các loạ i hóa sanh, trong đờSa-môn, Bà-la-môn chân i có các chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tựmình chứng ngộvới thắng trí đời i sau, rồi tuyên bố".

Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, ba phần là t thà của ý nghiệp đã iện th tư niệ m, dẫn đế n lạc, đư đến lạc dịthục.

11. Này các Tỷ -kheo,

Do nhân ba phần là t thành của thân nghiệ đạ p, đã thiện m, dẫntư đếniệđưa n lạc, n lạc thục,đế

KHỔ 254

các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, đư ợc sanh thiện thú, Thiên giới, icõi này. đờ Này các Tỷ -kheo, do nhân bốn phầ n là thành đạt của ngữnghiệp, đã thiện m, dẫn n đế tư lạc, đưa n lạc dị đế thục, các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh thiệ nđượ thú, Thiên giới, icõi này. đờ Này các Tỷ -kheo, do nhân ba phần là t thà của ý nghiệp, đã thiện đế m, dẫn n lạc, tư đư ni đến lạc thục, các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh thiệ nđượ thú, Thiên giới, cõii này. đờ

12. Ví như, -kheo, nàyhòncác ngọc ma-ni Tỷ viên mãn, được quăng ng chỗlên nào, tại chỗvà r ấy nó khéo an lậ p. Cũng vậ y, này các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niệm, t của thânthành nghiệ p có ba đạ phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào thiệ n thú, Thiên giới cõi i này. Hayđờ là do nhân thiện tư niệm, t của ngữthành nghiệ p có bốn đạ phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào thiệ n thú, Thiên giới cõi i này. Hayđờ là do nhân thiện tư niệm, thành t của ý nghiệ p có ba đạ phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào thiệ n thú, Thiên giới cõi i này. đờ

KHỔ 255

13.

KHỔ 256

45 Kh ổ không chấm dứt PH ẠM THIÊN TRÚ – Tăn

PHẠM THIÊN TRÚ – IV, 627

1. Ta tuyên bốrằ ng, này các Tỷ-kheo, các nghiệ p đư ợc tư niệm,c tích được tậ p, nếu làm, không đ cảm thọ(kế t quả) thời không có chấ m dứt, dầu quả ấy thuộc trong i hiện tạ đờ i, hay thuộc trong i sau. đ

Ta tuyên bốrằ ng, này các Tỷ -kheo, các nghiệp cđượ tư niệm, được c tích tậ làm, p, nếu không cả mđượ thọ (kết quả) thời khổkhông chấ m dứt.

VịThánh đệ tửấ y, này các Tỷ -kheo, y như từbỏ v tham, từbỏsân, từbỏsi, tỉ nh giác, chánh niệ m, với tâm câu hữu với từ, an trú biế n mãn một phươn ; cũng vậy hai, phương cũng thứvậy ba, p cũng vậy phương tư, như y phíathứ vậ trên, phía dư ới, bềngang, hế t thảy phương , cùng khắ pxứ vô biên giới, vịấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảngi, vôđạ biên, không hậ n, không sân. Vịấ y biết rõ : như sau c kia, tâm này c a ta là nh , không tu t a ta là vô ng, khéo tu t p. L i n a, phàm nghi c làm có gi i h n, nay nó s không s ng trong gi i h n y n a".

KHỔ 257

Các Thầy nghĩ nào, nàythế các Tỷ-kheo, nếu a trẻđứ này, từtuổi trẻtrởlên tu tậ p từtâm giải thoát, nó có thểlàm nghiệ p ác không?

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

- Do không u ác,làm điề nó có cả m giác khổhay không?

- Thưa không, ch ThếTôn.bạ Không u ác, là bạch ThếTôn, từđâu nó cả sẽ m giác khổđư ợc?

2. Này các Tỷ-kheo, từtâm giải thoát này cầ n phả i tu tậ p bởi nữnhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữnhân cầ m lấ y rồi mang đi. -kheo, Nàycon các ngđườ Tỷ phả i chế t này ởgiữa những tư ng. Vịtưở ấy rõ biết như : s "Phàm ác nghi p nào do ta làm t c v i cái thân do nghi p làm ra này, t t c c n ph i c m th ông th c hi n h u v sau". Như y, vậ này các Tỷ-kheo, từtâm giả i thoát đư ợc tu tập đưa n khôngđế có trởlui, đố i với Tỷ kheo có trí tuệ, có được trong ấy đ chưanhậ thể p sựgiải thoát nữa. hơn thế

3. Với tâm câu hữu với bi... với tâm hầu hữu với hỷ ... với tâm câu hữu với xả , vịấ y biến mãn một phươ và an trú, như hai, vậy như phươnvậ

KHỔ 258

thứba, như vậy tư. phương Như vậ y phía trên, thứ phíai, bề dướ ngang, hế t thảy phương , cùng khắ pxứ vô biên giới, vịấ y an trú biế n mãn với tâm câu hữu với xả, quảngi, vôđạ biên, không hậ n, không sân. Vị ấy biết rõ : "Trướ như c kia,sau tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm ng, n khéo tu tậ p. Lại nữa, phàm nghiệp gì c làmđượ có giới hạn, nó sẽkhông đứ ng trong giới hạnấ y nữa".

Các Thầy nghĩ nào, nàythế đứ các Tỷ-kheo, nếu a trẻ này, từtuổi trẻtrởlên tu tậ p xảtâm giải thoát, nó có thểlàm nghiệ p ác không?

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

- Do không u ác,làm điề nó có cả m giác khổhay không?

- Thư ch ThếTôn. Không a không, bạ u ác, là bạch ThếTôn, từđâu nó cả sẽ m giác khổđư ợc.

4. Này các Tỷ-kheo, xảtâm giả i thoát này cần phả i tu tậ p bởi nữnhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữnhân cầ m lấy rồi đem đi.Tỷ Nàycon -kheo, cácingườ phải chế t này ởgiữa những tư tưở ng. Vị ấy rõ biết như : s

KHỔ 259

Như vậ i thoát này c tu y, này các Tỷ-kheo, xảtâm giả đượ tập, đưa đế n không có trởlui, đố i với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong ấy đời chưa nà nhập sựgiải thoát nữa. hơn thế

KHỔ 260

46 Kh ổ là duyên sanh kh Duyên – Tương II, 5

Duyên – II, 58

1)... Trú ởSàvatthi.

2) Này các Tỷ -kheo, i vớiđố ngườ i biế t, này các Tỷkheo, i vớiđố ngườ i thấy, Ta nói các lậu hoặc cđượ đo ạn diệ t, không phải i với đố ngườ i không biế t, không phảii với đố ngườ i không thấ y.

3) Và này các Tỷ -kheo,

Đâysắ là đây c, c tập là khởi, sắ đâyn diệ là t. sắ Đây thọ là ... Đây tư ở làng... Đây hành... là Đây thức, đây plà c tậ khởi, thứđây n là diệt. thức Nh vậy, này các Tỷ-kheo, đốngườ i với t, nhưy vậ i biế đối với ngườ i thấy, các lậ u hoặc được t. đoạ n diệ

4) Này các Tỷ -kheo, trong n diệtấy, trí vềđoạ đoạn diệ ng trí ấ t, Ta nói rằ y có duyên, không phả i không có duyên.

5) Và này các Tỷ -kheo,

KHỔ 261

- Giải thoát là câu trảlời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng giả i thoát có duyên, không phải không có duyên.

6) Và này các Tỷ-kheo,

- Ly tham là câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằng ly tham có duyên, không phải không có duyên.

7) Và này các Tỷ-kheo,

- Yế m ly là câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằ ng yế m ly có duyên, không phải không có duyên.

8) Và này các Tỷ-kheo,

- Tri kiến nhưlà câu chân trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằng tri kiến như chân có duyên, không phả i không có duyên.

9) Và này các Tỷ-kheo,

- Đị nh là câu trảlời.

KHỔ 262

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng đị nh có duyên, không phải không có duyên.

10) Và này các Tỷ-kheo,

- Lạc là câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằ ng lạ c có duyên, không phải không có duyên.

11) Này các Tỷ -kheo,

- Khinh an là câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằng khinh an có duyên, không phải không có duyên.

12) Và này các Tỷ-kheo,

- Hỷlà câu trảlời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng hỷcó duyên, không phải không có duyên.

13) Và này các Tỷ-kheo,

- Hân hoan là câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằng hân hoan có duyên, không phải không có duyên.

KHỔ 263

14) Và này các Tỷ-kheo,

- Lòng tin là câu trảlời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng lòng tin có duyên, không phải không có duyên.

15) Và này các Tỷ-kheo,

- Khổlà câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằ ng khổcó duyên, không phải không có duyên.

16) Và này các Tỷ-kheo,

- Sanh là câu trảlời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng sanh có duyên, không phải không có duyên.

17) Và này các Tỷ-kheo,

- Hữu là câu trảlời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng hữu có duyên, không phải không có duyên.

18) Và này các Tỷ-kheo,

KHỔ 264

- Thủlà câu trảlời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng thủcó duyên, không phải không có duyên.

19) Và này các Tỷ-kheo,

- Ái là câu trảlời.

Này các Tỷ -kheo, Ta nói rằ ng ái có duyên, không phải không có duyên.

20-25) Và này các Tỷ-kheo,

- Thọlà câu trảlời... (như trên).

- Xúc là câu trảlời...
- Sáu xứlà câu trảlời...
- Danh sắc là câu trảlời...
- Thức là câu trảlời...
- Hành là câu trảlời. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằ ng hành có duyên, không phả i không có duyên.

26) Và này các Tỷ-kheo,

- Vô minh là câu trảlời.

Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo,

KHỔ 265

1. Vô minh
2. Hành
3. Th c
4. Danh s c
5. Sáu x
6. Xúc
7. Th
8. Ái
9. Th
10. H u
11. Sanh

12. Kh
13. Tín
14. Hân hoan
15. H
16. Khinh an
17. L c
18. nh
19. Tri ki
20. Y m ly
21. Ly tham
22. Gi i thoát Trí v n di t
27)

KHỔ 266

28) Cũng y, này cácvậTỷ -kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắ c; danh sắ c duyên sáu xứ; sáu xứduyên xúc; xúc duyên thọ; thọduyên ái; ái duyên thủ; thủduyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên khổ; khổduyên tín; tín duyên hân hoan; hân hoan duyên hỷ ; hỷduyên khinh an; khinh an duyên lạ c; lạc duyên định; nh duyên tri kiến đị như chân; tri kiến như chân m ly; yế duyên m ly duyên yế ly tham; ly tham duyên giả i thoát; giả i thoát duyên trí vềđoạ n diệ t.

KHỔ 267

47 Kh ổ là đồng nghĩa c- Kinh vớ SỢ HÃI – Tăng III,

SỢ HÃI – III, 57

1. Này các Tỷ -kheo, Sợhãi, là đồng nghĩa i các dục. vớ Khổ, là đồng nghĩa với các dục. nh, là Bệ đồng nghĩa i các dục. vớ bướlà đồng Cục u, nghĩa i các dục. vớ Tham dính, là đồng nghĩa i các dục. v Bùn lầy, là đồng i các dụ nghĩa c. vớ 2. Và này các Tỷ -kheo, vì sao sợhãi là đồn với các dục? Này các Tỷ -kheo, saym bở đắi tham dục, bịtrói buộc bởi các c tham muốn, ngayướ trong hiện tại không thoát khỏi sợhãi, đời sau thoát khỏi sợhãi. Do vậ y, sợhãi là đồng i các dục. 3. Này các Tỷ-kheo, vì sao khổ... bệ nh... cục u... bướ tham dính... bùn lầy là đồng i các dụ nghĩa c? Này các Tỷ-kheo, say đắ m bởi tham dục, bịtrói buộc bởi tham dục, ngay trong hiệ n tạ i không

KHỔ 268

thoát khỏi bùn lầy, đời sau cũng i bùn lầ y. Do vậ y, bùn lầy là đồng i các ng dục.

KHỔ 269

48 Kh ổ sanh khởi, Bệnh ch ết xuất n - Kinh hiệ Sanh i– Tương III, 64

Sanh Khởi – III, 64

1-2) Nhân duyên ởSàvatthi...

3) Này các Tỷ -kheo, cái gọi là sắc sanh, trú, khởi, hiện hữu; cái ấ y là khổsanh, bệ nh tật trú, già chết hiện hữu.

4-6) Này các Tỷ-kheo, cái gọi là thọsanh, trú, khởi, hiện hữu... tưởng sanh, trú, khởi, hiệ n hữu... các hành sanh, trú, khởi, hiệ n, hữu...

7) Này các Tỷ-kheo, cái gọi là thức sanh, trú, khởi, hiện hữu; cái ấ y gọi là khổsanh, bệnh tậ t trú, già chế t hiện hữu.

8) Này các Tỷ c đoạ -kheo, cái gọi là sắ n diệt, an chỉ , biến mấ t; cái ấy gọi là khổđoạ n diệ t, bệnh tật an chỉ, già chế t biến mấ t.

9-11) Này các Tỷ-kheo, cái gọi là thọđoạ n diệ t... tưởng n diệt... đoạ các n diệ t... hành đoạ

KHỔ 270

12) Này các Tỷ-kheo, cái gọi là thức nđoạ diệt, an chỉ, biế n mấ t; cái ấy là khổđoạ n diệt, bệ nh tậ t an chỉ, già chết biế n mấ t.

KHỔ 271

49 Kh ổ sanh khởi, Bệnh ch ết xuất n- Kinh hiệ Sự San – Tương IV, 28

SựSanh Khởi 1 – IV, 28

1) ...

2) -- Này các -kheo, mắt Tỷsanh khởi, c sanh, xuất sanhhiện khởi, là chỉkhổ tật trú già chết xuất hiện.

3-6) Tai... Mũi... Lưỡi...

7) Ý sanh khởi, chỉ trú, xu sanh khởi, tật bệnh chỉ

8) Và này-kheo, các mắt đoạn Tỷ diệt, c tận là khổ đoạn diệt, bệ tận.

9-13)... Tai... Mũi... Lư tức, diệt tận là khổ đoạ chết diệt tận.

Sự Sanh–Khởi IV, 292

KHỔ 272

1) ...

2) -- Này các Tỷ -kheo, các sắc sanh khởi, xuất sanh,khổ xuất sanh hiện khởi, chỉ là b trú, già xuất chết hiện.

3-4) Các tiếng... Các hương

5-6) Các vị... Các xúc...

7) Các pháp sanh khởi, chỉ trú, là khổ sanh khởi, bệnh t

8) Và này-kheo, các các sắc Tỷ đoạn diệt, diệt tận là khổ đoạn diệ diệt .

9-12) Các tiếng... Các hư

13) Các pháp đoạn diệt, diệt, bệnh tật chỉ tức,

KHỔ 273

50 Kh ổtư ởng - 6 lợi ích CÓ HẠN CHẾ 2 – Tăng

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ2 – III, 261

1. - Thấy cđược sáu lợi ích này, này các Tỷ -kheo, thậ t là vừa để đủ Tỷ -kheo làm cho an trú tư ởng khổ, không có hạ n chếtrong tấ t cảhành. 2. . Thếnào là sáu? Trong tất cảhành, tưở ng Niết-bàn sẽđư ợc an trú trong giết tôi, người ví như đan lên chém. Ý của tôi sẽxuấ t khỏi tấ t cảthếgiới. Tôi sẽtrởthành một ngườ i thấy cđược tị nh lạ c trong Niế t-bàn. Các tùy miên trong tôi sẽđư ợc nhổlên. Tôi sẽlà người đã làm các c nên làm. Tôi sẽvới từtâm hầ u hạbậc Đạo Sư. Thấy cđược sáu lợi ích này, này các Tỷ -kheo, thậ t là vừa để đủTỷ-kheo làm cho an tr ng khổkhông có hạ n chếtrong tấ t cảhành.

KHỔ 274

51 Kinh Hắc Tương Ám – V, 65

Hắc Ám – V, 658

1) ...

2) -- Có một hắc giữa ám các khôngthế có trầ giớ che, tạo ra tối tăm, tạo mặt trăng, mặt trời, như vậy, có đại uy lực không hiện như ra. v

3) Được nói nghe như vậy, -kheo một bạch T Tôn:

-- Này-kheo, Tỷ có một tối tăm còn đáng sợ hãi hơn tối

4) -- Này các -kheo, Tỷ

KHỔ 275

Những -mônSa hay Bà-la-môn nào không như thật : "Đây rõ làbiết Khổ"...không như thật biết: "Đây là Con Đườ Họ với hành các đưa đến sa hoan hỷ với các hành đ với các hành đưa đến c hành đưa đến sầu, bi, Vì họ hoan hỷ đưavới đếncác san đến già... đưa đến chế ưu, nênnão, họ các hành đ sanh, họ tạo dựng các đến chết,... Do họ tạo dựng các hàn đến già... đưa đến chế ưu, não, nên , tối , tối ,tăm tối tăm . Họkhông liễu thoát khỏi s chết, khỏi sầu, bi, kh Ta nói không rằng, liễu họthoát khổ.

5) Và này -kheo: các Tỷ

Những -mônSa hay Bà-la-môn nào như thật biết: "Đây là Khổ"... Con Đường đưa đến Khổ không hoan

KHỔ 276

hỷ với hành đưa các đến sanh...
đưa đến chết... đưa đế
Vì họ với các hành sanh... đưa đến già...
sầu, bi, khổ, ưu, não các hành đưa đến sanh.

chết... đưa đến sầu, b
Do họ các hành đưa đưa đến già... đưa đến khổ, ưu, não, nên sanh... già... chết...
thoát khỏi sanh, khỏi g sầu, bi, khổ, ưu, não.
Ta nói liễu rằng, thoáthọkhỏi đau
6) Do vậy, -kheo, nàymộtcác cố gắng Tỷ cầ làm để: "Đây rõ biết là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".

KHỔ 277

52 Kinh Tương ưng Vô t 309

Tương Ưng Vô Thỉ (Anamatagga) (Chương IV)

I. Phẩm ThứNhất

CỏVà Củi – II, 309

1) Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn trú ởSàvatthi, Jetavana, tại nvườ ông Anàthapindika.

đấTôn gọi các Tỷ 2) Tạiy, Thế -kheo: "Này các Tỷ kheo".

- " Thưa vâ ng, bạ ch ThếTôn ". Các Tỷ -kheo vâng đáp Tôn. Thế

3) ThếTôn nói như sau:

- Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với đố lưu n luânchuyể hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

KHỔ 278

4) Ví như, -kheo, này các có i chặ tTỷ ngườ các cành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá, trong cõi Diêmphù-đề này, chấ t chúng thành một ng,đố làm chúng thành những que đặ t theo hình các ô vuông, cầ m từng quet xuố đặ ng và nói: "Đây tôi, là mẹđây của là mẹtôi" Và không thểcùng tậ n, này các Tỷ -kheo, là các bà mẹ , mẹcủa ngườ iấ y. Nhưng nhành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá trong cõi Diêm-phù-đề này có thểđi đến n tận, đoạ đoạ n diệ t.

5) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

6) Như vậy, đã lâu , này ngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên.

7) Cho đến như y, này vậ là vừa để các Tỷ-kheo, đủ các Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

QuảĐấ t– II, 311

1) Trú ởSàvatthi.

KHỔ 279

2) Vô thỉ -kheo, khởi mđiể là luân hồi này, này các Tỷ không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyểluân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

3) Ví như, -kheo, này các icó Tỷ từquả ngườ đất lớn đấlớn bằ này làm thành những cục t tròn, ng hạt táo, cầm từng cục đất đặ t xuống và nói: "Đây là ch đây làa cha cha tôi". Vàcủ không thểcùng tậ n, này các Tỷ-kheo, là các i cha, ngườ cha của ngườ iấ y. Nhưng quảđấ t lớn này đi n tận,đến đoạ n diệ t. đoạ

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđốlưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, đã lâu , này ngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày càng lớn lên. Cho đến vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủ các Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

Nư ớc Mắt – II, 312

KHỔ 280

1) Trú ởSàvatthi.

2) Vô thỉ -kheo, khởi mđiể là luân hồi này, này các Tỷ không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyểluân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

3) nào, này các T -kheo, cái gì là nhi

4) - Bạch ThếTôn, theo i ThếTônnhư thuyế lờ t pháp, chúng con hiể u rằng, cái này, bạ ch ThếTôn, là nhiều hơn, tức c là mắ dòng t tuôn chả nướ y do chúng con than van, khóc lóc phả i hội ngộvới những gì không ưa,i biệ phả t ly với những gì mình thích, khi phải lư chuyể n luân hồi trong thời gian dài này chớkhông phải cnướ trong bốn biể n lớn.

5) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ -kheo, các Ông đã hiểu y nh Pháp do Ta dạy!

6) Cái này là nhiều hơn, -kheo, này tức làcác dòng Tỷ nư ớc mắ t tuôn chả y do các Ông than van, khóc lóc,

KHỔ 281

phả i hội ngộvới những gì không t ly vớiưa, i biệ những gì mình thích, khi các Ông phải lưu n ch luân hồi trong thời gian dài này chớkhông phải cnướ trong bốn biể n lớn.

7) Trong một thời gian dài, này các Tỷ -kheo, các Ông chịu ngđự mệchế t.

8)... các Ông chịu ngđự con chế t. ..

9)... các Ông chịu ngđự con gái chế t...

10)... các Ông chịu ngđự tai họa vềbà con...

11)... các Ông chịu ngđự tai họa vềtiề n của...

12) Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo, các Ông chịungđự tai họa của bệ nh tậ t. Cái này là nhiề u hơn, là c dòng mắt tuôn chảnướ y do các Ông than van, khóc lóc, phả i hội ngộvới những gì mình không ưa,i biệ phả t ly với những gì mình thích, khi các Ông phải chịu ngđự tai họa, bệ nh tật chớkhông phải nước trong bốn biể n.

13) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđốlưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

KHỔ 282

14) Cho đến như y, này các Tỷ vậ là vừa đủ -kheo, để các Ông nhàm chán, là vừa để đủcác Ông từbỏ, là vừa để đủ các Ông giải thoát đố i với tấ t cảcác hành.

Sữa – II, 312

1) Sàvatthi.

2) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđố lưu huyểncluân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche đậ tham ái trói buộc.

3) - nào, này các T -kheo, cái gì là nhi

4) - Bạch ThếTôn, theo i ThếTônnhư thuyế lờ t pháp, chúng con hiể ng cái này là nhiều hơn, u rằ c là sữa tứ mẹmà chúng con đã uống t chuyể n luân hồi trong một thời gian dài chớkhông phải cnướ trong bốn biển!

5) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ -kheo, các Ông đã hiểu y nh Pháp do Ta dạy!

KHỔ 283

6) Cái này là nhiều ,hơnnày các Tỷ -kheo, tức là sữa mẹmà các Ông đã uống tr chuyể n luân hồi trong một thời gian dài chớkhông phải nư ớc trong bốn biể n.

7) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđốlưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

Núi – II, 315

1). .. Trú ởSàvatthi.

-kheo n đi 2) Rồi một Tỷ ThếTôn; đế sau n k đảnh lễThếTôn rồi ngồi xuố ng một bên.

-kheo ấ 3) Ngồi xuống một bên, Tỷ y bạ ch ThếTôn:

- M t ki p, b ch Th nào?

KHỔ 284

4) - Thậ t dài, này Tỷ-kheo, là một kiế p. Thậ t không dễgì có thểđế m là một vài m, một năvài tră một vài ngàn năm hay một

5) -

6) - Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo. Ví như, này -kheo, có một hòn n,núi một do tuầđá lớmột do n bềdài, tuầ n bềrộng, một do tuầ n bềcao, không có khe hở, không có lỗhổng, một tảng đá c.thuần Rồi một đ ngư ời n, đếcứsau một trăm năm ylại một lầ n với tấm vả i kàsi. Này Tỷ -kheo, hòn núi lớn ấy được làm y có thểnhư đi n đođế vậ ạn tận, đo ạn diệ t mau hơn là t kiếp. mộ

7) Như vậy dài, này các Tỷ-kheo, là một kiếp. Với những kiếp dài như y, này Tỷ vậ -kheo, t hơn kiế p m đã qua, hơn một trăm t ngàn kiếpkiế đã qua, t trăm hơn ngàn mộ p đã qua. kiế

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđốlưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

Nhưvậy, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđựtai

KHỔ 285

họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậ -kheo, là vừa để y, này các Tỷ đủ các Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủ các Ông giải thoát đố i với tất cảcác hành.

Hột Cải – II, 316

1) Sàvatthi.

điTôn... 2) Rồi một Tỷ-kheo n Thế đế

-kheo ấ 3) Ngồi xuống một bên, Tỷ y bạ ch ThếTôn:

- M t ki p, b ch Th nào?

4) - Thật dài, này Tỷ-kheo, là một kiế p. Thậ t không dễgì cóđể thểđế m là một vài năm, m năm, một vài ngàn năm, h

5) - Bạch ThếTôn, ThếTôn có thểcho một ví dụ đư ợc không?

6) - Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo. Ví như, này -kheo, có một thành bằ ng sắ t, dài một do tuầ n, rộng một do tuầ n, cao một do tuần, chứa y hộ đất cải cao nh khăn đầ ngườ u. Một i từnơi ấ chỗ y, sau mỗi tră nămy ralấ một hột cả i. Này Tỷ-kheo, đố ng hột cải

KHỔ 286

ấy được làm y, có thểnhư đi n đo đế ạ vậ n tận, n đoạ t mau hơn là diệ t kiếp. mộ

7) Như y vậ dài, này Tỷ-kheo, là một kiế p. Với những kiếp dài nhưt kiếp vậy, đãhơn qua một trăm kiếp đã t ngàn qua, kiếp đã qua hơn một trămp đã ngànqua. kiế

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđốlưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

Các Tử Đệ – II, 317

1) Trú ởSàvatthi.

u Tỷ-kheo đin Thế 2) Rồi nhiề đếTôn...

KHỔ 287

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấ y bạ ch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu ki p, b ch Th t qua?

4) - Rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã qua, tđã vượ qua. Thật không dễgì cóđể thểđế m chúng c là đượ một vài kiếp, một vàip, mộ trăm t vài ngàn kiế p, một vài trăm p. ngàn

5)

6) - Có thểđư ợc, này các Tỷ -kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọmột trămtuổi, sống đến một trăm Cứmỗ năm. i ngày họnhớđến tră ngàn kiế p, này các Tỷ-kheo, các kiếp cđượ họnhớ đến là vậy. Bốn tử đệ ấy tuổi thọmột trăm i, sống tu đến một trăm sau một năm, trăm n năm mệ nh đ chung.

7) Nhiều như vậ y, này các Tỷ -kheo, là những kiếp đã đi , quađã vượ t qua. Thật không dễgì để có thể đếm chúng đượ c, là một vài kiếp, một vàip, tră một vài ngàn kiếp, một vài trăm p. ngàn

KHỔ 288

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

Sông Hằng – II, 319

1) ỞRàjagaha (Vương Xá), V

2) Rồi một Bà-la-môn đi đế n ThếTôn...

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấ y bạ ch ThếTôn:

- Có bao nhiêu ki p, b ch Th t qua?

4) - Rất nhiề u, này Bà-la-môn, là những kiếp đã qua, tđã vượ qua. Thậ t không dễgì cóđể thểđế m chúng c, là đượ một vài kiếp, một vàip, mộ trăm t vài ngàn kiế p, một vài trăm p. ngàn

KHỔ 289

5) -

6) - Có thểđư ợc, này Bà-la-môn. Ví như, -lamôn, sông Hằ ng này từchỗnguồn bắt đầu n chỗ đế nó chả y nhậ p vào biển. Sốcát nằ m ởgiữa chặ ng ấ y, thật không dễgì cóđể thểđếm chúng c là một số đượ hột cát, là sốtrăm t cát,hộ là sốngàn hột cát, là số trăm ngàn t cát. hộ

7) Nhiều hơn y, này vậ Bà-la-môn, là những kiế p đã đi qua, đã t qua. Thậ vượ t không dễgì có thểđếm chúng c, làđượ một sốkiế p, một trăm p, là mộtkiế p, là một sốtrăm ngàn ngàn kiế p. kiế

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này Bà-la-môn, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

9) Như y, vậ đã lâunàyngày, Bà-la-môn, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này Bà-la-môn, là vừa để đủnhàm chán, là vừa đủ để từbỏ, là vừa để đủ giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

10) c Đượ y, Bà-la-môn ấ nghe nói vậ y bạ ch ThếTôn:

KHỔ 290

- Thậ t vi diệu thay, Tôn giảGotama! Thậ t vi diệ u thay, Tôn giảGotama!... Mong Tôn giảGotama nhậ n con làm tử, từnayđệ cho n mạ đế con trọn ng chung, đời quy ng! ngưỡ

Cây Gậy – II, 320

1) Trú ởSàvatthi.

2) - Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điể m không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bịtham đ ái trói buộc.

3)

n luân h i

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh chey, bị đậtham ái trói buộc.

KHỔ 291

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho đến vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

Ngườ i– II, 321

1) ThếTôn trú ởRàjagaha (Vương i núi Xá) Gijjhakùta (Linh Thứu).

đấ 2) Tạiy ThếTôn...

3) Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điể m không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bịtham đ ái trói buộc.

4) Các xương a mộtcủ ngườ i, này các Tỷ -kheo, l chuyển luân hồi có thểlớn như một tđồi chồng xương, một đống ,xươ nếu có người m xương thâu i, gìnlạ giữlượ chúng, không làm chúng hủy hoạ i.

5) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi

KHỔ 292

của các chúng sanh bịvô minh che y, bịtham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho đến vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

6) ThếTôn nói vậ n Thệnói y, Thiệ như y xong, vậ bậc Đạo i nói Sư thêm: lạ

b n s th t,

Thánh tám ngành

KHỔ 293

II. Phẩm ThứHai

Khốn Cùng – II, 323

1) Một thời ThếTôn trú ởSàvatthi...

2) Tạiy...đấ

3) Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điể m không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bịtham đ ái trói buộc.

4) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông thấ y sựkhốn cùng, bất hạnh, các Ông phải đi n kế đế t luậ n: "Chúng ta chịu đựng như y trong vậ thời gian dài này".

5) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh chey, bị đậtham ái trói buộc.

Nhưvậy, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđựtai

KHỔ 294

họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậ -kheo, là vừa để y, này các Tỷ đủ các Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủ các Ông giải thoát đố i với tất cảcác

hành.

An Lạc – II, 324

1) Trú ởSàvatthi...

2) Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ-kheo...

3) Này các Tỷ -kheo, khi các Ông thấ y an lạ c, may mắ n, các Ông phải đi n kế đế t luận: "Chúng ta chị u đự ng như y trongvậ thời gian dài này".

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

KHỔ 295

Khoảng Ba– Mươi II, 324

1) Trú ởVương Xá, Trúc Lâm.

2) Ba Tỷ mươi vị tấ -kheo xứPàvà, t cảsống ởrừng, t cảđi t khất tấ thực, tấ t cảmang y phấ n tả o, tất cả t cảđang còn mang ba y, tấ t sử, kiế cùng n Thếđi Tôn; sau nhkhi đến, lễThếTôn rồi ngồi đả xuống một bên.

3) Rồi ThếTôn suy nghĩ: Tỷ-kheo"Ba xứ m Pàvà này, tấ t cảsống ởrừng, tấ t cảđi t khất thực, tất cảmang y phấ n tảo, tấ t cảmang ba y, tấ t cảđang cò kiết sử. Vậy Ta hãy thuyế t pháp cho họnhư nào thế để ngay tại chỗngồi này, tâm của họđư ợc giải thoát khỏi các lậu hoặ c, không có chấ p thủ".

4) Rồi ThếTôn gọi các Tỷ -kheo: "Này các Tỷ-kheo"

- "Thưa vâng, bạTỷ ch ThếTôn". Các -kheo ấ y vâng đáp Tôn. Thế

5) ThếTôn nói như sau:

- Vô thỉ -kheo. Khởi mđiể là luân hồi này, này các Tỷ không thểnêu rõ, đố chuyể i với sựlưu n luân hồi của

KHỔ 296

các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

6)

ch ThếTôn, theo 7) - Bạ i ThếTônnhưthuyế lờ t pháp, chúng con hiể ng cái này là nhiều hơn, u rằ ch Thế bạ Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do u bịthương đầ tích, khi chúng n luân hồ con i trong thờlưu i gian dài này, không phải là c trongnướ bốn biể n lớn.

8) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông u Pháp yđã Ta dạ nhưy! vậ

9) Cái này là nhiều hơn, -kheo, này tức làcác dòng Tỷ máu tuôn chảy do u bị thương đầ tích kh chuyể n luân hồi trong thời gian dài này, không phả i là cnướ trong bốn biể n lớn.

10) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u đ các Ông bịthương tích bò, khisanh ra các làm bò trong thời gian dài, hay là c trongnướ bốn biển lớn?

KHỔ 297

11) Này các Tỷ y do u bị -kheo, dòng máu tuôn chả đầ thương tích khi cáctrâuÔng trong thời gian dài...

12) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u bị đầ thương tích u,khi các sanh ra làm Ông cừu trong thời gian dài...

13)...

14)... khi các Ông là nai, sanh ra làm nai...

15)... khi các Ông là gia cầ m, sanh ra làm gia cầ m...

16)... khi các Ông là heo, sanh ra làm heo...

17) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u bị đầ thương tích khi o tặ các c, làm Ông kẻtrộm làng bịbắt trong thời gian dài...

18) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy dou bị đầ thương tích khi o tặc, các ăn p đư ờÔng ngcướ bịbắ t trong thời gian dài...

19) Này các Tỷ -kheo, dòng máu tuôn chảy do u bị đầ thương tích khi o tặc,cáctưÔng th ngư ời trong thời gian dài chớkhông phải là c n trong bốn biển lớn.

KHỔ 298

20) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

21) ThếTôn nói y, cácnhư vịTỷ vậ -kheo ấ y hoan hỷ tín thọlời ThếTôn dạ y.

22) Và trong khi lời dạy này c tuyênđượ đố bố,i với ba mươi Tỷ-kheo vị xứPàvà, tâm các vị ấy cđượ giải thoát khỏi các lậ u hoặ c, không có chấp thủ.

Mẹ– II, 327

1) Trú ởSàvatthi.

2) Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với đố lưu n luânchuyể hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

KHỔ 299

3) Này các Tỷ-kheo, thậ t không dễgì tìm c một đượ chúng sanh, trong thời gian dài này, lạ i không một lần đã ...làm mẹ

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

Cha – II, 328

1) Trú ởSàvatthi.

2) Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với đố lưu n luânchuyể hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc

KHỔ 300

3) Này các Tỷ-kheo, thậ t không dễgì tìm c một đượ chúng sanh, trong thời gian dài này, lạ i không một lần đã . làm cha

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

Anh – II, 328

1) Trú tạ i Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, thậ t không dễgì tìm c một đượ chúng sanh, trong thời gian dài này, lạ i không một lần đã anh. làm

3) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi

KHỔ 301

của các chúng sanh bịvô minh che y, bịtham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i

với tấđố t cảcác hành.

Chị– II, 328

1) Trú ởSàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, thậ t không dễgì tìm c một đượ chúng sanh, trong thời gian dài này, lạ i không một lần đã chị . làm

3) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ -kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ , chịu ngđựtai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho đến vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủ các Ông nhàm

KHỔ 302

chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủ các Ông giải thoát đố i với tất cảcác hành.

Con Trai – II, 329

1) Trú ởSàvatthi.

-kheo. Khởi mđiể 2) - Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ không thểnêu rõ, i với sựlưu đố nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thậ t không dễgì tìm c một đượ chúng sanh, trong thời gian dài này, lạ i không một lần đã làm con trai.

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo. Khởi mđiể không thểnêu rõ, này các Tỷ -kheo, i đ với sựlưu nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, che bịtham đậ ái trói buộc.

5) Như y, vậ trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chị u đự ng tai họa, mộphầ n càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậ y, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủnhàm chán, là vừa để đủtừbỏ, là vừa để đủgiải thoáti với tất cảcác hành.

KHỔ 303

Con Gái – II, 329

1) Trú ởSàvatthi.

-kheo. Khởi mđiể 2) - Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ không thểnêu rõ, i với sựlưu đố nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thậ t không dễgì tìm c một đượ chúng sanh, trong thời gian dài này, lạ i không một lần đã làm con gái.

4) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo. Khởi mđiể không thểnêu rõ, này các Tỷ -kheo, i đ với sựlưu nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, che bịtham đậ ái trói buộc.

5) Như y, vậ trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đự ng tai họa, mộphầ n càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậ y, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủnhàm chán, là vừa để đủtừbỏ, là vừa để đủgiải thoát i với tất cảcác hành.

KHỔ 304

Núi Vepulla – II, 330

1) Một thời ThếTôn trú ởRàjagaha (Vương tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu).

đấ 2) Tạiy ThếTôn gọi các Tỷ -kheo...

3) ThếTôn nói như sau:

- Vô thỉ -kheo. Khởi mđiể là luân hồi này, này các Tỷ không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyểluân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị đậ tham ái trói buộc.

4) Thuởxưa, này -kheo, các núi Tỷ Vepulla c biết với tên là Pàcìnavamsa. Lúc bấ y giờ, dân chúng đư ợc biế t với tên là Tivàrà. Này các Tỷ -kheo, dân chúng Tivàrà có tuổi thọđến 40.000 . Này các nă Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà phả i bốn ngày để leo lên núi Pàcìnavamsa, phả i bốn ngày để leo xuố ng.

5) Lúc bấ y giờ, này các Tỷ -kheo, c Ứng Cúng,ng Giác , bậ Chánh xuấ t Đ hiện ởđời. Này các Tỷ-kheo, ThếTôn Kakusandha, bậc Ứng Cúng,ng Giác, Chánhcó hai vịđệ Đẳ tử, hai vịthượng thủ, hiền thiệ n tên là Vidhura và Sajìva.

KHỔ 305

6) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã n mất,biế dân chúng ấy đã mệ và nh chung, bậc ThếTôn ấy đã nhậ p diệt.

7) Này các Tỷ -kheo,

ng
Không kiên c
B t an
Cho đếny, này như các Tỷvậ -kheo là vừa để đủ nhàm chán, là vừa để đủ từbỏ, là vừa để đủ giả i thoát đối với tấ t cảcác hành.
8) Thuởxưa, này -kheo, các núi Tỷ Vepulla c biết với tên là Vànkaka. Lúc bấ y giờ, này các Tỷkheo, dân c biếchúng đượ t với tên là Rohita. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita có tuổi thọđế n 30.000 năm. Này -kheo,các dân chúngTỷ Rohita phả i ba ngàyleo để lên núi Vànkaka, phải ba leo ngày xuống.

9) Lúc bấ y giờ, này các Tỷ -kheo, , bậc Ứng Cúng, ngChánh Giác xuấ n ở đờ t hiệ i. Này các Tỷ -kheo, Thế Tôn Konàgamana, bậ c Ứng Cúng,ng Chánh Giác, có Đ hai vịđệ tử, hai vịthượng thủ, hiền thiệ n tên là Bhìyya và Suttara.

KHỔ 306

10) Hãy nhìn xem, này các Tỷ -kheo, tên của hòn núi ấy đã n mấ t,biế dân chúng ấy đã mệvà bậ nh chung, c ThếTôn ấy đã nhậ Vô thường p diệt. y, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa để đủ giải thoát i với tấ t cảcác hành.

11) Thuởxưa, này -kheo,các Tỷnày núi Vepulla đư ợc biế t với tên là Supassa. Lúc bấ y giờ, này các Tỷ-kheo, dânc biế chúng đượ t với tên là Suppiya. Này các Tỷ -kheo, dân chúng Suppiya có tuổi thọđế n 20.000 năm. Này -kheo, các dân chúng SuppiyaTỷ phải hai leongày để núi Supassa, phải hai ng leo xuống.

12) Lúc bấ y giờ, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳ ng Giác xuất hiện ởđờ i. Này các Tỷ -kheo, ThếTôn Kassapa, bậ c Ứng Cúng,ng Giác, Chánh có hai đệ tử, hai vịthượng thủ, hiề n thiệ n tên là Tissa và Bhàradvàja.

13) Hãy nhìn xem, này các Tỷ -kheo, tên của hòn núi ấy đã n mấ t,biế dân chúng ấy đã mệvà bậ nh chung, c ThếTôn ấy đã t.nhậ p diệ

14) Vô thường như -kheo, làvậ y, này các Tỷ các hành. Không kiên cốnhưy, này vậcác Tỷ-kheo, là các hành... là vừa để đủ đư ợc giải thoát t cả đố i với tấ các hành.

KHỔ 307

15) Hiệ n tại, này các Tỷ -kheo, núi Vepulla này c đượ biết với tên là Vepulla. Hiệ n tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy cđượ biết với tên là Magadhaka. Tuổi thọdân chúng Magadhaka ấ y, này các Tỷ-kheo, là ít, nhẹ , không bao nhiêu, họsống lâu n 100cho tuổi đ hay hơn mộchúng Magadhaka, này các t chút. Dân Tỷ-kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắ n, leo xuống trong một thời gian ngắ n.

16) Hiệ n tại, này các Tỷ-kheo, Ta, bậ c Ứng Cúng, Chánh Đẳ ng Giác xuấ n ởđờ t hiệ i. Này các Tỷ -kheo, Ta có hai vịđệ tử, hai vịthượ ng thủ, hiền thiện tên là Sàriputta và Moggallàna.

17) Một thời sẽđế n, này các Tỷ -kheo, tên của ngọn núi này sẽbiế n mất, dân chúng sẽmệ nh chung, và Ta sẽnhập diệ t.

18) Này các Tỷ -kheo,

ng Không kiên c B t an

Cho đếny, này nhưcác Tỷvậ -kheo, là vừa đểđủ đư ợc nhàm chán, là vừa để đủ từbỏ, là vừa đểđủ giả i thoát đố i với tấ t cảcác hành.

KHỔ 308

19) ThếTôn nói y, bậ như c Thiệ vậ n Thệnói như y xong, bậc Đạo i nói Sư thêm: lạ

KHỔ 309

53 Ki ếp- Có bao nhiêu k vượt qua - Kinh Cá II, 317

Các Tử Đệ – II, 317

1) Trú ởSàvatthi.

2) Rồi nhiề điTôn... u Tỷ-kheo n Thế đế

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấ y bạ ch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu ki p, b ch Th t qua?

4) - Rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã qua, tđã vượ qua. Thật không dễgì cóđể thểđế m chúng c là đượ một vài kiếp, một vàip, mộ trăm t vài ngàn kiế p, một vài trăm p. ngàn

5)

6) - Có thểđư ợc, này các Tỷ -kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có bốn vịđệ tử, tuổi thọmột trămtuổi, sống đến một trăm Cứmỗ năm. i ngày họnhớđến tră

KHỔ 310

ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp cđượ họnhớ đến là vậ y. Bốn tử đệ ấy tuổi thọmột trămi, sống tu đến một trăm năm, sau một trăm n năm mệ nh đ chung.

7) Nhiều như vậ y, này các Tỷ -kheo, là những kiếp đã đi , quađã vượ t qua. Thật không dễgì để có thể đếm chúng đượ c, là một vài kiếp, một vàip, tră một vài ngàn kiếp, một vài trăm p. ngàn

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho đ vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

Sông Hằng –319tu2

1) ỞRàjagaha (Vương Xá), V

2) Rồi một Bà-la-môn đi đế n ThếTôn...

KHỔ 311

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấ y bạ ch ThếTôn:

- Có bao nhiêu ki p, b ch Th t qua?

4) - Rất nhiề u, này Bà-la-môn, là những kiếp đã qua, tđã vượ qua. Thậ t không dễgì cóể thểđế m chúng c, là đượ một vài kiếp, một vài m kiế tră p, một vài ngàn kiế p, một vài trăm p. ngàn

5) -

6) - Có thểđư ợc, này Bà-la-môn. Ví như, -lamôn, sông Hằ ng này từchỗnguồn bắt đầu n chỗ đế nó chả y nhậ p vào biển. Sốcát nằ m ởgiữa chặ ng ấ y, thật không dễgì cóể thểđếm chúng c là một số đượ hột cát, là sốtrăm t cát,hộ là sốngàn hột cát, là số trăm ngàn t cát. hộ

7) Nhiều hơn y, này vậ Bà-la-môn, là những kiế p đã đi qua, đã t qua. Thậ vượ t không dễgì có thểđếm chúng c, làđượ một sốkiế p, một trăm p, kiếlà một p, là một sốtrăm ngàn ngàn kiế p. kiế

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này Bà-la-môn, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuy

KHỔ 312

luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

9) Như y, vậ đã lâunàyngày, Bà-la-môn, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này Bà-la-môn, là vừa để đủnhàm chán, là vừa đủ để từbỏ, là vừa để đủ giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

10) c Đượ y, Bà-la-môn ấ nghe nói vậ y bạ ch ThếTôn:

- Thậ t vi diệu thay, Tôn giảGotama! Thậ t vi diệ u thay, Tôn giảGotama!... Mong Tôn giảGotama nhậ n con làm tử, từnayđệ cho n mạ đế con trọn ng chung, đời quy ng! ngưỡ

KHỔ 313

54 Ki ếp- Một kiếp dài n Kinh Núi – Tương II

Núi – II, 315

1). .. Trú ởSàvatthi.

-kheo n đi 2) Rồi một Tỷ ThếTôn; đế sau n k đảnh lễThếTôn rồi ngồi xuố ng một bên.

-kheo ấ 3) Ngồi xuống một bên, Tỷ y bạ ch ThếTôn:

- M t ki p, b ch Th nào?

4) - Thậ t dài, này Tỷ-kheo, là một kiế p. Thậ t không dễgì có thểđế m là một vài năm, một một vài ngàn năm hay một

5) -

6) - Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo. Ví như, này -kheo, có một hòn n,núi đá một do tuầ lớmột do n bềdài, tuầ n bềrộng, một do tuầ n bềcao, không có khe hở, không có lỗhổng, một tảng đá c.thuần Rồi một đ ngư ời n, đế cứsau một trăm năm ylại một lầ n với tấ m vả i kàsi. Này Tỷ -kheo, hòn núi

KHỔ 314

lớn ấy được làm y có thểnhư đi n đo đế vậ ạn tận, đoạn diệ t mau hơn là t kiếp. mộ

7) Như y dài, vậnày các Tỷ-kheo, là một kiếp. Với những kiếp dài như y, này Tỷ vậ -kheo, t hơn kiế p m đã qua, hơn một trăm t ngàn kiếpkiế đã qua, t trăm hơn ngànmộ p đã qua. kiế

8) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ -kheo, khởi mđiể không thểnêu irõ với sựđốlưu nchuy luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bị tham ái trói buộc.

Như vậ y, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđự tai họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho vậy, này các Tỷ -kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấđố t cảcác hành.

KHỔ 315

55 Mũi tên sầu
- Kinh muộn
KIỆN
SỰ
KHÔNG THỂ CÓ
C – ĐƯỢ
Tăng
391
SỰKIỆN KHÔNG THỂCÓ ĐƯỢ C– II, 391

1.- Này các Tỷ-kheo, có năm kiệ sự n này không thể có đư ợc bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ởđờ i.

2. Thếnào là ? năm

Phả i bịgià, muốn khỏi già, là một sựkiệ n không thểcó cđược bởi một Sa-môn hay Bà-lamôn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ở đời. Phả i bịbệ nh, muốn không bệ nh... Phả i bịchế t, muốn không chế t... Phả i bịhoại diệ t, muốn không hoạ i diệ t... Phả i bịtiêu diệ t, muốn không tiêu diệ t, là sự kiện không thểcó cđược bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ởđờ i.

3. Với kẻphàm phu không học, này các Tỷ-kheo, phải bịgià và già n, đến; kẻấ y khôngkhi suy g

KHỔ 316

tư: "

. Kẻấ i bịgià, khi y phả u, già n, sầ bi, than khóc, p ngực, n đi bấ t tỉđậ đế nh.

-kheo, đâyi làgọ Này các Tỷ kẻphàm phu không học bịmũi tên sầ u muộn tẩ độ m thuốc c bắn trúng, kẻấy tựlàm mình ưu não.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻphàm phu không học, phả i bịbệnh và bệnhn... đế

...phả t và chếtn...đế i bịchế

...phả i bịhoạ i diệ i diệtn...đế t và hoạ

...phả i bịtiêu diệ đếtiêu diệtn, đế t và tiêu diệtn; khi kẻấy không suy tư:

KHỔ 317

. Kẻấ y phải bịtiêu diệ đế t, khi tiêu diệtn, sầ u, bi, than khóc, p ngực, n đi bất tỉđậ đế nh.

Này các Tỷ-kheo, đâyi làgọ kẻphàm phu không học, bịmũi tên u muộn sầ tẩm thuốc c độ bắn trúng, kẻấy tựlàm mình ưu não.

5. Với vịThánhtửcóđệ học, này các Tỷ -kheo, già ; khi n, giàvịấyđế suy tư n

. Viấ i bịgià, khi y phả n, khônggià sầu, không bi, không p ngực, tha khôngn bấđi nh. đế t tỉ

KHỔ 318

6. Lạ -kheo, với vịThánh i nữa, này các Tỷ tửcóđệ học, b nh

ch t

ho i di t

tiêu di t ; khi tiêu diệtn, đế vịấy suy tư như sau:

. Vịấy phả i bịtiêu diệ t, khi đế sầ tiêu diệtn, không u, không bi, không than khóc, không đậ không p ngực, n bất tỉnh.đi đế

i là v t có h c, c nh u mu n có t m thu c mà k phàm phu không h c b b n trúng, t mình u mu n, không b b n tên, v t làm cho mình hoàn toàn t ch t nh.

KHỔ 319

Các pháp này, này các Tỷ -kheo, là kiện năm không thểcó cđượ bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ởđờ i.

KHỔ 320

56 Mũi tên sầu
- Kinh muộn
ING
KOSALA – Tăng II, 3
NGƯ ỜI KOSALA – II, 396

1. Một thời, ThếTôn trú ởSàvatthi (Xá-vệ), tạ i Jetavana (Thắng Lâm), n khu ông Anàthapindika. Rồi vua Pasenadi đến n ThếTôn, sau nh khi lễThếTônđến,rồi ngồiđả xuống một bên.

Lúc bấ y giờhoàng hậ u Mallikà mệ nh chung. Rồi một người đi đến Pasenad n, báo tin kềbên tai vua Pasenad c Kosala: "Tâu Đại vương, hoànhnh hậu chung". Ma Đư ợc nghe nói vậy, vua Pasenadi c Kosala khổ đau, ưu tư,u, sữ thụt vai, ng sờ, không nói nên cú lời.

Rồi ThếTôn biết được vuac Kosala Pasen đang đau khổ, ưu u, sữngtư, sờ, khôngthụ n nói với vua Pasenadi nói nên lời, liề c Kosala:

2. - Thưa Đại vương, kiệ có thể n này không năm có cđượ bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên hay bởi một ai ởđờ i. Thếnào là ? nă

KHỔ 321

... (Hoàn toàn giống như kinh n câu:trước "... Phả i kiên trì thếnào", với những thay i cần thiế t đổ nế u có...)

TÔN GIẢNÀRADA – II, 397

1. Một thời, Tôn giảtrú ởPàtaliputta tại khu n v Kukkuta (Kê Viên). Lúc bấy giờ,

Vì quá thương yêuvua hoà u Bhaddà, không tắ m rửa, không thoa dầu, không ng, ă không lo các công việc, ngày đêm u muộn, ôm ấ p sầ thân của hoàng hậ u Bhaddà. Rồi vua Munda bảo Piyaka, ngườ i giữkho bạ c:

- Này Piyaka, hãy t thân hoàng hậ đặ vào u Bhaddà trong một hòm sắt đựng y dầu,đầ yvà lại với đậ một hòm sắ t khác; nhờvậy chúng ta có thểthấ y thân hoàng hậu Bhaddà lâu hơn.

- Thưa vâng, tâu Đại vương

Piyaka, ngườ i giữkho bạc vâng đápt vu thân hoàng hậ u Bhaddà vào trong một hòm sắtu đề đầy dầu, yvà i vớiđậ lạ một hòm bằng sắt khác. Rồi Piyaka, vịgiữkho bạc cho vua ngh

KHỔ 322

Hoàng hậ u Bhaddà của vua Munda nh nà chung, đượ thương yêu, vì c ái luyến hoàng hậ u Bhaddà, vua không tắ m rửa, không thoa dầu, không ng, không ănlo cácuốcông việ c, ngày đêmu muộ sầ n, ôm ấ p thân của hoàng hậ u Bhaddà. Hãy vua để Munda n yế t kiế n đế một vịSa-môn hay Bà-la-môn, sau khi nghe pháp từvịấ y, có thểbỏ đư ợc mũi tên u muộ n". Rồi sầPiyaka, i giữkho ng bạc nghĩ như sau: Nàrada này"Có trú ở Tô Pàtaliputta, tại khu vườ n Kukkuta. Tiế ng nổ tốtp đẹ sau đây c truyền đượ đi Tôn giả về Nàrada: "Bậ c Hiền trí, thông minh, bậ c trí giả, c đượ nghe nhiề u, khéo nói, thiện biệ n tài, bậc Trưở ng lão, bậc A-la-hán". Hãy vua để Munda n yế t kiế đếgiảNàrada. Sau n Tôn khi nghe pháp từvịấ y, vua có thểgạ t bỏmũi tên u muộn". Rồi Piyaka, i giữkho bạc ngườ đi n vua đế Munda, sau n, nói vớikhi đế vua Munda:

-Tâu Đại vương, Nàrada có nay trúTôn ở Pàtaliputta, tại khu vườ n Kukkuta. Tiếngn tốt đồp đẹ sau đây c truyền đượ đi về Tôn giảNàrada: "Bậ c Hiền trí, thông minh, bậ c trí giả, c đượnghe nhiều, khéo nói, thiệ n biện tài, bậc Trưở ng lão, bậc A-la-hán". Nếu Đại tvương kiế yế rấ n Tôn giảNàrada, t có thể, sau khi nghe pháp từTôn giảNàrada, Đại thểgạ t bỏmũi tên u muộn. sầ

KHỔ 323

- Vậ y này Piyaka, hãy tin cho Tôn giảNàrada c đ biết.

Rồi vua nghĩ: nghĩ,"Làmột saongư ta phải đến thăm nào một như thế Sa-môn hay Bà-lamôn sống ởtrong quốc , từ độtrước chưa c ai biế t?"

- Thưa vâng, tâu Đại vương

Pijaka, ngườ i giữkho bạc vâng đáp vu đến Tôn giảNàrada, sau nh lễkhi Tôn giả đế Nàrasa rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Piyaka, vịgiữkho bạ c bạ ch Tôn

giảNàrada:

Hoàng hậ u Bhaddà của vua Munda, th mệnh chung, c ái luyến, đượthương yê thương êu hoàngyhậu Bhaddà, nên vua không tắ m, không thoa dầu, không ăn ng, không lo cácuốcông việc, ngày u muộ đêm n, ôm ấ p sầ thân hoàng hậ u Bhaddà. Lành thay, Nàrada thuyế t thưa pháp cho vua Munda nào vuanhưđểMundasau thếkhi nghe pháp từTôn giảNàrada, có thểgạ t bỏmũi tê sầu muộn.

để - Này Piyaka, nay là thời vua Munda làm những gì vua nghĩ i thời. là phả

KHỔ 324

Rồi Piyaka, i giữkho bạ ngườ c, từchỗngồingđứdậy, đảnh lễtôn giảNàrada, thân bên hữu ng hướ vềngài rồi ra đi, và sau n vua Munda; đikhi đến, đế ithư vua Munda:

- Tâu Đại vương, c sắpcơ đặ t vớ hội i Tôn giả đã Nàrada. Này Đại vương hã nghĩ i thờ là i. phả

- Vậ ng các cỗxe tốtp. đẹ y này Piyaka, hãy cho thắ

- Thưa vâng, tâu Đại vương

Pikaka, ngườ i giữkho bạc vâng đ cho áp vua Munda, thắ đạ thưa ng các cỗxe tốtp, rồi vớ i vua Munda:

- Tâu Đại vương, xe tốt đẹp các đãcỗ th ng xong. Nay Đại vương hãy làm nh phải thời.

2. Rồi vua Munda leo lên cỗxe tốtp, cùngđẹ với các cỗxe tốt đẹp nkhác khu n vườ đi đế Kukkuta với uy nghi oai lực của nhàyế t vua n Tôn để kiế giảNàrada. Vua đi xe xa tcho xe có thểđến đi c,đượđườ rồi xuống xe, vàođi khun.bộ Rồi vườ vua Mun đế n Tôn giảNàrada, sau nh lễkhi Tôn giả đế Nàrada rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giảNàrada nói với vua i mộ đang t bên. ngồ

KHỔ 325

Thếnào là ? nă

3. Bịgià và muốn không già, là một sựkiệ n không thểcó đư ợc bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ởđờ i. Bịbệ nh và muốn không bệ nh... bịchế t và muốn không chế t... bị hoạ i chế t và muốn không hoạ i diệt... bịtiêu diệ t và muốn không tiêu diệ t, là một sựkiệ n không thểcó đư ợc bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạ m thiên, hay bởi một ai ởđờ i.

4. Với phàm phu không học, thưa Đại i bị v già và già đến; n, kẻấy và không khi s g "Không phả i chỉmột mình ta phả i bịgià và n. gi Nhưng i với đố loài hữu tình, có đến, có t, đ có sanh, tấ t cảloài hữu tình u phả i bịđề già và già đế n. Và nế u phả i bịgià và n,khi ta lại sầu,già bi, đ than khóc, p ngực, nđậ đibấ t tỉ đế nh, thời ăn ng, uố không làm ta ưa thànhthích; xấ u xí; các t công việ c không có xúc tiế n, kẻthù sẽhoan hỷ ; bạ n bè sẽlo buồn". Kẻấ y phả i bị già, khi n, sầu, bi,già than khóc, p ngực, nđậ đi bấ t tỉnh.đế

5. Lạ i nữa, thưa Đại i kẻphàmvương, phu không v học, phả i bịbệ nh và bệnhn... đếphải bịchết và chết đế n... phả i bịhoại diệ i diệtn...đế t và hoạ phải bịtiêu

KHỔ 326

t và tiêu diệtn; đế diệ đế khi tiêu diệtn, kẻấy không suy tư:

. Kẻấ y phả i bịtiêu diệ đế t, khi tiêu diệtn, sầ u, bi than khóc, p ngực,đậ n đi bất tỉ đế nh.

Thưa Đại vương, đây i là kẻphàm phu gọ không học bịmũi tên sầ u muộn tẩ m thuốc c bắđộn trúng, vịấ y tựlàm mình ưu não.

6. Với vịThánh tửcóđệ học, thưa i vương, Đạ già b đế n; vịấy có suy tư:

". Vịấ y i bịgià, khi phả n, khônggià sầ đế u, không bi, không than khóc, không p ngực, không đậ n bấ nh.đi đ t tỉ

KHỔ 327

Thưa Đại vương, i là vịThánh đây tửcóđệ họ gọ c, được nhổlên là umũi muộn có tên tẩm thuốc sầ c, độ mà kẻphàm phu không học bị bắn trúng, tựlàm mình ưu não. u muộ Không n, không bị sầ tên bắ n trúng, vị Thánh tửtựđệ làm mình đượ c hoàn toàn tịch tịnh.

7. Lạ i nữa, thưa Đại i vịThánh vương, tửcóđệ học phả i bịbệ nh và bệnhn... đế phả i bịchế t và chế t đế n... phả i bịhoạ i diệ t và hoạ i diệtn...đế phả i bịtiêu diệ t và tiêu diệtn; đế khi tiêu diệtn, vị đếấ y có suy tư: "Không i chỉmột mình phả ta phả i bịtiêu diệ t và tiêu diệt đến. i vớ Nhưng i các loài hữuđố tình, có đến, cót, có đi, sanh, tấ có t cảcácdiệloài hữu tình đề u phả i bịtiêu diệ t và tiêu diệtn. Và đế nế u phả i bị tiêu diệ t và tiêu diệtn, ta đếlạ i sầu, bi, than p ngực, nđi bấ t tỉ đế nh, thời ăn uống khô thích, thân ta trởthành xấ u xí; các công việ c không có xúc tiế n; kẻthù sẽhoan hỷ ; bạ n bè sẽlo buồn". Vịấ y phả i bịtiêu diệ t, khi tiêu diệtn không đế sầ u, không bi, không p ngự thanc, không khó đin bấ đế t tỉnh.

Thưa Đại vương, i là vịThánh đây tửcóđệ họgọ c, được nhổlên là umũi muộn có têntẩm thuốcsầ c độ mà kẻphàm phu không học bị bắn trúng, tựlàm mình ưu não.u muộ Không n, không bị sầ bắn tên, vị Thánh đệtửtựlàm mình đượ c hoàn toàn tịch tị nh.

KHỔ 328

Các pháp này, thưa kiệ Đại v n không thểcó cđượ bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ởđời.

KHỔ 329

8. Sau khi được nghe i như Tôn giảNàrada:

- Thưa Tôn giả , pháp thoạ i này tên gì?

t vậy, thưa cTôn - Thậ nhổlên giả, là umũi đượ muộn! Khi con nghe pháp thoại này, u mũi muộn đã được n tậ n. đoạ

Rồi vua Munda bả o Piyaka, vịgìn giữkho bạ c:

- Này Piyaka, hãy cho thiêu đốt thân của hoàng hậ u Bhaddà, rồi xây tháp cho hoàng hậ u. Bắtu từđầhôm sau, chúng ta sẽtắm rửa, sẽthoa dầ u, sẽăn cơm, lo làm các công việc.

KHỔ 330

57 Một cây gậy được qu khi thì rơi xuống.. Tương V, 638

Cái Gậy – V, 638

1) ...

2) --

Cũng vậy, -kheo, này các cácTỷ chún minh che lấp, bị khát ái chuyển, khi thì đi từ th thì đi từ thế giới ? Vì kia rằn đ không thấy bốn Thánh . đế

3) Này-kheo, các Tỷ bốn Thánh ? đế

Thánh đế về Khổ,
Thánh đế về Khổ tập,
Thánh đế về Khổ diệt,
Thánh đế về Con Đường
4) Do vậy, -kheo, này các một Tỷ cố g làm để: "Đây rõ biết là Khổ". Một

KHỔ 331

làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần làm phảiể rõ biết: "Đây Khổ diệt".

KHỔ 332

58 Nghiệp đoạn đo tận ạn tận -thì
Kinh Đoạn
– Tương
Tận V, 1
Đoạn Tận – V, 136 (Khaya)

1) ...

2) -- Con đường nào, đạo -kheo, lộ đưa đến đoạn tận khát ái đạo lộ ấy.

3)

Tứcbảy là giác
Thế chi.
nào là bảy?
trạch pháp giác chi, tin khinh an giác chi, . định
4) Khi được nói vậy, : Tôn

--

5) -- Ở đây, này -kheo Udàyi, tu tập Tỷ niệm liên hệ đến viễn ly, liê đoạn diệt, hướng đến từ lượng, .không sân

KHỔ 333

Đối với niệm vịgiác tu tập chi liên liên hệ đến ly tham, liê từ bỏ, quảng đại, to lớn ái được đoạn tận. ái được Do khát đoạn nghiệp được đoạn tận. Do ngh khổ được đoạn tận.

6-11) ... trạch pháp giác giác chi... khinh an giá

12) Ở -kheo đây, xả tu Tỷ giác tậpchi liên ly, liên hệ đến ly tham, li đến từ bỏ, quảng đại, to

Đối vớixả vị giác tu chi tập liên hệ hệ đến ly tham, liên hệ bỏ, quảng đại, to thìlớn, khát ái v được đoạn tận. Do khát nghiệp á được đoạn tận. Do nghiệp khổ được đoạn tận.

13) Như vậy, này Udàyi, nghiệp đoạn tận. Do nghi tận.

KHỔ 334

59 Pháp đưa đến đauÀ k KI ẾN– Tăng I, 66

TÀ KIẾN – I, 66

1. - Ta không thấ y một pháp nào khác, do pháp ấ y, các pháp bấ t thiện chưa sanh c sanh khở đượ i, và các pháp bấ t thiện đã sanh ng, đi quảngđến i, đạ tă như . Này các Tỷ -kheo, với người có tà kiến, thời các pháp bấ t thiện chưac sanh sanh khởi, vàđượ các pháp bấ t thiện đã sanh ng, đi quả đến ng đạ i.

2. Ta không thấ y một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa c sanh sanh khởi, vàđượ các pháp thiện đã sanh đi đến đại, ng, quảng tăng . Này các Tỷ-kheo, với ngườ i có chánh kiế n, thời các pháp thiện chưa c sanh sanh khởi, đư và các pháp thiện đã sanh ng, đi quả đến ng đạ i.

y một pháp nào khác, do pháp ấ 3. Ta không thấ y, các pháp thiện chưa sanhi, và không các pháp sa thiện đã đo sanh ạ n diệt, bịnhư n. Này tà các Tỷ-kiế kheo, với ngườ n, thời các pháp thiện chư i có tà kiế sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sa đoạ n diệ t.

KHỔ 335

4. Ta không thấ y một pháp nào khác, do pháp ấ y, các pháp bấ t thiện chưa sanh không khởi, và các pháp bấ t thiện đã đo sanh ạn diệt, bịnhưn. chá Này các Tỷ -kheo, với người có chánh kiến, thời các pháp bấ t thiện chưa sanh i, và không các pháp bấ t thiện đã đo sanh ạn diệt. bị

y một pháp nào khác, do pháp ấ 5. Ta không thấ y, tà kiến chưa c sanh sanh đượ khởi, hay tà kiến đã s đi đến tăng trưởng, như . Này các Tỷ-kheo, do không như nên tà lý kiến tác chư sanhc sanh đượkhởi, hay tà kiến đã sanh đ trưởng.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấ y, chánh kiến chưa c sanh đượ sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng . Này trư các Tỷ-kheo, do như lý tác nên chánh

kiếný, chư sanhc sanh đượ khởi, hay chánh kiến đã sanh c tăngng. trưở

7. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấ y, các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, bịsanh vào cõi dữ, áca xứ, thú, đị a ngục, như đọ tà n. Này kiế các Tỷ -kheo, Các chúng sanh tà kiến, saucó đ khi thân hoại mạng chung, bịsanh vào cõi dữ, ác thú, đọ a xứ,ị đ c. a ngụ

KHỔ 336

8. Ta không thấ y một pháp nào khác, do pháp ấ y, các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh đ vào cõi lành, cõi Trời, cõi đời chánh kiế này, n. Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh chánh có kiến, sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh lên đượ cõi lành, cõi Trời, cõii này.đờ

9. i với Đố ngườ i có tà kiế n, phàm mọi thân hành hoàn toàn được chấ c thực hiện, đượ p nhậ n theo tà kiế n, phàm mọi khẩ u hành... phàm mọi ý hành hoàn toànc thự đượ c hiện, c chấ đượp nhậ n theo tà kiến, phàm có tư tâm nào, phàm sở nh đị có quyết nào, phàm ccó nguyệ nướnào, và phàm có các hành nào, tất cảpháp ấy đưa n khôngđếkhảlạ c, không khảhỷ , không khảý, đưa n đế . Vì cósao? Vì tánh ác của kiến.

Vì cósao? Vì tánh ác của hột giống. Cũng y, này vậ các Tỷ -kheo, i với đốngườ i có tà kiế n, phàm mọi thân hành... Vì tánh ác của kiế n, này các Tỷ -kheo.

10.i với Đố ngườ i có chánh kiế n, phàm mọi thân hành hoàn c thựctoàn hiện,c đượđượ chấ p nhậ n theo

KHỔ 337

chánh kiến, phàm mọi khẩ u hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn được chấ c thực hiện, đượp nhận theo chánh kiến, phàm có tưcó tâm nào, phàm quyế t s định nào,c nguyệ phàm có n nào, và phàmướcó các hành nào, tất cảpháp ấy đưa n khảlạ đế c, khảhỷ , khả ý, đưa n hạ đếan lạ nh phúc, c. Vì cósao? Vì tánh hiề n thiệ n của kiế n, này các Tỷ-kheo.

Vì cósao? Vì tánh hiề n của hột giống. Cũng n thiệ vậ y, này các Tỷ-kheo, đối với ngườ i có chánh kiến, phàm mọi thân hành... Vì tánh hiền thiện của kiến, này các Tỷ-kheo.

KHỔ 338

60 Ph ạm hạnh được sống u tri đau khổ - Kinh Tương V, 16

Với Mục Đích Gì – V, 16

1) Nhân duyên ở Sàvatthi

2) Rồi rất nhiều -kheo đi đến Tỷ Thế đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi

3) Ngồi một bên, -kheo ấycác bạch Tỷ T

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, cá chúng con: Được hỏ vậy, bạch Thế Tôn, chúng đạo ấy như sau:

. Được hỏi như vậy vậy,và bạ Thế Tôn, có phải chúng c Thế Tôn, chúng con không điều không thật, chúng thuận pháp, và những ai pháp và thuận pháp, rích?khôn

KHỔ 339

4) -- Này các Tỷ các Ông đượ -kheo, trả lời như vậy là các Ô các Ông không xuyên tạc Ông trả lời đúng pháp và vị đồng pháp, nói lời đ không có cơ hội Này để các -kheo,chỉ Tỷ t do mục đích liễu tri đau kh sống dưới Ta.

Này các Tỷ nếu các du sĩ -kheo, Ông: nào Được hỏi thời các Ông hãy trả lời như sau:

5) Này-kheo, các Tỷ thế nào là c là đạo lộ đưa đến liễu t Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tư duy, chánh ngữ, chánh tinh tấn, chánh niệm, -kheo, ch đây là con đường, đây là đau khổ này.

6) Được hỏi -kheo, vậy, này các các Ôn trả lời cho các du sĩ ngo

KHỔ 340

KHỔ 341

61 Th ấy khổ mới tu - K NGỰA– Tăng II, 31

GẬY THÚC NGỰA – II, 31

1. - Có bốn loài ngựa hiền thiệ n thuầ n thục này, này các Tỷ -kheo, có mặ n hữu ởđờ t, hiệ i. Thếnào là bốn?

Ở đây, này -kheo,các Tỷ có loài ngựa hiề n thiệ n thuầ n thục, :

Nhưy, nàyvậcác Tỷ-kheo, ởđây ilà ngựa loạ hiề n thiện thuần thục. Này các Tỷ-kheo, đây i ngựa hiền thiệ n thuần thục thứnhấ t, có mặ t, hiệ n hữu ởđờ i.

2. Lạ -kheo, ởđây có a hiề i nữa, này các Tỷ loài n thiện thuần thục,

: Nhưy, này vậ các Tỷ-kheo, ởđây là a loài hiền thiệ ngự n thuần thục. Này các Tỷ-kheo, đâya hiề là nloà n thiệ thuần thục thứhai, có mặ n hữu ởđờ t, hiệ i.

KHỔ 342

3. Lạ -kheo, ởđây có a hiề i nữa, này các Tỷ loài n thiện thuần thục,

: "Hôm nay, ng xe u điềngựngựa sẽbảo ta làm nggì thế và nào?" Như y, nàyvậ các Tỷ -kheo, ởđây làa loà hiền thiện, thuần thục. Này các Tỷ-kheo, đây ngựa hiề n thiện thuần thục thứba, có mặ t, hiệ n hữu ởđờ i.

4. Lạ -kheo, ởđây có a hiề i nữa, này các Tỷ loài n thiện thuần thục,

Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, ởđây làa loà hiề n thiện, thuần thục. Này các Tỷ-kheo, đây ngựa hiền thiệ n thục thứtư, t,có n, thuầ hiệ mặ n hữu ởđờ i.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loài ngựa hiề n thiệ n, thuầ n thục, có mặ n hữu ởđờ t, hiệ i.

KHỔ 343

5. Cũng vậ y, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng ingư hiền thiệ n, thuầ n thục này có mặ n hữu ởđờ t, hiệ i. Thếnào là bốn?

Ở đây, này -kheo, các có hạng Tỷingười hiề n thiện, thuần thục nghe tại một làng hay thịtrấn kia, có ngư ời đàn bà hay ng bịkhổngười đau hay đà mạ ng chung; ngườ i ấy do vậy bịdaong, độ kích thích.

Bịkích thích, vịấy như n.lý tinh c Do tinh cần, với thân, vịấ y chứng ngộđư ợc tối thắ ng sựthậ , vịấ t; với trí tuệ y sau khi thểnhậ p, thấy cđượ sựthậ tấy.

6. Lại nữa, này các Tỷ -kheo, ởđây có hạng i hiền thiện thuần thục, không có nghe tạ i một làng hay thịtrấn kia, có người đàn bịđau hay khổbịmệnh chung, nhưng tựmình thấy ngư ời đàn bà hay đau người ha

KHỔ 344

mệ nh chung, ngườ i ấy do vậy bịdaong, độ kích thích. Bịkích thích, vịấy như n. lý tinh Do tinh cần, với thân, vịấ y chứng ngộđược sựthậ t tối thắng; với trí tuệ, vịấy sau khi thểnhập, thấy cđượcsựthậ t ấy.

7. Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, ởđây có hạng i hiền thiệ n, thuần thục không có nghe tạ i một làng hay thịtrấn kia, có người đàn bịkhổđau hay mệ bị không có tựmình nh chung, thấy người đàn bà hay đau ngư ha mệnh chung.có một Nhưng, ngườ i bà conkhi hay ngư ời ngồ một huyế t thống khổđau hay mệ nh bị chung, ngườ iấy do vậ y bịdaong, độ kích thích. Bị kích thích, vịấy như n. lýDo tinhtinhcần, với cầ thân vịấ y chứng ngộđư ợc sựthật tối thắ ng; với trí tuệ, vịấ y sau khi thểnhậ p, thấy cđượ sựthậ tấy.

KHỔ 345

8. Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, ởđây có hạng i hiền thiệ n thuầ n thục không có nghe tạ i một làng hay thịtrấn kia, có người đàn b khổđau hay nh chung,mệ không có tựmình thấ y ngư ời đàn bà hay người đau hay đà mệnh chung, không có ngngư một huyế t thống khổđau hay mệ bị nh chung. Như khi tựmình cả m xúc những cả m thọvềthân khổđau, nhói, đau chói đau, t, kịch liệt,mãnh không phả iliệ khảhỷ , không khảý, t đoạ mạ ng sống, vịấ y bịdao độ ng, kích thích. Bịkích thích, vịấy như n.lý t Do tinh cầ n, với thân, vịấ y chứng ngộđư ợc sựthậ t tối thắ ng; với trí tuệ , vịấ y sau khi thểnhậ p, thấ y đư ợc sựthậ tấ y.

KHỔ 346

Này các Tỷ -kheo, có bốn hạng ingườihiề n thiệ n thuầ n thục này có mặ n hữu ởđờ t, hiệ i.

KHỔ 347

62 Th ế nào là khổ Kh tập ổ –k Tương II, 131

Khổ– II, 131

1)... Trú Tạ i Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, Ta sẽgiảng sựtập khởi và sự đo ạn diệ t của khổ. Hãy nghe...

I

3) Và này các Tỷ-kheo,

4) Do duyên con mắ t và các sắ c, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụhội nên xúc khởi. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Này các Tỷ -kheo, đây là khổtập khởi.

5) Do duyên tai và các tiế ng...

6) Do duyên mũi và các h

7) Do duyên lư ỡi và các vị ...

8) Do duyên thân và các xúc...

KHỔ 348

9) Do duyên ý và các pháp, ý thức khởi lên. Do ba cái tụhội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Này các Tỷ-kheo, đây tậ p l khởi.

II

10) Và này các Tỷ-kheo,

11) Do duyên con mắ t và các sắ c, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụhội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do ly tham, n diệ t ái ấy một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủdiệ t nên hữu diệ t. Do hữu diệ t nên sanh diệ t. Do sanh diệ t nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não n diệt. đềuNh vậ y là sựđoạ n diệt của toàn bộkhổuẩ n này. Này các Tỷ-kheo, đây là đoạn khổ diệ t.

12) Do duyên lỗtai và các tiếng, nên c sanhnhĩ khởi...

13) Do duyên mũi thứ vàc sanhcác khởi...

14) Do duyên lưỡ i và các vịnên thiệ t thức sanh khởi...

15) Do duyên thân và các xúc nên thân xúc sanh khởi...

KHỔ 349

16) Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do sựly tham, n diệ t đ ái ấy một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủdiệt nên hữu diệ t. Do hữu diệ t nên sanh diệt. Do sanh diệ t nên già chết, sầ u, bi, khổ, ưu,n diệt. não đoạ Như y là sựđoạ n diệ t của toàn bộkhổuẩ n này.

-kheo, đây 17) Này các Tỷ là đo ạn khổ diệ t.

ThếGiới – II, 134

1). .. Trú ởSàvatthi.

2)... Này các Tỷ -kheo, Ta sẽgiả ng vềsựtập khởi và sựđo ạn diệt của thếgiới. Hãy nghe...

I

3) Và này các Tỷ-kheo,

4) Do duyên con mắt và các sắc, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụhọp, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do duyên ái nên có thủ. Do duyên thủnên có hữu. Do duyên hữu nên có sanh. Do duyên sanh, nên có già chế t, sầ u, bi, khổ, ưu, não sanhgiớ khởi. i tậ p khởi. Đây l

KHỔ 350

5) Do duyên lỗtai và các tiế ng...

6) Do duyên lỗmũi và các hương ...

7) Do duyên lư ỡi và các vị ...

8) Do duyên thân và các xúc...

9) Do duyên ý với các pháp, ý thức khởi lên. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ... Do duyên sanh nên già chế u, bi, khổ, ưu, não t, sầ khởi. Này các Tỷ-kheo, đây p khởi là tậ của thế sự giới.

10) Và này các Tỷ -kheo,

11) Do duyên con mắ t và các sắc, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do sựly tham, n diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủ diệt nên hữu diệt... đoạ Đây n diệ làbộsự t toàn khổ uẩn này. giới Đâynđoạ là diệ t. thế

12) Do duyên lỗtai và các tiế ng...

13) Do duyên lỗmũi và các hương.

14) Do duyên lưỡ i và các vị ...

KHỔ 351

15) Do duyên thân và các xúc...

16) Do duyên ý và các pháp, ý thức sanh khởi. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do sựly tham, n diệ t ái ấ đoạ y một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủdiệt nên hữu diệt... đoạ Đâyn diệ là t của toànsựbộkhổuẩ n này.

-kheo, đây 17) Này các Tỷ giới nlà đoạt. thế diệ

Nàtika – II, 136

1) Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn ởNàtika, trong ch. că

2) Rồi ThếTôn trong khi độc n tọa tuyên c thuyết pháp môn này:

3) Do duyên con mắt và các sắc nên nhãn thức sanh khởi. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do duyên ái nên có thủ... yNhư là sựtậ vậ p khởi của toàn bộkhổ uẩn này.

4) Do duyên lỗtai và các tiế ng...

KHỔ 352

5) Do duyên lỗmũi và các hương ...

6) Do duyên lư ỡi và các vị ...

7) Do duyên thân và các xúc...

8) Do duyên ý và các pháp nên ý thức khởi lên. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do duyên ái nên có thủ... Nhưy làvậ sựtập khởi của toàn bộkhổuẩ n này.

9) Do duyên con mắ t và các sắc nên nhãn thức sanh khởi. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do sựly tham, n diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủ diệt nên hữu diệt...y làNhư sựđoạ vậ n diệt của toàn bộkhổuẩ n này.

10) Do duyên lỗtai và các tiế ng...

11) Do duyên lỗmũi và các hương.

12) Do duyên i và các vị ... lưỡ

13) Do duyên thân và các xúc...

14) Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do sựly tham, n diệ t đ

KHỔ 353

ái ấ y một cách hoàn toàn nên thủdiệt. Do thủdiệ t nên hữu diệt... Nhưy làvậ sựđoạ n diệt của toàn bộ khổuẩ n này.

II

15) Lúc bấ y giờmột vịTỷ-kheo đang ng nghe đứ trộm ThếTôn.

16) ThếTôn thấ y vịTỷ-kheo đang ng nghe trộđứ m.

y, ThếTôn nói với vịTỷ-kheo ấ 17) Sau khi thấ y:

- Này Tỷ-kheo, Ông có nghe pháp môn này không?

- Thưa ch có, bạ ThếTôn.

18) Này Tỷ-kheo, Ông hãy học pháp môn này. Này Tỷ-kheo, Ông hãy học thuộc lòng pháp môn này. Này Tỷ -kheo, pháp môn (này) liên hệđế n mục đích và căn n Phạm hạnh.bả

KHỔ 354

63 Trước kia và nay Ta Kh ổ và con đường di Anuràdha – Tương II

Anuràdha – III, 210

1) Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn ởVesàli, iĐạ i Lâm, tạTrùng Các giảng ng. đườ

2) Lúc bấ y giờTôn giảAnuràdha ởmột cái chòi trong rừng, không xa ThếTôn bao nhiêu.

u ngoại đạo du 3) Rồi nhiề n Tônsĩ giả đi Anuràdha; sau n, nói khi lên với Tôn đế giảAnuràdha những lời chào đón sau khi hỏi thăm, nói lên những lời chào đón u, hỏi rồi ngồithăm xuống một thâ bên.

4) Ngồi xuống một bên, các ngoại đạo du y nói s với Tôn giảAnuràdha:

- Này Hiề n giảAnuràdha, bậc Như y là Lai Tối ấ thượ ng nhân, Tối thắng nhân, c Tốđã i thắng đạt quả, bậc Như Lai y, đư ợcấ xem là theo đã t bốn ng trườ hợp: "Như tồnLai i sau khi chết; Nh tạ

KHỔ 355

lai không tồn tạ i sau khi chết; Như tồn tại Lai và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tạ i sau khi chế t".

5) cĐượ nói vậ y, Tôn giảAnuràdha nói với các ngoạ i đạo du y: sĩ ấ

- Này Chư n, bậc Hiề Như Lai, ng nhân, Tối Tối t thắng nhân, bậc đã c đạt Tối thắng đượ quả , bậc Như Lai ấy được xem ralà đã tuyê ngoài bốn trườ ng hợp như "Như sau: nLai tạ tồ i sau khi chết; Như không tồn tại sau khi chết; Như n tạ Lai i và không tồ i sau khi chết; Như Lai tồn tạ n tạ không i và không không tồn tại sau khi chế t".

6) cĐượ y, các ngoại đạo du nghe nói vậ i s Tôn giảAnuràdha như sau:

- Hoặ c là vịTỷ-kheo này mới tu học, xuấ t gia không bao lâu. Hay vịnày là vịTrưởng lão, ngu dốnhưn t không có học tậ p.

7) Rồi các ngoại đạo du y sau sĩ khi chỉ trích ấ Tôn giảAnuràdha là mới tu học, là ngu si, liề n từchỗngồi đứ ng dậy và ra đi.

đạ 8) Rồi Tôn giảAnuràdha, sau khi các ngoạio du sĩ ấy ra không đi bao lâu, liền suy nghĩ : nh

KHỔ 356

i ng pháp, nói lên l i thu n v mc a Ngài, s qu trách

9) Rồi Tôn giảAnuràdha n Thếđi Tôn, sauđế khi đến, nh lễđả ThếTôn rồi ngồi xuố ng một bên.

10) Ngồi xuống một bên, Tôn giảAnuràdha bạ ch ThếTôn:

- Ở đây, ch Thếbạ Tôn, con ởtrong một cái chòi trong rừng không xa ThếTôn bao nhiêu. Rồi bạ ch ThếTôn, nhiề u ngoại đạo ndu sĩ con; sau khi đi đế n... nói với con như n giả sau:Anuràdha,"Này bậc Như Lai ng y là Tối thượ ấnhân, Tối thắng nhân, đã đạt đượ c Tối thắng quả , bậc Như Lai c xem ấy là đã theo tuyênbốn ng trườ bố hợp: 'Như i La n tạ sau khi chết... Nhưn tạ Lai i và khôngkhông không tồn tạ i sau khi chết'".

11) c Đượ nói vậy, bạch ThếTôn, con nói với các ngoại đạo du sĩ ấy n. như .. không sau tồn tạ i sau khi chết".

KHỔ 357

12) c Đượnghe nói vậ y, các ngoại đạo du i s con: "Hoặc là Tỷ-kheo này mới học... nhưng t, không có học tập".

13) Rồi các ngoại đạo y saudu sĩ khi chỉ ấ trích con n từchỗngồi ngđứ là mới tu học... liề dậy và ra

14) Rồi bạch ThếTôn, sau khi các ngoại đạo y du ra đi không bao lâu, ucon các ngoại đạoy hỏ du sĩ i ta thêm ấi nữa, ta câu hỏ phả i trảlời như nàothế khiđể ta nói với các ngoạ i đạo du sĩ ấy,m củ taa Thếnói Tôn. Ta lên không xuyên tạ c ThếTôn với u điề không thậ t, ta có thểtrảlời với tùy pháp, thuậ n với Chánh pháp; và ai là ngườ i đồ ng pháp, nói lên lời thuận với quan m của Ngài, sẽkhông tìm được quởtrách ". lý d

15) - s c

- Là vô thườ ng, bạ ch ThếTôn. - Cái gìng vô thườ là khổhay lạ c? - Là khổ, bạ ch ThếTôn. - Cái gìng,vô khổ, chịthườ u sựbiế n hoạ i, có hợp lý chăng khi y là: quán cái "Cái này là của tôi. Cáiấnày là tôi. Cái này là tựngã của tôi"? - Thưa không, ch ThếTôn. bạ

KHỔ 358

- Thọ... tưở ng... các hành... thức là thườ ng hay vô thường? - Là vô thườ ng, bạ ch ThếTôn. - Cái gìng vô thườ là khổhay lạ c? - Là khổ, bạ ch ThếTôn. - Cái gìng,vô khổ, chịthườ u sựbiế n hoạ i, có hợp lý chăng khi y là: quán cái "Cái này là của tôi. Cáiấnày là tôi. Cái này là tựngã của tôi"? - Thưa không, ch ThếTôn. bạ

16-17) - Do thấ y vậ y, bậc Thánh tửnhàm đệ chán đối với sắc... i với đố thọ... i với đố tư ởng... i với đố các hành... nhàm chán i với thức. đố Do nhàm chán, vịấ y ly tham. Do ly tham, vịấ y giả i thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: c gi i thoát". Vị ấy biế t rõ: n, Ph m h nh ng vi lui tr ng thái này n a".

18) -

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

KHỔ 359

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ 19)

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

th c - Thưa không, ch ThếTôn. bạ th c - Thưa không, ch ThếTôn. bạ

- Thưang,khô bạ ch ThếTôn.

20) -

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

21) Và ởđây, này ngay Anuràdha, trong hiện tại không tìm c một đượ Như ngLaicòn, thườ thườ ng

KHỔ 360

trú, thời có hợp lý chăng lời:khi "Này Ôngc Hiề n, vịNhư Lai c nào Tối ng thượ là nhân,bậ Tối thắng nhân, đã c quả đạt Tối thắng, bậc đượ Như L ấy được xem ralà đã tuyên ngoài bốn trườ ng hợp như sau: n‘Như tại sau khiLai chết;tồ Như i không tồn tạ i sau khi chết; Như n tạ Lai i và không tồ tồn tạ i sau khi chết; Như Lai n tạ không i và không không tồn tạ i sau khi chết’"?

- Thưa không, ch ThếTôn. bạ

22) -Lành thay, lành thay, này Anuràdha! Trướ c kia và nay, này Anuràdha, Ta chỉtuyên bốkhổvà đoạn diệt khổ.

KHỔ 361

64 Tà kiến khổ về của ngoại SỞ Y XỨ – Tăng I, 3

SỞ Y XỨ – I, 310

Thếnào là ba? Này các Tỷ -kheo, có một sốSa-môn, Bà-la-môn thuyết nhưp kiến sau, nhưchấ sau:

. Này các Tỷ -kheo, có một sốSa-môn, Bà-la-môn, thuyết pháp như p kiến sau, như: sau chấ

Này các Tỷ -kheo, có một sốSa-môn, Bà-la-môn, thuyết pháp như sau, p kiến chấnhư: sau

KHỔ 362

Ở đây, này các -kheo, đố Tỷ i với các vịSa-môn, Bà-la-môn, thuyết như p sau,kiến như chấ : s

. iĐố với các vịấy, nTa và nói: "Chư Tôn , có thật giả chăng, Ch có thuyết như p kiến sau,như chấ sau : "Phàm có cảm giác gì, i này lãnhcon thọlạ c, ngườ khổhay không khổ, không lạc, tất cảđề u do nhân nghiệp quá khứ? "". Được Ta hỏi Như y, hợtrả vậlời: "Thưa phải, vậ y".

KHỔ 363

Ở đây, này các -kheo, đố Tỷ i với các vịSa-môn, Bà-la-môn, thuyết như p sau,kiến như chấ : s

. Ta đế n họvà nói: "Chư Tô giả, có thật chăng,cóChư thuyếtTôn nhưgi s có chấ p kiến như : “Phàmsaum có giác gì,cả con ngư ời này lãnh thọlạc, khổhay không khổ, không lạc, tất cảđề u do nhân một tạo hóa tạo ra? ” ". Đư ợc Ta hỏi vậ y, họtrảlời: "Thưa phải, y". c

KHỔ 364

Ở đây, này các -kheo, đố Tỷ i với các vịSa-môn, Bà-la-môn, thuyết như p sau,kiến như chấ : s

. Ta đế n họvà nói: "Chư Tô giả, có thật chăng,cóChư thuyếtTôn nhưgi s có chấ p kiến như : “ Phàm sau m giác có cả gì, con ngư ời này lãnh thọlạ c, khổhay không khổ, không lạc, tất cảđề u do không nhân, không duyên? ” ". Được Ta hỏi như y, họtrả vậ lời: "Thưa phải, vậ y".

KHỔ 365

Này các Tỷ-kheo, đâycủa là ngoại ba đạ o, dù y x có cđược các bậ c Tôn giảcật vấ n, nạn vấn lý do thảo luận, vẫn kiên trì trong m truyền thống vềqua vô vi (không ng). hành độ Và này các Tỷ-kheo, pháp đây làt giảng, Ta thuyế không bịchỉtrích, không bịuếnhiễ m, không có tội lỗi, không bịcác Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quởtrách.

KHỔ 366

Sáu giới này, là pháp Ta thuyế t giả ng, không bị ... quởtrách. Sáu xúc xứ này, là pháp Ta thuyế t giả ng, không bị ... quởtrách. Mười tám ý cận hành này, là pháp Ta thuyế t giả ng, không bịquởtrách Bốn Thánhnày,đế là pháp Ta thuyế t giả ng, không bị ... quởtrách.

Này các Tỷ -kheo, có sáu giới này: đị a giới, thủy giới, phong giới, hỏa giới, không giới, thức giới. Sáu giới này, này các Tỷ -kheo, là c ph Ta thuyết giả ng, không bị chỉtrích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bịcác Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quởtrách. Điều c nói đến, chính c do nói đế nduyê .

KHỔ 367

Này các Tỷ -kheo, có sáu xúc xứnày: nhãn xúc xứ, nhĩ xúc , tỷxúc xứ xứ, thiệ t xúc xứ, thân xúc xứ, ý xúc xứ. Có sáu xúc xứnày, này các Tỷ-kheo, c Ta đượ thuyết giả ng..... không bịcác Sa-môn, các Bàla-môn có trí quởtrách. Điềun, đã chính do duyên n. này đã

Khi con mắ t thấy sắc, tư ng tưởng vềvà đến gần sắ hướ c, làm y xứcho hỷ, ng vềvà n đế gần sắc, làm y xứcho ưu, nghướ vềvà n gầ đế n sắ c, làm y xứcho xả . Khi tai nghe tiếng, tư ngtưởng vềvà n đế hư gầ n tiế ng, làm y xứcho hỷ, ng hướ vềvà n đế gầ n tiế ng, làm y xứcho ưu, ng vềvàhướn đế gầ n tiế ng, làm y xứ cho xả. Khi i mũi hương ...i nế khi m vị... lưỡ khicả mthân xúc ... khin thức ý nhậ pháp, ng tưvềvàtưở đế n gầ n pháp, làm y xứcho hỷ, ng hướ vềvà đế n gầ n pháp, làm y xứcho ưu, ng vềvàhướ đế n gầ n pháp, làm y xứcho xả.

KHỔ 368

Có mười i tám ý cậ n hành này, này các Tỷ-kheo, được Ta thuyế t giảng … không các Sa-môn, bị các Bà-la-môn có trí quởtrách. Điều c nói đến, chính do n.duyê

Do ch p th Sáu gi i, nên có Nh p thai. Do có nh p thai, nên có Danh s c. Do duyên danh s c, nên có Sáu x .

Sanh là khổ, già là khổ, bệ nh là khổ, chết là u, bi, khổ, ưu não khổ, sầ là u mong cầ u khổ không c là đượ khổ. Tóm lại, năm uẩn là thủ khổ. Này các Tỷ-kheo, đây Thánh là . Kh đế

KHỔ 369

Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sắ c, danh sắ c duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọduyên ái, ái duyên thủ, thủduyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chế u, bi, khổ, ưu não t, sầ vầy là sựtập khởi của toàn bộkhổuẩ n này. Này các Tỷ -kheo, đây gọi vềKhổtậ là p. Th

t không có tàn dư, nên Do vô minh diệ diệ t. Do hành diệ t, nên thức diệ t. Do thức diệ t nên danh sắ c diệ t. Do danh sắ c diệ t nên sáu xứdiệ t. Do sáu xứdiệ t nên xúc diệ t. Do xúc diệ t nên thọdiệ t. Do thọdiệ t nên ái diệ t. Do ái diệ t nên thủdiệ t. Do thủdiệ t nên hữu diệ t. Do hữu diệ t nên sanh diệ t. Do sanh diệ t nên già, chế t, sầu, bi, khổ, ưu u diệt. não đề Như y là sựđoạvần diệ t toàn bộcủa khổuẩ n này. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vềKhổ Thánh diệ t. đế

Đây là oThánh Tám ngành, tứ đạ c là chánh tri kiến, chánh tư, chánh duy, nghiệ p, chá chánh mạ ng, chánh tinh tấ n, chánh niệ m, chánh

KHỔ 370

đị nh. Này các Tỷ -kheo, đây gọi về l con Đường n Khổđưa diệt. đế Bốn Thánh này, này đế các Tỷ-kheo, do Ta thuyế t giảng, không bịchỉtrích, không có uếnhiễ m, không có tội lỗi, không bịcác Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quởtrách. Điềun, chính đãdođượcduyên này nói được nói n. đế

KHỔ 371

65 Vì mục đích liễu tr hạnh được sống dưới Tỷ Kheo – Tương IV, 9

TỷKheo – IV, 91

1) …

2) Rồi -kheo nhiềuđi Tỷđến Thế T

3) Ngồi xuống-kheo một bên, ấy bạc Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, có hỏi chúng : "Do con mục đích gì, các người sống -môn Phạm hạnh Gotama?" Được hỏi vậy, bạch Thế T các du sĩ ngoại liễu đạo ấy: tri khổ , này chư Hiền, chúng Sa-môn Gotama". Được hỏi vậy và đ bạch Thế Tôn, con có đã phải nóich điểm của Thế Tôn? Và có xuyên tạc Thế Tôn với đ chúng con trả lời thuận người đồng pháp nói đúng do để chỉ trích?

KHỔ 372

4) -- Thật vậy,-kheo, này các được
Tỷh được trả các lời
Ông vậy, đã nói lên
Ta. Và các Ông không xuyên thực. Các Ông trả lời th không có người đồng pháp được lý do để chỉ trích.
này các Tỷ Phạm hạnh đượ -kheo,
5) Này-kheo, các nếu các Tỷ du sĩ ngoạ hỏi các Ông như sau: "Nà mục đích liễu tri đau kh dưới Sa Gotama?" Được- hỏ -môn kheo, các Ông có thể trả ấy như sau:

6-11) "Mắt , này chư Hiền, là k Phạm hạnh được . sống Các sắc dưới ...nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xú thọ gì, lạc, khổ hay bất k thọ ấy là khổ, nên Phạm Tôn... Ý là khổ, vì liễu tri n sống dưới Thế Tôn... Do thọ gì, lạc, khổ, hay bấ thọ ấy là khổ, nên Phạm Tôn. Đây, này chư Vì liễu Hiền,t ấy, Phạm hạnh được ". sống

KHỔ 373

12) Được hỏi -kheo, vậy, này các cá Ôn trả lời cho các du sĩ ng

KHỔ 374

66 Vực thẳm của sự kh
Thánh đế - Kinh
– Tươn
Vực
V, 651
Vực Thẳm – V, 651

1) Một thời, Thế Tôn Xá) trênở t núi Gìjjhakùta (Linh Thứu).

2) Rồi Thế -kheo: Tôn gọi các T

-- Này các Tỷ -kheo, chúng ta Patibhànakuuta để nghỉ t

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn

Các-kheo Tỷ ấy vâng đáp Thế

3) Rồi Thế Tôn -kheo cùng đi số
Patibhànakàta. Một -kheo
Tỷ thấy một
Patibhànakuuta, thấy vậy
KHỔ 375

-- Này các Tỷ có vực thẳm -kheo, đáng sợ hãi hơn vực thẳm

4) -- Này các -kheo, Tỷ

Những -mônSa hay Bà-la-môn nào không như thật : "Đây rõ làbiết Khổ"...không như thật biết: "Đây là Con Đườ Họ với hành các đưa đến sa hoan hỷ với các hành đ với các hành đưa đến c hành đưa đến sầu, bi, Vì họ hoan hỷ đưavới đếncác san đến già... đưa đến chế ưu, nên não, họ các hành đ sanh, họ tạo dựng các đến chết,... Do họ tạo dựng các hàn đến già... đưa đến chế ưu, não, nên họ sanh, họ vào vực thẳm già, họ r rơi vào vực thẳm sầu, không liễu thoát khỏi sanh khỏi sầu, bi, khổ, ưu,

KHỔ 376

Ta nói không rằng,liễu họthoát khổ.

5) Và này -kheo: các Tỷ

Những -mônSa hay Bà-la-môn nào như thật biết: "Đây là Khổ"... Con Đường đưa đến Khổ không hoan hỷ với hành đưa các đến sanh... đưa đến chết... đưa đế Vì họ với các hành sanh... đưa đến già... sầu, bi, khổ, ưu, não các hành đưa đến sanh... đ chết... đưa đến sầu, b Do họ các hành đưa đưa đến già... đưa đến khổ, ưu, não, họ sanh; họ không rơi vào vực vào vực thẳm chết; họ sầu, bi, khổ, thoát ưu, não. khỏi khỏi già, khỏi chết, k Ta nói liễu rằng, thoáthọ khỏi đau

6) Do vậy, -kheo, này cácmột Tỷ cố g làm để: "Đây rõ là Khổ". biết Một cố gắ làm để rõ biết: "Đây là

KHỔ 377

phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".

KHỔ 378

67 Xương của một người
Kinh i
Ngườ
–Tư ơng II, 321
Ngườ i– II, 321

1) ThếTôn trú ởRàjagaha (Vương i núi Xá) Gijjhakùta (Linh Thứu).

đấ 2) Tạiy ThếTôn...

3) Vô thỉlà luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điể m không thểnêu irõ với sựđố lưu nchuyể luân hồi của các chúng sanh bịvô minh che y, bịthamđậ ái trói buộc.

4) Các xương a mộtcủ ngườ i, này các Tỷ -kheo, l chuyển luân hồi có thểlớn như một tđồi chồng xương, một đống ,xươ nếu có người thâu i, gìn giữlượm chúng, x không làm chúng hủy hoạ i.

5) Vì sao? Vô thỉlà luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thểnêu irõ với đố lưu chuyể n luân hồi của các chúng sanh bịvô minh y, bịche tham ái đậ trói buộc.

Nhưvậy, đã lâu , nàyngày các Tỷ-kheo, các Ông chịu ngđự khổ, chịu ngđự thống khổ, chịu ngđựtai

KHỔ 379

họa, và các mộphầ n ngày một lớn lên. Cho đến vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa để đủcác Ông nhàm chán, là vừa để đủ các Ông từbỏ, là vừa để đủcác Ông giải thoát i với tấ đố t cảcác hành.

6) ThếTôn nói vậ n Thệnói y, Thiệ như y xong, vậ bậc Đạo i nói Sư lạ thêm:

b n s th t,

Thánh tám ngành

KHỔ 380

KHỔ 381

68 Ái tập khởi i -làKinh khổ K – Tương II, 131

Khổ– II, 131

1)... Trú Tạ i Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, Ta sẽgiảng sựtập khởi và sự đo ạn diệ t của khổ. Hãy nghe...

I

3) Và này các Tỷ-kheo,

4) Do duyên con mắ t và các sắ c, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụhội nên xúc khởi. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Này các Tỷ -kheo, đây là khổtập khởi.

5) Do duyên tai và các tiế ng...

6) Do duyên mũi và các h

7) Do duyên ... lưỡ i và các vị

8) Do duyên thân và các xúc...

KHỔ 382

9) Do duyên ý và các pháp, ý thức khởi lên. Do ba cái tụhội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Này các Tỷ-kheo, đây tậ p l khởi.

II

10) Và này các Tỷ-kheo,

11) Do duyên con mắ t và các sắ c, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụhội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do ly tham, n diệ t ái ấy một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủdiệ t nên hữu diệ t. Do hữu diệ t nên sanh diệ t. Do sanh diệ t nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não n diệt. đềuNh vậ y là sựđoạ n diệt của toàn bộkhổuẩ n này. Này các Tỷ-kheo, đây là đoạn khổ diệ t.

12) Do duyên lỗtai và các tiếng, nên c sanhnhĩ khởi...

13) Do duyên mũi thứ vàc sanhcác khởi...

14) Do duyên lưỡ i và các vịnên thiệ t thức sanh khởi...

15) Do duyên thân và các xúc nên thân xúc sanh khởi...

KHỔ 383

16) Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi. Do ba cái tụhọp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọnên có ái. Do sựly tham, n diệ t đ ái ấy một cách hoàn toàn nên thủdiệ t. Do thủdiệt nên hữu diệ t. Do hữu diệ t nên sanh diệt. Do sanh diệ t nên già chết, sầ u, bi, khổ, ưu,n diệt. não đoạ Như y là sựđoạ n diệ t của toàn bộkhổuẩ n này.

-kheo, đây 17) Này các Tỷ là đo ạn khổ diệ t.

KHỔ 384

69 Đau khổ của người c- Kinh c NGHÈO KHỔ – Tăng II

NGHÈO KHỔ– III, 117

1.- , này các Tỷ-kheo, có phả i là một sự đau cho khổ ingườ có tham dục ởđờ i? - Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ - Khi một ngườ i nghèo khổkhông có sởhữu, sống túng thiế u, phả i mắ c nợ. ấ y, này các Tỷ kheo, có phả i là một sựđau cho khổ ingườ có tham dục ởđờ i? - Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ - Khi một ngườ i nghèo khổkhông có sởhữu, sống túng thiếu phả i, sau khi mắ c nợ, phả i chấ p nhậ n tiề n lời. này các Tỷ -kheo, có phả i là một sựđau khổcho ingườ có tham dục ởđờ i? - Thưa vâng, ch ThếTôn! bạ - Khi một ngườ i nghèo khổ, không có sởhữu, sống túng thiếu, phả i chấ p nhậ n tiề n lời, và khi thời hạ n đế n, không trảđư ợc tiề n lời, i ta ngườhối thúc, c thúc i ấ ngườ y. , này các Tỷkheo, có phả i là một sựđau cho khổ ingườ có tham dục ởđờ i?

KHỔ 385

- Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ - Khi một ngườ i nghèo khổ, này các Tỷ -kheo, không có sởhữu, sống túng thiế u, bịhối thúc, không trả đư ợc, người ta theo iấy. sát g , bịtruy tìm, này các Tỷ-kheo, có phả i là một sựđau cho khổ ingườcó tham dục ởđờ i? - Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ - Khi một ngườ i nghèo khổ, này các Tỷ -kheo, không có sởhữu, sống túng thiế u, bịtheo sát gót, bịtruy tìm, không trảnợđư ợc, i ngườ ta bắt trói iấy. ng , này các Tỷ -kheo, có phả i là một sựđau khổcho ingườ có tham dục ởđờ i? - Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ - Này các Tỷ-kheo, y: như vậ Nghèo kh có tham d c M cn

Ti n l i

B h i thúc

B theo sát gót

KHỔ 386

B b t trói

Cũng vậ y, này các Tỷ-kheo: Ai lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổthẹ n trong các thiệ n pháp, không có lòng sợhãi trong các thiệ n pháp, không có tinh tấn

trong các thiện pháp, không có trí tuệtrong các thiện pháp; ngườ i này, này các Tỷ-kheo, c gọiđượ là ngư ời nghèo khổ, không có sởhữu, sống túng thiếu trong Luật của bậ c Thánh. Nay chính iấy, này ngườ các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sởhữu, sống túng thiế u, không có lòng tin trong thiện pháp, không có lòng hổthẹ n trong các thiệ n pháp, không có lòng sợhãi trong các thiệ n pháp, không có tinh tấ n trong các thiệ n pháp, không có trí tuệtrong các thiệ n pháp,

Ta gọi ngườ i ấy là cngườ i mắ nợ. Ngườ iấy do nhân : "Mong r ằ ng không ai biế t ta làm", suy nghĩ ng: "Mong rằ rằ ng không ai biế t ta làm", nói rằ ng: "Mong rằ ng không ai biết ta làm", cốgắ ng với tác ng vềthân, độ ng:nghĩ "Mong rằ rằng không ai biết ta làm". iấy, do nhân Ngườ , khởi lên ác dục, muốn rằ ng: "Mong rằ ng không ai biế t ta

KHỔ 387

làm", suy ng: "Mongnghĩrằ rằ ng không ai biế t ta làm", nói rằ ng: "Mong rằ ng không ai biết ta làm", cốgắ ng với tác ng vềthân, độ ng:nghĩ "Mong rằ rằng không ai biết ta làm". Đây Ta i rằ gọn ng: "Tiề lời gia ". tăng Và như : "Tôn sau giảnày có làm y, có sởnhư hành y".nhưĐâyvậ Ta nói iấ rằng, y bị hối thúc, c thúc. đố Rồi ngư ời ấ y

Đây Ta gọ i là bịtheo sát gót, bịtruy tìm. Nay chính iấy, này ngườ các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sởhữu, sống túng thiế u, sau khi làm ác hạ nh vềthân, sau khi làm ác hạ nh vềlời, sau khi làm ác hạ nh vềý, khi thân hoạ i mạ ng chung, bị trói buộc trong trói buộc của a Đị ngục, bịtrói buộc trong trói buộc của loài bàng sanh. Và này các Tỷ -kheo, Ta không thấ y một trói buộc nào khác lại khắc nghiệt như y, lạ i ác vậ liệt như y, v lại làm ng ngạichướ như y cho sự vậchứngc vôđắ thượ ng an ổn khỏi các khổách, này các Tỷ -kheo, giống như trói buộcsựa ngụ Đị c hay sựtrói buộc các loài bàng sanh.

KHỔ 388

KHỔ 389

KHỔ 390

KHỔ 391

70 Địa ngục Đại Nhiệt t NãoTương – V, 654

t Não – Nhiệ V, 654

1) ...

2) -- Này các-kheo, có Tỷ một địa Đại ngụ nhiệt , tại nãođấythấy con sắc mắt gì, khả lạc sắc, không phải hỷ sắc, không phải khả , hỷ không phải Tai có khảnghe ý sắc.tiếng có ngửi hương có gì... nếmthân vịcó lưỡi gì... cảm x gì... ý có nhận thức pháp gì, lạc pháp, không phải thức khảb khả hỷ pháp, không phải bất khả ý pháp, không ph

3) Khi nghe -kheo nói vậy, bạch một Th

-- Này -kheo, Tỷcó nhiệt não khác c hơn nhiệt não ấy.

KHỔ 392

4) -- Này các -kheo, Tỷ

Những -mônSa hay Bà-la-môn nào không như thật : "Đây rõ làbiết Khổ"...không như thật biết: "Đây là Con Đườ Họ với hành các đưa đến sa hoan hỷ với các hành đ với các hành đưa đến c hành đưa đến sầu, bi, Vì họ hoan hỷ đưavới đếncác san đến già... đưa đến chế ưu, nên não, họ các hành đ sanh, họ tạo dựng các đến ,...chết Do họ tạo dựng các hàn đến già... đưa đến chế ưu, não, nêntrong nhi sanh... già... chết... Họ không liễu thoát khỏi san khỏi sầu, bi, khổ, ưu, Ta nói không rằng, liễu họthoát khổ.

5) Và này -kheo: các Tỷ

KHỔ 393

Những -mônSa hay Bà-la-môn nào như thật
biết: "Đây là Khổ"...
Con Đường đưa đến Khổ không hoan hỷ với hành đưa các đến sanh...
đưa đến chết... đưa đế
Vì họ với các hành sanh... đưa đến già...
sầu, bi, khổ, ưu, não các hành đưa đến sanh.
chết... đưa đến sầu, b
Do họ các hành đưa đưa đến già... đưa đến khổ, ưu, não, nên trong nhiệt não sanh... già.
não. Họthoát khỏi sanh, kh chết, khỏi sầu, bi, kh
Ta nói liễu rằng, thoáthọ khỏi đau
6) Do vậy, -kheo, nàymộtcác cố gắng Tỷ cầ làm để: "Đây rõ biết là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".

KHỔ 394

71 Đọa xứ - Kinh
– Tương
Sanh
641
Sanh Loại – V, 641 (Pànà)

1) ...

2) --

3) Này các -kheo, vì Tỷ cá thể (attabhàva) của chún rất tếLớnnhị. vậy, này các -kheo, Tỷ là . đọa

KHỔ 395

Và này-kheo, các được
Tỷ thoát đọa xứ khỏi lớ là người nào đã thành tự
biết: "Đây là Khổ"... nh
Đường đưa đến Khổ diệt".

4) Do vậy, -kheo, này các một Tỷ cố g làm để: "Đây rõ biết là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết: Khổ diệt".

KHỔ 396

72 Đọa xứ - ví dụ Con Kh óa – Tương V, 659

LỗKhóa 2 – V, 659

1) ...

2) -- con rùa mù

3)

-- Năm khi may mườira họa có thể đ Tôn, sau một thời gian d

4) -- Ta tuyên bố maurằng , hơn này còn các kheo, là con rùa mù ấy, một lần, có thể chui cổ ấy; còn kẻ , ngu hơn khi một lần đã để r được làm người . Vì sao? trở lại

5) Vì rằng không có ở pháp đấy hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước-kheo, nghi chỉ có nhau, ăn thịt và lẫn chỉ có n Vì sao?

KHỔ 397

6) Vì không thấy bốn được Thánh . đế

Thế nào ? là bốn

Thánh đế về Khổ,
Thánh đế về Khổ tập,
Thánh đế về Khổ diệt,
Thánh đế về Con Đường
7) Do vậy, -kheo, nàymộtcáccố
Tỷgắng làm để :rõ biết
"Đây là Khổ". Một làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ cần phải làm để rõ biết:
Khổ diệt".
KHỔ 398

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.